

PHỤ LỤC: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
(Land Administration)

Mã ngành: 8850103

*(Ban hành kèm quyết định Số 996/QĐ-TĐHTPHCM, ngày 04/10/2023
của Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Tp.HCM)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Triết học
Tiếng Anh:	Philosophy
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ quản lý đất đai
Mã số học phần:	GEN 001
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	1
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức chung	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☐ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	4 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	60 tiết
Số tiết lý thuyết:	45 tiết
Số tiết bài tập:	15 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	...tiết
Số tiết thực tập:	...tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	...tiết
Kiểm tra:	...tiết
Thời gian tự học:	120 giờ (tối thiểu 2 lần so với thời gian học tại giảng đường)
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Bồi dưỡng thế giới quan duy vật khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận biện chứng duy vật.	ELO 1 ELO 2 ELO 4
CG2	Nhận thức đầy đủ nền tảng tư tưởng, mục tiêu chính trị, cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam.	ELO 1 ELO 2
CG3	Rèn luyện và tăng cường tư duy phản biện, phân tích, đánh giá, đào sâu tri thức triết học thông qua nội dung, giá trị, ý nghĩa của các tư tưởng, học thuyết triết học cụ thể.	ELO 5
CG4	Vận dụng một cách sáng tạo cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn nói chung và lãnh vực công tác cụ thể của học viên nói riêng	ELO 4 ELO 5

3. Mô tả học phần (Course Description)

Nội dung học phần Triết học theo chương trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Triết học là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chung ở bậc sau đại học nhằm tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan duy vật khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận biện chứng duy vật cho người học đã được trang bị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học. Với tư cách là hệ thống tri thức lý luận chung của con người về thế giới và vai trò, vị trí của con người trong thế giới, môn học giúp người học xác định đúng vai trò, vị trí của các học thuyết triết học nói chung và triết học Mác-Lênin nói riêng trong đời sống xã hội. Môn học giúp người học nghiên cứu những vấn đề về chung về triết học, bản thể luận, nhận thức luận, triết học chính trị, triết học con người trong lịch sử triết học nói chung và triết học Mác-Lênin nói riêng.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Khái quát hóa được những vấn đề chung về triết học, đặc biệt là triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	Bài tập	ELO1 ELO2
CELO2	Xác định rõ được những vấn đề triết học và có khả năng áp dụng được những vấn đề trên trong	Bài tập	ELO4

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
	cuộc sống		ELO1
4.2. Kỹ năng			
CELO3	Sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật		ELO1 ELO2
CELO4	Phân tích và giải quyết những vấn đề của thực tiễn		ELO4
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO5	Chủ động trong sử dụng phương pháp luận và chọn lọc thông tin		ELO4 ELO5
CELO6	Thích nghi, tự định hướng và phối hợp hiệu quả trong ngành học của bản thân		ELO2 ELO4
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO7	Nâng cao nhận thức đường lối của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới		ELO12

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)				
	ELO1	ELO2	ELO4	ELO5	ELO12
CELO1	H	H	-	-	-
CELO2	H	-	H	-	-
CELO3	H	-	-	-	-
CELO4	H	-	-	-	-
CELO5	-	-	H	H	-
CELO6	-	-	-	M	-
CELO7	-	-	-	-	L

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp học tập:

- Phương pháp động não và Phương pháp học dựa trên vấn đề;

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 25%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 25%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 50%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☐

+ Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần Bài tập nhóm về nhà	Kiến thức/ kỹ năng/ phẩm chất/ năng lực Chương 1, 2, 3, 4, 5	CELO1 CELO2 CELO5 CELO7	1	Tham dự lớp học đầy đủ, tích cực. Bài tập nhóm logic, rõ ràng.	Tham dự lớp học: điểm danh. BT nhóm: tự luận (bài luận)	25
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	Kiến thức/ kỹ năng/ phẩm chất/ năng lực toàn khóa học	CELO1 CELO2 CELO3 CELO5	1	Đáp ứng yêu cầu bài kiểm tra.	Tự luận: Bài luận	25

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
			CELO6				
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc môn/ viết tiểu luận môn học	Kiến thức/ kỹ năng/ phẩm chất/ năng lực toàn khóa học	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5 CELO6 CELO7	1	Đáp ứng yêu cầu bài kiểm tra.	Tự luận: Bài luận	50

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Khái luận về triết học	PP Động não PP học dựa trên vấn đề PP thuyết trình PP vấn đáp	CLEO 1,2,6	[1], [2], [5]
	A/ Các nội dung: 1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học a) Triết học và đối tượng của triết học b) Vấn đề cơ bản của triết học và chức năng cơ bản của triết học 2. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử a) Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử b) Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông c) Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây d) Khái lược về sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			[1], [2]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	3. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội a) Triết học Mác – Lênin b) Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội 4. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam			
2	Chương 2: Bản thể luận	PP Động não PP học dựa trên vấn đề PP thuyết trình PP vấn đáp	CLEO 3,4,7	[1], [2], [3],[4]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây a) Khái niệm bản thể luận b) Một số nội dung cơ bản của bản thể luận trong triết học phương Đông (Ấn Độ và Trung Hoa cổ - trung đại) và giá trị của nó c) Một số nội dung cơ bản của bản thể luận triết học phương Tây trong lịch sử đương đại và giá trị của nó 2. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác – Lênin a) Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bản thể luận trong triết học Mác – Lênin b) Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất c) Quan điểm của triết học Mác-Lênin về nguồn gốc và bản chất của ý thức d) Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong hoạt động thực tiễn			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 3. Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay a) Mối quan hệ khách quan và chủ quan b) Nguyên tắc kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn c) Vấn đề kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay			
3	Chương 3: Phép biện chứng			
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử - Lịch sử khái niệm “biện chứng” và khái niệm “siêu hình” - Phép biện chứng “tự phát” (sơ khai) trong nền triết học Trung Quốc Ấn Độ và Hy Lạp cổ đại - Phép biện chứng duy tâm trong triết học Cổ điển Đức (Kant, Hêghen) - Sự hình thành, phát triển của phép biện chứng duy vật trong triết học Mác – Lênin 2. Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật a) Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật b) Các quy luật cơ bản và các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật	PP Động não PP học dựa trên vấn đề PP thuyết trình PP vấn đáp	CLEO 3,4,5,6	[1], [2], [3],[4]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn a) Những nguyên tắc phương pháp luận			[1], [2], [4]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	biện chứng duy vật b) Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam			
4	Chương 4: Nhận thức luận A/ Các nội dung chính trên lớp: 1. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức + Các khái niệm "nhận thức", "ý thức", "tư duy", "tư tưởng" và "lý luận nhận thức"; "lý luận nhận thức duy vật" và "lý luận nhận thức duy tâm" + Chủ thể, khách thể và đối tượng của nhận thức + Đối tượng của nhận thức + Nguồn gốc, bản chất của nhận thức + Mục đích, nội dung của nhận thức + Về khả năng của nhận thức: chủ nghĩa khả tri, chủ nghĩa bất khả tri + Sự đa dạng và thống nhất các kiểu tri thức 2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng a) Các nguyên tắc và đối tượng của lý luận nhận thức duy vật biện chứng b) Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức c) Biện chứng của quá trình nhận thức d) Quan điểm biện chứng duy vật về chân lý 3. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội - Tính đặc thù của nhận thức xã hội - Những phạm trù cơ bản của nhận thức	PP Động não PP học dựa trên vấn đề PP thuyết trình PP vấn đáp	CLEO 2, 3, 4, 6, 7	[1], [2], [6]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>xã hội (hệ tư tưởng; các khoa học xã hội, các khoa học - nhân văn...)</i> - <i>Vai trò của nhận thức xã hội</i> - <i>Định hướng phát triển khoa học xã hội - nhân văn</i> + <i>Các trình độ phát triển của nhận thức khoa học: quan sát và thí nghiệm, dữ kiện và trù tượng khoa học, mô tả và giải thích, giả thuyết và lý thuyết, dự báo khoa học</i> + <i>Các đặc điểm của nhận thức khoa học xã hội và nhân văn</i> + <i>Những nguyên tắc cơ bản của nhận thức khoa học xã hội và nhân văn</i> 4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay a) <i>Nội dung của nguyên tắc</i> b) <i>Vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			
5	Chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội			
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại - <i>Phương pháp tiếp cận của chủ nghĩa duy tâm, tôn giáo và những hạn chế của nó</i> - <i>Phương pháp tiếp cận của lý thuyết về sự tiến triển các nền văn minh trong triết học phương Tây đương đại – giá trị và hạn chế của nó</i> - <i>Phương pháp tiếp cận của triết học</i>	PP Động não PP học dựa trên vấn đề PP thuyết trình PP vấn đáp	CLEO 1, 2, 4, 5	[1], [2]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>Mác-Lênin và bản chất khoa học, cách mạng của nó</i> 2. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội a) Sản xuất vật chất là nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội b) Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất c) Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội d) Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 3. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay a) Vấn đề lựa chọn con đường phát triển của xã hội Việt Nam b) Vấn đề phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam			[1], [2]
6	Chương 6: Triết học chính trị 1. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học a) Quan niệm của triết học ngoài mácxít về chính trị b) Quan điểm của triết học Mác - Lênin về chính trị c) Quan niệm đương đại về hệ thống chính trị 2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội a) Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp b) Dân tộc và vấn đề quan hệ giai cấp	PP Động não PP học dựa trên vấn đề PP Thuyết trình PP Vấn đáp	CLEO 1, 2, 3, 4, 7	[1], [2], [3], [4], [5]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	- dân tộc - nhân loại c) Nhà nước - Tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị 3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay a) Vấn đề phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay b) Vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay c) Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay d) Ý nghĩa của đổi mới chính trị đối với việc nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội và nhân văn			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			
7	Chương 7: Ý thức xã hội. 1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội. a) Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản hợp thành tồn tại xã hội b) Khái niệm ý thức xã hội và kết cấu cơ bản của ý thức xã hội 2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội a) Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội b) Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội và vai trò của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội 3. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay a) Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của	PP Động não PP học dựa trên vấn đề PP Vấn đáp	CLEO 3,6	[1], [2], [3], [4], [5]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>xã hội Việt Nam hiện nay</i> <i>b) Một số vấn đề cơ bản của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 3. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay <i>b) Một số vấn đề cơ bản của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</i>			[1], [2], [5]
8	Chương 8: Triết học về con người 1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử <i>a) Triết học phương Đông</i> <i>b) Triết học phương Tây trước Mác</i> <i>c) Quan niệm về con người trong một số trào lưu triết học ngoài mác-xít đương đại</i> 2. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người <i>a) Khái niệm con người</i> <i>b) Các phương diện tiếp cận nguồn gốc, bản chất con người</i> <i>c) Hiện tượng tha hoá của con người và vấn đề giải phóng con người</i> 3. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh <i>- Quan niệm về con người</i> <i>- Về mục tiêu giải phóng con người</i> <i>- Về vai trò động lực của con người trong Cách mạng Việt Nam</i> 4. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay <i>a) Quan niệm triết học về nhân tố</i>	PP Động não PP học dựa trên vấn đề	CLEO 2, 3, 4, 5, 7	[1], [2], [3], [4], [5]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>con người</i> <i>b) Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</i> <i>a) Quan niệm triết học về nhân tố con người</i>			[1], [2]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần						
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7
1	H	H	M	M	M	H	M
2	L	M	H	H	M	M	H
3	L	M	H	H	H	H	M
4	M	H	H	H	M	H	H
5	H	H	M	H	H	M	M
6	H	H	H	H	M	M	H
7	M	M	H	M	M	H	M
8	M	H	H	H	H	M	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình ***Triết học*** (dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh khối không chuyên ngành triết học), NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2014.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[2]. Đinh Ngọc Thạch, Doãn Chính (2 tập), ***Lịch sử triết học phương Tây***, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2018.

[3]. Nguyễn Đăng Thục, ***Lịch sử triết học phương Đông***, NXB Hồng Đức.

[4]. Nguyễn Hùng Hậu, ***Đại cương lịch sử triết học Việt Nam***, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Hữu Vui, *Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học
Tiếng Anh:	Scientific research methodology
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	GEN 002
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức chung	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☐ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	05 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	05 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	0 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Triết học
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Quản lý đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Cung cấp khả năng tư duy lập luận	ELO1, ELO5
CG2	Phát triển phương pháp luận nghiên cứu quản lý đất đai	ELO2
CG3	Giải quyết các vấn đề về tư duy lập luận trong thực tế Hướng dẫn cách thức xác định các vấn đề thực tiễn	ELO3, ELO6
CG4	Xây dựng hệ thống các phương pháp nghiên cứu để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn	ELO4
CG5	Vận dụng các phương pháp tư duy logic trong suy luận xây dựng và chứng minh giả thuyết nghiên cứu	ELO5, ELO7
CG6	Sử dụng các phương pháp nghiên cứu trong giải quyết các vấn đề thực tiễn	ELO7, ELO8
CG7	Cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu Hướng dẫn trình bày kết quả nghiên cứu trong báo cáo luận văn thạc sĩ	ELO10, ELO11 ELO12, ELO13 ELO14, ELO15

3. Mô tả học phần (Course Description)

Phương pháp luận nghiên cứu khoa học quản lý đất đai là một hệ thống lý luận về phương pháp nghiên cứu giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRHP	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Tư duy lý luận: Phát triển được khả năng tư duy lý luận theo logic tương ứng với hệ quy chiếu của thế giới quan và nhân sinh quan phù hợp với nền văn hoá ứng xử trong xã hội và định hướng chính trị của nhà nước	Tiểu luận	ELO1
CELO2	Lý thuyết: Lĩnh hội được các kiến thức về phương pháp luận và phương pháp trong hoạt động nghiên cứu quản lý đất đai	Tiểu luận	ELO2

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRHP	CDR CTĐT (ELOs)
CELO3	Ứng dụng: Biết vận dụng các kiến thức về phương pháp luận quản lý đất đai và bằng tư duy logic tương ứng với thể giới quan và nhân sinh quan của cộng đồng và xã hội	Tiểu luận	ELO4
4.2. Kỹ năng			
CELO4	Tư duy logic: Sử dụng thành thạo các phương pháp tư duy của logic hình thức, logic biện chứng và logic hợp trội trong lập luận	Tiểu luận	ELO5
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO5	Thái độ hợp tác: Có thái độ hợp tác tốt với mọi người trong làm việc nhóm, giám sát và hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ được giao	Thảo luận	ELO10
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO6	Đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, các viện nghiên cứu và trường đại học đào tạo quản lý đất đai và các ngành liên quan khác	Tiểu luận	ELO13

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)					
	ELO1	ELO2	ELO4	ELO5	ELO10	ELO13
CELO1	H	H	H	H	H	H
CELO2	H	H	H	H	H	H
CELO3	H	H	H	H	H	H
CELO4	H	H	H	H	H	H
CELO5	H	H	H	H	H	H
CELO6	H	H	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☒
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá học viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần		CELO1 CELO2 CELO3				10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Thảo luận nhóm		CELO4 CELO5				20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Tiểu luận		CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO6				70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/ theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Cơ sở logic của nghiên cứu khoa học	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dựa trên vấn đề	CELO1 CELO2 CELO3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Bản chất logic của nghiên cứu khoa học 1.2. Quy trình logic nghiên cứu khoa học			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 1.3. Logic học đại cương	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet		[5] [9] [10]
2	Chương 2: Tiến tới một lý thuyết mới trong khoa học Quản lý đất đai	Phương	CELO1	

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Khách thể và đối tượng nghiên cứu trong khoa học quản lý đất đai 2.2. Phương pháp luận và phương pháp trong khoa học Quản lý đất đai 2.3. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học Quản lý đất đai trong điều kiện biến đổi	pháp thuyết trình, đàm thoại, dựa trên vấn đề	CELO2 CELO3	[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 2.4. Nguyên lý Bất định 2.5. Tư duy phức hợp	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet		[4] [6] [7] [8]
	Chương 3: Bố cục đề cương nghiên cứu và luận văn thạc sỹ.	Hoạt động nhóm	CELO4 CELO5 CELO6	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Đề cương nghiên cứu đề tài thạc sỹ 3.2. Luận văn thạc sỹ			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 3.3. Bài báo khoa học 3.4. Kỹ năng thuyết trình			[3]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần					
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6
1	H	H	H	H	H	H
2	H	H	H	H	H	H
3	H	H	H	H	H	H

H: High

M: Medium

L: Low

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Trần Thanh Hùng, 2023. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong quản lý

đất đai, Tài liệu lưu hành nội bộ Khoa Quản lý đất đai - Trường Đại học TN&MT TP.HCM.

[2] Vũ Cao Đàm, 2005. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[3] Trần Thanh Ái, 2016. Xây dựng giả thuyết khoa học như thế nào, Tạp chí Khoa học Đại học Sài Gòn, số 23 (48), 12/2016.

[4] Đỗ Kiên Cường, 2008. Hợp trội luận và quy giản luận: Đối lập và song hành, www.tiasang.com.vn.

[5] Phan Đình Diệu, 2018. Logic hình thức và nhận thức khoa học, www.chungta.com.

[6] Phan Đình Diệu, 2018. Khoa học về cái phức tạp, www.tiasang.com.vn.

[7] Phạm Việt Hưng, 2020. Định lý Godel: Nền tảng của khoa học nhận thức hiện đại, NXB Tri Thức.

[8] Đặng Mộng Lân 2015. Khoa học thế kỷ XXI: Vượt ra ngoài quy giản luận, www.chungta.com.

[9] Phạm Đình Nghiệm, 2013. Các quy luật cơ bản của tư duy, www.triethoc.edu.vn.

[10] Nguyễn Thuý Vân, Nguyễn Anh Tuấn, 2003. Logic học đại cương, NXB Quốc gia Hà Nội.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Cơ sở quản lý đất đai trong điều kiện bất định
Tiếng Anh:	The base of land administration in uncertain conditions
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 003
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	1
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☒ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☐ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	05 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	05 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	0 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Quản lý đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được các kiến thức về cơ sở phương pháp luận trong nghiên cứu quản lý đất đai, cụ thể về nguyên lý Bất định và lý thuyết Vị thế - Chất lượng	ELO1
CG2	Liên kết và vận dụng được các kiến thức về nguyên lý Bất định và lý thuyết Vị thế - Chất lượng trong nghiên cứu quản lý đất đai	ELO4, ELO6, ELO7
CG3	Nắm bắt được các kiến thức về lý thuyết và phương pháp quản lý nhà nước về đất đai, hệ thống quản lý đất đai trên thế giới và tại Việt Nam	ELO2, ELO11, ELO13

3. Mô tả học phần (Course Description)

Trình bày những kiến thức cơ bản về: (1) Cơ sở lý luận nghiên cứu quản lý đất đai trong điều kiện bất định, bao gồm các nội dung về nguyên lý Bất định và lý thuyết Vị thế - Chất lượng, các ứng dụng trong nghiên cứu quản lý đất đai; (2) Cơ sở lý thuyết quản lý đất đai bao gồm các nội dung về vai trò của nhà nước trong quản lý đất đai, nội dung, phương pháp và cơ chế quản lý nhà nước về đất đai; (3) Tổng quan các hệ thống quản lý đất đai ở một số nước trên thế giới và tìm hiểu chi tiết về hệ thống quản lý nhà nước về đất đai của nước CHXHCN Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRHP	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Tư duy lý luận: Các kiến thức về cơ sở phương pháp luận trong nghiên cứu quản lý đất đai	Tiểu luận	ELO1
CELO2	Lý thuyết: Các kiến thức về lý thuyết và phương pháp quản lý nhà nước về đất đai, hệ thống quản lý đất đai trên thế giới và tại Việt Nam	Tiểu luận	ELO2
CELO3	Ứng dụng: Các kiến thức về nguyên lý Bất định và lý thuyết Vị thế - Chất lượng trong nghiên cứu quản lý đất đai	Tiểu luận	ELO4
4.2. Kỹ năng			

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRHP	CDR CTĐT (ELOs)
CELO4	Nhận diện vấn đề: Xác định được các vấn đề về phương pháp luận nghiên cứu và quản lý đất đai	Tiểu luận	ELO6
CELO5	Giải quyết vấn đề: Định hướng giải quyết các vấn đề về phương pháp luận nghiên cứu và quản lý đất đai	Tiểu luận	ELO7
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO6	Ý thức tự chủ: Đánh giá được những khó khăn khi nghiên cứu các vấn đề thực tiễn	Tiểu luận	ELO11
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO7	Đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, các viện nghiên cứu và trường đại học đào tạo quản lý đất đai và các ngành liên quan khác	Tiểu luận	ELO13

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)						
	ELO1	ELO2	ELO4	ELO6	ELO7	ELO11	ELO13
CELO1	H	H	H	H	H	H	H
CELO2	H	H	H	H	H	H	H
CELO3	H	H	H	H	H	H	H
CELO4	H	H	H	H	H	H	H
CELO5	H	H	H	H	H	H	H
CELO6	H	H	H	H	H	H	H
CELO7	H	H	H	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức

về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☒
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá học viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần		CELO1, CELO2, CELO3				10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Thảo luận nhóm		CELO4, CELO5				20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Tiểu luận		CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5, CELO6, CELO7				70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1. Cơ sở lý luận nghiên cứu quản lý đất đai	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dựa trên vấn đề	CELO1 CELO3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.1. Một số vấn đề đặt ra đối với lý thuyết quản lý đất đai hiện hành</i> <i>1.2. Nguyên lý Bất định</i> <i>1.3. Lý thuyết Vị thế - Chất lượng</i> <i>1.4. Các ứng dụng nguyên lý Bất định và lý thuyết Vị thế - Chất lượng trong nghiên cứu quản lý đất đai</i>			[1] [4] [8]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các hành vi có lý trí và phi lý trí của con người trong các lý thuyết kinh tế học tân cổ điển và hành vi</i>	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet		[3] [5] [9] [10] [15]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
2	Chương 2. Cơ sở quản lý đất đai	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dựa trên vấn đề	CELO2 CELO4 CELO5	[1] [2]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Đất đai và quan hệ đất đai 2.1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò đất đai 2.1.2. Quan hệ đất đai 2.1.3. Các phương pháp sử dụng đất đai 2.1.4. Lịch sử phát triển quan hệ đất đai 2.2. Quản lý đất đai 2.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về đất đai 2.2.2. Chính sách quản lý đất đai 2.2.3. Cơ chế quản lý đất đai			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 2.3. Quản lý nhà nước, vai trò của quản lý nhà nước 2.4. Các nguyên tắc, phương pháp, biện pháp và công cụ để nhà nước quản lý xã hội	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet		[2]
3	Chương 3: Hệ thống quản lý nhà nước về đất đai	Phương pháp thuyết trình, dựa trên vấn đề, hoạt động nhóm	CELO4, CELO5, CELO6, CELO7	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Hệ thống quản lý nhà nước về đất đai tại các nước trên thế giới			[1] [2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 3.2. Hệ thống quản lý nhà nước về đất đai qua các thời kỳ lịch sử tại Việt Nam	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet, hoạt động nhóm		[1] [2]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần						
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7
1	H	-	H	-	-	-	-
2	-	H	-	H	H	-	-
3	-	-	-	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Trần Thanh Hùng, 2020. Cơ sở quản lý đất đai, Tài liệu lưu hành nội bộ Khoa Quản lý đất đai - Trường Đại học TN&MT TP.HCM.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[2] Chu Văn Thịnh, 2000. Cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chính sách và sử dụng hợp lý quỹ đất đai, Đề tài cấp nhà nước, Viện Nghiên cứu Địa chính, Hà Nội.

[3] Neil J. Smelser, 1989. Cái hợp lý và tình cảm hai chiều trong khoa học xã hội, American Sociological Review, Vol. 63, No.1 Feb 1998, pp 1-16, (Bản dịch của Bùi Thế Cường).

[4] David Peat F, 2012. Từ xác định đến bất định, NXB Tri thức.

[5] Dan Ariely, 2009. Phi lý trí: Khám phá những động lực vô hình ẩn sau những quyết định của con người, NXB Lao động - Xã hội.

[6] Alonso William, 1964. Location and Land Use. Harvard University Press, Cambridge, Massachusetts.

[7] Edward Glaeser, 2002. Non-Market Interactions, Department of Economics, Harvard University.

[8] Hoàng Hữu Phê và Patrick Wakely, 2000. Vị thế, chất lượng và sự lựa chọn khác: Tiến tới một Lý thuyết mới về Vị trí Dân cư Đô thị, Tạp chí Đô thị học (Urban Studies) xuất bản tại Vương quốc Anh, Vol. 37, No. 1, January 2000.

[9] Tôn Thất Nguyễn Thiêm, 2005. Dấu ấn thương hiệu, Tập I, II, III, NXB Trẻ.

[10] Trần Thanh Hùng, 2013. Lý thuyết Vị thế - Chất lượng: Triển vọng mô hình hóa toán học và cầu nối giữa kinh tế học hành vi và kinh tế học tân cổ điển, Tập san HTKH, Trường ĐHXD Hà Nội.

[11] Kim Jeong Moon, 2010. Residential Location Decisions: Heterogeneity and the Trade-off between Location and Housing Quality, Ohio State University.

[12] SUME, 2009. Sustainable Urban Metabolism for Europe, Deliverable 4.1 DRAFT v2.2, Work Package 4, October, 2009.

[13] Phan Đình Diệu, 2002. Tư duy hệ thống và đổi mới tư duy, Thời Đại, số 6, năm 2002, trang 87-116.

[14] Alan Kirman, 2010. The Economic Crisis is a Crisis for Economic Theory, CESifo Economic Studies, Vol. 56, April 2010, 498-535.

[15] Trần Hữu Dũng, 2010. Khủng hoảng kinh tế và khủng hoảng trong kinh tế học, Thời báo Kinh tế Việt Nam VnEconomy, ngày 4 tháng 1 năm 2010.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Chính sách đất đai
Tiếng Anh:	Land policy
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 004
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	1
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	tiết
Số tiết thực tập:	10 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Quản lý đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được những kiến thức về cơ bản về chính sách và chính sách đất đai, các nguyên tắc sở hữu đất đai, quản lý đất đai, sử dụng đất đai và các căn cứ khi xây dựng chính sách	ELO2
CG2	Có khả năng xây dựng được quy trình thực hiện kế hoạch làm một công việc cụ thể	ELO2, ELO5
CG3	Biết được thực trạng thực thi các cơ chế quản lý tại các địa phương	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6
CG4	Tìm nguyên nhân và đề xuất giải pháp hoàn thiện các chính sách đất đai để giải quyết các vấn đề thực tiễn tại địa phương	ELO4, ELO6, ELO7
CG5	Có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân. Có thể vận dụng kiến thức phục vụ cho các môn tại các cơ quan quản lý hay nghiên cứu về quản lý đất đai	ELO12, ELO13, ELO14

3. Mô tả học phần (Course Description)

Chính sách đất đai là một học phần thuộc khoa học chính sách, vận dụng một cách tổng hợp các tri thức và phương pháp để nghiên cứu hệ thống chính sách đất đai và quy trình chính sách đất đai, tìm ra thực chất, nguyên nhân và kết quả của chế độ và chính sách quản lý đất đai, cung cấp những kiến thức liên quan đến quản lý đất đai nhằm mục đích cải tiến hệ thống chính sách quản lý đất đai và nâng cao chất lượng của chính sách quản lý đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	BIẾT được các khái niệm về chính sách, chính sách đất đai; quy trình chính sách, các nguyên tắc của chính sách đất đai (NHỚ)	Tiểu luận	ELO2
CELO2	XÁC ĐỊNH được thực trạng thực thi chính sách tại địa phương	Tiểu luận	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.2. Kỹ năng			
CELO3	Phân tích các vấn đề của thực tiễn bằng tư duy logic và đề xuất giải pháp phù hợp trên các phân tích thực tiễn	Tiểu luận	ELO5, ELO6, ELO7
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO4	Biết phối hợp nhóm và chủ động hoàn thành công việc được phân công	Thảo luận	ELO10, ELO11, ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO 5	Tham mưu và xử lý được các vấn đề thực tế xảy ra tại địa phương	Tiểu luận	ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO5	ELO6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	M	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	M	H	H	M	M	M	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	-	-	-	M	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H	-	-	-
CELO5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	M	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy:

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi

ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...;

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP6. Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, kỹ năng thiết kế các công trình xử lý môi trường, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình;

PP7. Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính.

6.2. Phương pháp học tập:

PP1. Nghe giảng trên lớp;

PP2. Đọc và làm bài trước các buổi giảng; Tra cứu thông tin về ngành trên internet; Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☒
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/ thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần, thái độ học tập	Tham dự lớp và tích cực phát biểu	CELO1, CELO4	6	Tham dự lớp đầy đủ, tích cực	Phương pháp quan sát	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thuyết trình nhóm trên lớp	Một vấn đề thực tiễn tại địa phương	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của vấn đề.	Bài tập nhóm: thuyết trình	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Tiểu luận môn học	Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp cho 1 vấn đề thực tiễn	CELO2, CELO3, CELO5	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của vấn đề.	Phương pháp viết (tự luận)	70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: HỆ THỐNG HÓA CÁC NGUYÊN TẮC VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI	Thuyết trình	CELO1	
	A/ Các nội dung: <i>1.1. Chính sách và quy trình chính sách</i> <i>1.1.1. Khái niệm</i> <i>1.1.2. Quy trình chính sách</i>			[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	1.2. Các nguyên tắc xây dựng chính sách đất đai 1.2.1. Nguyên tắc sở hữu đất đai 1.2.2. Nguyên tắc quản lý đất đai 1.2.3. Nguyên tắc sử dụng đất đai 1.3. Các căn cứ xây dựng chính sách đất đai 1.3.1. Chính trị 1.3.2. Pháp luật 1.3.3. Kinh tế 1.3.4. Xã hội 1.3.5. Khoa học – công nghệ 1.3.6. Bối cảnh quốc tế			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Quy trình xây dựng chính sách - Các nguyên tắc đất đai được cụ thể hóa trong pháp luật đất đai - Các căn cứ khi xây dựng chính sách cụ thể tại địa phương			[2], [3], internet
2	Chương 2: THỰC TRẠNG THỰC THI CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI TẠI VIỆT NAM	Thuyết trình và Phương pháp học dựa trên vấn đề	CELO2, CELO3, CELO4	[2]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Thực trạng thực hiện cơ chế pháp lý 2.1.1. Thực trạng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật 2.1.2. Thực trạng tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của các địa phương 2.2. Thực trạng thực hiện cơ chế hành chính 2.3. Thực trạng thực hiện cơ chế kinh tế			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	2.4. Thực trạng thực hiện cơ chế tổ chức B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Khi xây dựng các văn bản áp dụng tại địa phương, cơ quan soạn thảo văn bản căn cứ vào các vấn đề gì? - Khi xây dựng kế hoạch định giá đất, thu hồi đất, quy hoạch sử dụng đất ..., địa phương đã làm như thế nào?			[2], [3], internet
	Chương 3: NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Nguyên nhân 3.1.1. Công tác hoạch định chính sách 3.1.2. Công tác thực thi chính sách 3.1.3. Công tác đánh giá chính sách 3.2. Định hướng hoàn thiện 3.2.1. Công tác đánh giá chính sách 3.2.2. Công tác hoạch định chính sách 3.2.3. Công tác thực thi chính sách B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Các vấn đề địa phương gặp phải khi thực hiện công tác quản lý đất đai tại địa phương? - Nguyên nhân của các vấn đề đó là gì?	Phương pháp động não phương pháp học dựa trên vấn đề và phương pháp nghiên cứu tình huống	CELO2, CELO3, CELO5	[1] [2], [3], internet

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	-	-	-	-
2	-	H	H	M	-
3	-	M	M	-	H

H: High

M: Medium

L: Low

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Bài giảng Chính sách đất đai, Trường đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM (tài liệu lưu hành nội bộ), 2020.

[2] Nguyễn Văn Sửu - Đổi mới chính sách đất đai ở Việt Nam từ lý thuyết đến thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2010.

[3] Lê Chi Mai - Những vấn đề cơ bản về chính sách và quy trình chính sách, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp.HCM, 2001.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[4] Cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chính sách và sử dụng hợp lý quỹ đất đai, Viện nghiên cứu địa chính.

[5] Nguyễn Tấn Phát, Chính sách đất đai ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, Tạp chí nghiên cứu kinh tế số 1, 2006.

[6] Trần Thị Minh Châu, Về chính sách đất nông nghiệp ở nước ta hiện nay. NXB Chính trị Quốc gia, 2007.

[7] Luật đất đai 2013, Quốc hội 13, 2013 và các văn bản hướng dẫn.

[8] Luật đất đai 2003, Quốc hội 11, 2003 và các văn bản hướng dẫn.

[9] Luật đất đai 1993, Quốc hội 9, 1993 và các văn bản hướng dẫn.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật

trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quy hoạch đất đai
Tiếng Anh:	Land-use planning
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 005
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	23 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	6 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Quy hoạch đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình: 10% Giữa kỳ: 20% Cuối kỳ: 70%	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Cung cấp các lý thuyết về phân vùng sử dụng đất đai và quy hoạch đất đai	ELO2, ELO5
CG2	Trang bị kiến thức về kinh nghiệm quy hoạch đất đai một số nước trên thế giới cũng như tại Việt Nam	ELO2, ELO5
CG3	Trình bày thực trạng bản chất của phương án quy hoạch sử dụng đất đai hiện hành	ELO3, ELO6
CG4	Trình bày thực trạng nội dung của phương án quy hoạch sử dụng đất đai theo quy định	ELO3, ELO6, ELO11
CG5	Cung cấp các giải pháp điều chỉnh lại quá trình và nội dung quy hoạch sử dụng đất đai	ELO4, ELO7, ELO13

3. Mô tả học phần (Course Description)

Quy hoạch đất đai là học phần chuyên ngành cung cấp những kiến thức nâng cao về lý luận phân vùng sử dụng đất đai làm cơ sở lý luận cho quy hoạch sử dụng đất đai. Học phần cung cấp thực trạng về bản chất của quy hoạch sử dụng đất đai hiện tại mang nặng tính phân loại đất đai và không linh hoạt, cũng như chất lượng của các phương án quy hoạch bắt đầu từ kết quả dự báo sử dụng đất, mức độ phù hợp trong bố trí không gian cho đến cách thức đánh giá các tác động kinh tế, xã hội, môi trường. Từ đó, học phần hỗ trợ học viên đưa ra các giải pháp hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất đai bằng việc điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu sử dụng đất cũng như quy trình thực hiện.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Hiểu được các vấn đề cơ bản trong quy hoạch sử dụng đất	Câu hỏi	ELO1, ELO2
CELO2	Xây dựng được dự án quy hoạch sử dụng đất đai	Câu hỏi	ELO2, ELO3, ELO4
4.2. Kỹ năng			

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
CELO3	Phân tích, suy luận các vấn đề liên quan và ứng dụng công nghệ trong quy hoạch sử dụng đất đai	Câu hỏi	ELO5, ELO6, ELO7, ELO8
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO4	Thể hiện thái độ nghiêm túc với công việc, biết phối hợp nhóm	Câu hỏi	ELO10, ELO11, ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO5	Tham mưu các vấn đề thực tế về quy hoạch đất đai tại địa phương, có khả năng hội nhập và học lên cấp cao hơn.	Câu hỏi tình huống	ELO9, ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	M	H													
CELO2		H	H	H											
CELO3					H	M	H	M							
CELO4										H	H	H			
CELO5									M				H	H	M

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình: Giúp học viên hiểu được các khái niệm, các quy luật phân vùng sử dụng đất, các kiến thức về mặt phương pháp thực hiện quy hoạch sử dụng đất đai.

Phương pháp động não: Giúp học viên phân biệt các khái niệm về thiết kế, quy hoạch sử dụng đất, đọc, hiểu các văn bản pháp luật liên quan đến quy hoạch sử dụng đất đai.

Phương pháp học dựa trên vấn đề: Giúp học viên phát hiện, xác định và hình thành các vấn đề liên quan đến quy hoạch sử dụng đất đai, từ đó đề xuất các giải pháp, phương hướng giải quyết.

Phương pháp hoạt động nhóm: Giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thương lượng, thuyết phục khi giải quyết các vấn đề trong quy hoạch sử dụng đất đai.

6.2. Phương pháp học tập

- Học viên nghe giảng trên lớp, ghi chú, trao đổi với giảng viên và các học viên trong lớp;
- Đọc tài liệu tham khảo và làm bài tập trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về liên quan đến môn học tại thư viện và trên internet;
- Học viên làm việc nhóm, viết báo cáo, thuyết trình.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☒
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☒	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70 %, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Thảo luận nhóm	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/buổi	Tích cực Năng động	Đặt câu hỏi có liên quan đến nội dung học tập	10
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Bài kiểm tra tự luận/ 45 phút	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1	2 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài dưới hình thức tự luận	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Thi kết thúc môn/viết tiểu luận môn học	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/ cuối kỳ	3 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài thi dưới hình thức tự luận	70

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất đai	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1, CELO2	
	A/ Các nội dung: <i>1.1. Vai trò của đất đai trong sự phát triển kinh tế - xã hội</i> <i>1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại quy hoạch đất đai</i> <i>1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu</i> <i>1.4. Những nguyên tắc cơ bản của</i>			[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>quy hoạch đất đai</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các khái niệm QHSDĐ</i>			[4], [5]
2	Chương 1: Cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất đai	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1, CELO2	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.4. Lý luận phân vùng sử dụng đất đai và quy hoạch đất đai</i>			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu lý thuyết hệ thống đô thị, phân vùng nông nghiệp (Von Thunen) và đô thị (W. Alonso).</i>			[1]
3	Chương 1: Cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất đai	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1, CELO2	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.5. Phương pháp lập quy hoạch đất đai</i>			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu phương pháp theo FAO, định mức, tối ưu hóa</i>			[1], [3]
4	Chương 1: Cơ sở lý luận của quy hoạch sử dụng đất đai	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1, CELO2	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.6. Nội dung quy hoạch đất đai một số nước trên thế giới</i>			[1], [3]
	<i>1.7. Nội dung quy hoạch đất đai của FAO</i>			
	<i>1.8. Nội dung quy hoạch đất đai của Việt Nam</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Các quy định quy hoạch sử dụng đất đai cấp huyện</i>			[2], [5], [6]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
5	Chương 2: Thực trạng công tác quy hoạch sử dụng đất đai	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO3, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1. Kiến thức và năng lực trong quy hoạch sử dụng đất đai</i> <i>2.1.1. Đơn vị tư vấn</i> <i>2.1.2. Cán bộ địa phương</i> <i>2.1.3. Người dân địa phương</i>			[2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu về tham vấn cộng đồng trong QHSDD</i>			[4]
6	Chương 2: Thực trạng công tác quy hoạch sử dụng đất đai	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO3, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.2. Bản chất quy hoạch sử dụng đất đai hiện tại</i> <i>2.2.1. Tập trung mạnh vào thu thập số liệu thống kê</i> <i>2.2.2. Sự phân biệt hạn chế giữa các cấp lập quy hoạch</i> <i>2.2.3. Trọng tâm phân loại đất hơn thực hiện quy hoạch</i> <i>2.2.4. Tính không linh hoạt của quy hoạch và các dự án</i>			[2], [5]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các chỉ tiêu quy hoạch theo quy định</i>			[2]
7	Chương 2: Thực trạng công tác quy hoạch sử dụng đất đai	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO3, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.3. Quy trình và nội dung quy hoạch</i> <i>2.3.1. Chất lượng của dữ liệu thu thập</i> <i>2.3.2. Phương pháp đánh giá kết quả</i>			[1], [2]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>thực hiện</i> 2.3.3. <i>Chất lượng dự báo, xác định nhu cầu sử dụng đất</i> 2.3.4. <i>Phân bố không gian</i> 2.3.5. <i>Sự phù hợp giữa không gian và kết quả tính toán</i> 2.3.6. <i>Thiếu tham vấn cộng đồng trong lập quy hoạch</i> 2.3.7. <i>Đánh giá tác động của phương án</i> 2.4. <i>Việc công bố thông tin quy hoạch</i> 2.5. <i>Quy hoạch sử dụng đất dài và các hoạt động chuyên ngành quản lý đất đai</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu cách thức tính toán hệ thống bảng biểu</i>			[2]
8	Chương 3: Giải pháp hoàn thiện	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO2, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. <i>Sự cần thiết việc tích hợp trong quy hoạch</i> 3.2. <i>Các mục tiêu, chính sách rõ ràng cho quy hoạch sử dụng đất</i> 3.3. <i>Tăng cường tổ chức thể chế</i> 3.4. <i>Điều chỉnh, kết hợp những khía cạnh về môi trường và xã hội</i> 3.4.1. <i>Điều chỉnh lại quá trình QHSDD</i>			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các yếu tố môi trường trong thực hiện QHSDD</i>			[4]
9	Chương 3: Giải pháp hoàn thiện	Phương	CELO2,	

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.4.2. Kết hợp những xem xét về môi trường vào quá trình QHSDD</i> <i>3.4.3. Kết nối với Hệ thống thông tin đất đai và môi trường</i>	pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO5	[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các hệ thống WebGIS công bố QHSDD</i>			[2]
10	Chương 3: Giải pháp hoàn thiện	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO2, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.5. Tăng cường quá trình tham vấn cộng đồng và các bên tham gia</i> <i>3.6. Nâng cao năng lực và nâng cao nhận thức</i>			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các kết quả nghiên cứu về tham vấn cộng đồng trong thực hiện QHSDD</i>			[1]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	M	-	-	-
2	-	-	H	H	-
3	-	M	-	-	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1] Giáo trình Thiết kế quy hoạch sử dụng đất đai - Khoa Quản lý đất đai, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh. 2014.

[2] Thông tư 01/2021/TT-BTNMT kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo

[3] Land use planning. FAO. 1991.

[4] Guidelines for land use planning. FAO. 1993.

[5] Luật đất đai 2013.

[6] Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Tài nguyên đất đai
Tiếng Anh:	Land Resources
Chương trình đào tạo	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 006
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	1
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	26 tiết
Số tiết bài tập:	...tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	03 tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	không
Học phần song hành:	không
Điều kiện khác:	không
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Quy hoạch đất đai

2. Mô tả học phần (Course Description)

Tài nguyên đất đai là học phần nền tảng của quản lý đất đai và tài nguyên thiên nhiên bởi lẽ đất đai là tài nguyên thiên nhiên quan trọng bậc nhất không thể thay thế được và các tài nguyên thiên nhiên khác (khí hậu, nước, sinh vật...) đều liên quan mật thiết với đất. Chỉ trên cơ sở nắm vững kiến thức khoa học đất mới xây dựng được hiểu biết về quản lý nó, phục vụ phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

Học phần nêu rõ bản thể (the nature), các tính chất (properties), các chức năng (functions) của đất, tập trung giới thiệu các loại đất chính của Việt nam. Các phương pháp xây dựng bản đồ đất, bản đồ thích nghi đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ nông hóa... cũng được giới thiệu ở chừng mực nhất định nhưng không đi sâu (vì trong chương trình các học phần còn có 02 học phần khác đã có đề cập sâu hơn, đó là môn đánh giá đất đai và quy hoạch sử dụng đất đai).

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Kiến thức về tài nguyên đất đai, quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất đai về số lượng và chất lượng	ELO1, ELO2, ELO5, ELO13
CG2	Kỹ năng giải thích, phân tích quá trình hình thành và đặc điểm tài nguyên đất đai, phân loại tài nguyên đất đai nhằm quản lý và sử dụng đất đai hiệu quả	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO13
CG3	Kỹ năng làm việc độc lập, tự chủ hoặc làm việc theo nhóm để thu thập, xử lý thông tin liên quan đến tài nguyên đất đai ngoài thực địa và trong phòng	ELO7, ELO10, ELO11, ELO13, ELO14, ELO15
CG4	Có thể tự định hướng giải quyết công việc, tự đưa ra kết luận cá nhân và bảo vệ được quan điểm cá nhân khi thuyết trình, bảo vệ các dự án, công trình, đề tài nghiên cứu	ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
CELO1	Sinh viên NHẬN BIẾT các khái niệm, các định nghĩa liên quan đến tài nguyên đất đai (NHỚ)	Câu hỏi	ELO1, ELO2
CELO2	Sinh viên GIẢI THÍCH quá trình hình thành, đặc điểm tài nguyên đất đai (HIỂU)	Câu hỏi	ELO2, ELO5, ELO13, ELO14, ELO15

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
CELO3	Sinh viên THU THẬP được các dữ liệu liên quan đặc điểm đất đai ngoài thực địa. (ÁP DỤNG)	Câu hỏi	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO13, ELO14, ELO15
CELO4	Sinh viên PHÂN LOẠI tài nguyên đất đai theo các quan điểm khác nhau (ÁP DỤNG)	Câu hỏi	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
CELO5	Sinh viên XỬ LÝ được các dữ liệu nhằm đánh giá chất lượng tài nguyên đất đai (PHÂN TÍCH)	Bài báo cáo	ELO5, ELO6, ELO7, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	M	-	-	H	-	-	-	-	-		-	H	H	M
CELO3	-	-	H	H	H	M	-	-	-	-	-	-	H	H	M
CELO4	-	-	M	M	H	H	M	-		M	M	M	H	H	M
CELO5	-	-	-	-	M	H	H	-	-	L	H	H	H	H	M

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy-học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy:

- **Phương pháp thuyết trình:** giúp sinh viên đạt CDR về nhận biết các khái niệm, các định nghĩa liên quan đến tài nguyên đất đai; giải thích quá trình hình thành, đặc điểm tài nguyên đất đai và phân loại tài nguyên đất đai theo các quan điểm khác nhau.

- **Phương pháp động não:** giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo, giải pháp và đề xuất.

- **Phương pháp hoạt động nhóm:** giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin trên internet;
- Làm việc nhóm;
- Thuyết trình.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1. Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 30%, bao gồm: 15% thái độ và chuyên cần + 15% thuyết trình và thảo luận nhóm, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác: Chuyên cần ☒

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☐
 + Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá thái độ và chuyên cần	A1.1. Điểm danh	Chuyên cần	CELO1, CELO2	1 lần/ 1 buổi học	Tham dự đầy đủ	Phương pháp quan sát	15 %
	A1.2. Câu hỏi	Thái độ học tập	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	Đánh giá theo thái độ tham gia trên lớp	Tích cực, năng động	Phương pháp phỏng vấn	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Slide báo cáo	Bài thuyết trình	CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/tiết thứ 25	Trình bày khoa học,	Phương pháp quan sát,	15 %

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
	ppt	nhóm			logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả	phỏng vấn	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ/ tiểu luận	Thi cuối kỳ/ Tiểu luận	CELO1, CELO2, CELO4, CELO5	1 lần/theo lịch thi học kỳ	3 câu/ 10 điểm, phù hợp với đáp án	Thi tự luận	70 %

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về tài nguyên đất đai			
	A.Các nội dung chính trên lớp 1.1. <i>Khái niệm</i> 1.1.1. <i>Phân biệt đất (soil) với đất đai (land)</i> 1.1.2. <i>Khái niệm về tài nguyên đất đai</i> 1.2. <i>Tổng quan về tài nguyên đất thế giới và Việt Nam</i> 1.2.1. <i>Tài nguyên đất đai thế giới</i> 1.2.2. <i>Tài nguyên đất đai Việt Nam</i>	Thuyết trình	CELO1	[1]
	B.Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu vấn đề quản lý tài nguyên đất đai ở một số quốc gia trên thế giới</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trên	CELO1	

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần	Tài liệu
		mạng Internet		
2 - 4	Chương 2: Quá trình hình thành tài nguyên đất đai Việt Nam			
	A. Các nội dung chính trên lớp 2.1. <i>Quá trình phong hóa đất</i> 2.1.1. <i>Cơ học</i> 2.1.2. <i>Vật lý</i> 2.1.3. <i>Hóa học</i> 2.1.4. <i>Sinh học</i> 2.2. <i>Điều kiện hình thành đất</i> 2.2.1. <i>Đá mẹ</i> 2.2.2. <i>Sinh vật</i> 2.2.3. <i>Điều kiện khí hậu</i> 2.2.4. <i>Điều kiện địa hình</i> 2.2.5. <i>Điều kiện thời gian</i> 2.2.6. <i>Hoạt động của con người</i>	Thuyết trình và động não	CELO2	[1] [3]
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến quá trình hình thành tài nguyên đất đai ở các vùng/ địa phương cụ thể</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trên mạng Internet hoặc tại địa phương mình biết	CELO2	
	Chương 3. Tài nguyên đất đai theo quan điểm phát sinh			
	3.1. <i>Một số quá trình thổ nhưỡng cơ bản (EPP)</i> 3.1.1. <i>Quá trình Sialit</i>	Thuyết trình và động não; Hoạt	CELO3, CELO4, CELO5	[1] [5]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần	Tài liệu
5, 6, 7, 8	3.1.2. Quá trình Feralit 3.1.3. Quá trình hóa đá ong 3.1.4. Quá trình rửa trôi 3.1.5. Quá trình tích tụ mùn 3.1.6. Quá trình mặn 3.1.7. Quá trình phèn 3.2. Tính chất cơ bản của đất 3.2.1. Hình thái đất 3.2.2. Tính chất vật lý 3.2.3. Tính chất hóa học 3.2.4. Tính chất sinh học 3.2.5. Độ phì nhiêu đất 3.3. Phân loại tài nguyên đất 3.3.1. Hệ thống phân loại đất Soil Taxonomy (USDA) 3.3.2. Hệ thống phân loại đất FAO/ UNESCO/WRB 3.3.3. Thực tiễn và hệ thống phân loại đất Việt Nam 3.4. Bản đồ tài nguyên đất	động nhóm		
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: Chia nhóm làm bài thảo luận về các loại đất ở Việt Nam.	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trên mạng Internet hoặc tại địa phương mình biết	CELO3, CELO4, CELO5	
	Chương 4. Tài nguyên đất đai theo quan điểm kinh tế - xã hội			
	A. Các nội dung chính trên lớp	Thuyết	CELO3, CELO4,	[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần	Tài liệu
9, 10	4.1. Khái niệm 4.2. Tài nguyên đất đai theo mục đích sử dụng 4.2.1. Đất nông nghiệp 4.2.2. Đất phi nông nghiệp 4.2.3. Đất chưa sử dụng 4.3. Tài nguyên đất đai và mối quan hệ giữa quan điểm phát sinh với KT-XH 4.4. Bản đồ tài nguyên đất đai theo quan điểm KT-XH 4.5. Phát triển tài nguyên đất đai (phát triển quỹ đất)	trình	CELO5	[2]
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà <i>Tìm hiểu nội dung bản đồ tài nguyên đất đai theo quan điểm KT-XH và phát triển quỹ đất.</i>	Tự học dựa vào tài liệu giảng viên cung cấp và tìm kiếm trên mạng Internet	CELO5	

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	-	-	-	-
2	-	H	-	-	-
3	-	-	H	H	M
4	-	-	M	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1]. Đất Việt Nam. Hội Khoa học đất Việt Nam, NXB Nông nghiệp 2000, 411 tr.

[2]. Trần Đình Bồng, Quản lý đất đai ở Việt Nam - thực tiễn và nhận thức, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021, 475 trang.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Trần Kông Tấu. Tài nguyên đất. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.

[4]. Lê Huy Bá. Sinh thái môi trường đất. NXB Đại học Quốc gia TPHCM, 2001.

[5]. Đất Đông Nam Bộ. Phan Liêu, NXB Nông nghiệp 1992, 150 tr.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kinh tế đất đai
Tiếng Anh:	Land economics
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 007
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	1
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☒ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☐ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	05 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	05 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	0 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Quản lý đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu và nắm bắt được những kiến thức kinh tế học về đất đai, bao gồm các kiến thức về cung, cầu và giá cả thị trường đất đai trong hoạt động sử dụng và phân vùng chức năng đất đai trong không gian.	ELO2 ELO13
CG2	Vận dụng được các kiến thức kinh tế đất đai trong quản lý đất đai.	ELO4 ELO6 ELO7 ELO13
CG3	Xác định được vị trí của kinh tế đất đai trong mối quan hệ với các kiến thức khoa học và nghề nghiệp quản lý đất đai.	ELO10 ELO11 ELO13

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần trình bày các kiến thức kinh tế học và ứng dụng trong nghiên cứu các vấn đề kinh tế sử dụng và quản lý đất đai. Đặc biệt trình bày các kiến thức chuyên sâu vận dụng các quy luật lợi ích biên giảm dần và tăng dần trong việc lý giải sự hình thành giá trị hữu hình và vô hình của đất đai với các hệ lụy liên quan.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRHP	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Lý thuyết: Các kiến thức về lý thuyết kinh tế trong sử dụng và phân vùng đất đai	Tiểu luận	ELO2
CELO2	Ứng dụng: Các kiến thức về kinh tế đất đai trong quản lý đất đai	Tiểu luận	ELO4
4.2. Kỹ năng			
CELO3	Nhận diện vấn đề: Xác định được các vấn đề kinh tế trong sử dụng và quản lý đất đai	Tiểu luận	ELO6
CELO4	Giải quyết vấn đề: Định hướng giải quyết các	Tiểu luận	ELO7

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRHP	CDR CTĐT (ELOs)
	vấn đề kinh tế trong sử dụng và quản lý đất đai		
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO5	Thái độ hợp tác: Có thái độ hợp tác tốt với mọi người khi giải quyết vấn đề kinh tế trong mối quan hệ với các vấn đề quản lý đất đai khác.		ELO10
CELO6	Ý thức tự chủ: Đánh giá được những khó khăn khi nghiên cứu các vấn đề thực tiễn	Tiểu luận	ELO11
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO7	Đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, các viện nghiên cứu và trường đại học đào tạo quản lý đất đai và các ngành liên quan khác	Tiểu luận	ELO13

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)						
	ELO2	ELO4	ELO6	ELO7	ELO10	ELO11	ELO13
CELO1	H	M	M	M	M	M	M
CELO2	M	H	M	M	M	M	M
CELO3	M	M	H	M	M	M	M
CELO4	M	M	M	H	M	M	M
CELO5	M	M	M	M	H	M	M
CELO6	M	M	M	M	M	H	M
CELO7	M	M	M	M	M	M	H

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức

chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☒
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá học viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần		CELO1, CELO2, CELO3, CELO4				10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Thảo luận nhóm		CELO3, CELO4, CELO5, CELO6				20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Tiểu luận		CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5, CELO6, CELO7				70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1. Tổng quan về kinh tế đất đai	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dựa trên vấn đề	CELO1 CELO3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.1. Vị trí và vai trò của kinh tế đất đai</i> <i>1.2. Đối tượng và khách thể nghiên cứu</i> <i>1.3. Cơ sở khoa học và phương pháp nghiên cứu</i>			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>1.4. Lý thuyết Vị thế - Chất lượng, cầu nối giữa kinh tế học hành vi và kinh tế học tân cổ điển</i>	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet		[7] [12]
2	Chương 2. Cung và cầu về đất đai trong nền kinh tế quốc dân	Phương pháp	CELO2	

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Đất đai và hàng hóa đất đai 2.2. Cung về đất đai 2.3. Cầu về đất đai 2.4. Quan hệ cung - cầu và giá cả đất đai	thuyết trình, đàm thoại, dựa trên vấn đề	CELO4 CELO5	[1] [2] [3] [6] [8]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 2.5. Hành vi có lý trí và hành vi phi lý trí 2.6. Quy luật lợi ích biên giảm dần và lợi ích bên tăng dần	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet		[4] [5] [9] [13]
3	Chương 3: Phân vùng sử dụng đất	Phương pháp thuyết trình, dựa trên vấn đề, hoạt động nhóm	CELO4 CELO5 CELO6 CELO7	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Phân vùng sử dụng đất đai trong không gian 3.2. Hệ thống phân loại đất đai			[1] [3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 3.3. Khoảng cách địa lý và vị thế	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet, hoạt động nhóm		[14] [15]
4	Chương 4. GIÁ TRỊ ĐẤT ĐAI	Phương pháp thuyết trình, dựa trên vấn đề, hoạt động nhóm		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Giá cả và giá trị đất đai 4.2. Các quan điểm về giá trị đất đai			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 4.3. Lý thuyết về địa tô	Tra cứu thông tin tại thư viện và		[6]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
		trên internet, hoạt động nhóm		
5	Chương 5. Các ứng dụng của Kinh tế đất đai	Phương pháp thuyết trình, dựa trên vấn đề, hoạt động nhóm		
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>5.1. Ứng dụng trong định giá đất đai</i> <i>5.2. Ứng dụng trong quy hoạch đất đai</i>			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>5.3. Mô hình toán học cho lý thuyết Vị thế - Chất lượng</i>	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet, hoạt động nhóm		[7]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần						
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7
1	H	M	L	L	L	L	L
2	H	H	M	M	L	L	L
3	M	M	H	H	H	H	H
4	M	M	H	H	H	H	H
5	L	M	H	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Trần Thanh Hùng, 2020. Kinh tế đất đai, Tài liệu lưu hành nội bộ Khoa Quản lý đất đai - Trường Đại học TN&MT TP.HCM.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

- [2] Ngô Đức Cát, (2000). Giáo trình kinh tế tài nguyên đất. NXB Nông nghiệp.
- [3] Phạm Ngọc Côn, (1999). Kinh tế học đô thị, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [4] Trần Hữu Dũng, 2010. Khủng hoảng kinh tế và khủng hoảng trong kinh tế học, Thời báo Kinh tế Việt Nam VnEconomy, ngày 4 tháng 1 năm 2010.
- [5] Dan Ariely, 2009. Phi lí trí: Khám phá những động lực vô hình ẩn sau những quyết định của con người, NXB Lao động - Xã hội.
- [6] Tôn Gia Huyền, Nguyễn Đình Bồng, (2006). Quản lý Đất đai và Thị trường bất động sản, NXB Bản đồ, Hà Nội.
- [7] Trần Thanh Hùng, 2013. Lí thuyết Vị thế - Chất lượng: Triển vọng mô hình hóa toán học và cầu nối giữa kinh tế học hành vi và kinh tế học tân cổ điển, Tập san HTKH, Trường ĐHXD Hà Nội.
- [8] Lê Đình Thắng, (2002). Nguyên lý thị trường nhà đất, NXB Chính trị Quốc gia.
- [9] Neil J. Smelser, 1989. Cái hợp lí và tình cảm hai chiều trong khoa học xã hội, American Sociological Review, Vol. 63, No.1 Feb 1998, pp 1-16, (Bản dịch của Bùi Thế Cường).
- [10] David Peat F, 2012. Từ xác định đến bất định, NXB Tri thức.
- [11] Việt Phương, (1998). Các học thuyết của nền kinh tế thị trường, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [12] Hoàng Hữu Phê và Patrick Wakely, 2000. Vị thế, chất lượng và sự lựa chọn khác: Tiến tới một Lí thuyết mới về Vị trí Dân cư Đô thị, Tạp chí Đô thị học (Urban Studies) xuất bản tại Vương quốc Anh, Vol. 37, No. 1, January 2000.
- [13] Tôn Thất Nguyễn Thiêm, 2005. Dấu ấn thương hiệu, Tập I, II, III, NXB Trẻ.
- [14] Alonso William, 1964. Location and Land Use. Harvard University Press, Cambridge, Massachusetts.
- [15] Edward Glaeser, 2002. Non-Market Interactions, Department of Economics, Harvard University.
- [16] Kim Jeong Moon, 2010. Residential Location Decisions: Heterogeneity and the Trade-off between Location and Housing Quality, Ohio State University.
- [17] Alan Kirman, 2010. The Economic Crisis is a Crisis for Economic Theory, CESifo Economic Studies, Vol. 56, April 2010, 498-535.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.
- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy.

Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Sử dụng đất đai thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường
Tiếng Anh:	Land - use to adapt to climate change and protect the environment
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 008
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	1
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☒ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☐ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	23 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	6 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Quy hoạch đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Cung cấp kiến thức về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và các giải pháp thích ứng trong sử dụng đất đai	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9
CG2	Trang bị khả năng nhận diện tác động của BĐKH và các vấn đề môi trường trong quá trình sử dụng đất	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9
CG3	Xác định được các giải pháp cơ bản trong quá trình sử dụng đất nhằm ứng phó với BĐKH và BVMT	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9
CG4	Rèn luyện thái độ hợp tác, ý thức tự chủ, tinh thần trách nhiệm của học viên;	ELO10, ELO11, ELO12

3. Mô tả học phần (Course Description)

Sử dụng đất thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cung cấp những kiến thức cơ bản về BĐKH, bảo vệ môi trường trong sử dụng đất. Đồng thời học phần cũng cung cấp kiến thức về những giải pháp sử dụng đất theo hướng bền vững và thích ứng với BĐKH.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CĐR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CĐRMH	CĐR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Hiểu được các vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường, BĐKH và các giải pháp thích ứng với BĐKH	Câu hỏi	ELO1, ELO2 ELO3, ELO4
CELO2	Vận dụng được những kiến thức về nghiên cứu về sử dụng đất đai theo hướng bền vững	Câu hỏi	ELO2, ELO3, ELO4,
4.2. Kỹ năng			

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
CELO3	Ứng dụng các kỹ năng trong nghiên cứu và hành nghề	Câu hỏi	ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO4	Thể hiện thái độ nghiêm túc với công việc, biết phối hợp nhóm	Tiểu luận Câu hỏi	ELO10, ELO11, ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO5	Tham mưu các vấn đề thực tế về sử dụng đất đai trong điều kiện BĐKH và bảo vệ môi trường ở địa phương.	Tiểu luận Câu hỏi tình huống	ELO9, ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	M	H	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	H	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	-	-	-	H	M	H	M	M	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H	-	-	-
CELO5	-	-	-	-	-	-	-	-	M	-	-	-	H	H	M

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình: Giúp học viên hiểu được các vấn đề cơ bản của BĐKH, khả năng thích ứng với BĐKH, sử dụng đất đai theo hướng bền vững.

Phương pháp động não: Giúp học viên xác định được các giải pháp thích ứng với BĐKH, nguyên nhân suy thoái và ô nhiễm đất đai trong điều kiện biến đổi khí hậu;

Phương pháp học dựa trên vấn đề: Giúp học viên phát hiện, xác định và hình thành các vấn đề liên quan đến sử dụng đất trong điều kiện BĐKH và các giải pháp giảm thiểu suy thoái tài nguyên đất.

Phương pháp hoạt động nhóm: Giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thương lượng, thuyết phục khi giải quyết các vấn đề trong quy hoạch sử dụng đất đai.

6.2. Phương pháp học tập

- Học viên nghe giảng trên lớp, ghi chú, trao đổi với giảng viên và các học viên trong lớp;
- Đọc tài liệu tham khảo và làm bài tập trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về liên quan đến môn học tại thư viện và trên internet;
- Học viên làm việc nhóm, viết báo cáo, thuyết trình.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☒ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70 %, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒
 + Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Thảo luận nhóm	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4,	1 lần/buổi	Tích cực Năng động	Đặt câu hỏi có liên quan đến nội dung	10

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
						học tập	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Bài kiểm tra tự luận/ 45 phút	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4,	1	2 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài dưới hình thức tự luận	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Thi kết thúc môn/viết tiểu luận môn học	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4,	1 lần/cuối kỳ	3 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài dưới hình thức tự luận	70

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Biến đổi khí hậu toàn cầu	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm Cây vấn đề	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung: 1.1. Khí nhà kính 1.2. Khái niệm BĐKH 1.3. Một số biểu hiện của BĐKH 1.4. Tác động của BĐKH trên phạm vi toàn cầu			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Công ước khung LHQ về BĐKH			
2	Chương 2: Biến đổi khí hậu ở Việt Nam	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	[1]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Biểu hiện của BĐKH ở Việt Nam 2.2. Biến đổi của một số yếu tố khí hậu cơ bản			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>2.3. Biến đổi của mực nước biển</i>	nhóm		[1]
3-4	Chương 3: Giới thiệu kịch bản biến đổi khí hậu ở Việt Nam	Phương pháp thuyết trình	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.1. Cơ sở xây dựng kịch bản</i> <i>3.2. Kịch bản BĐKH Việt Nam hiện nay</i>	Phương pháp hoạt động nhóm		[1], [2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			
5-6	Chương 4: Tác động của Biến đổi khí hậu	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>4.1 Tác động của BĐKH đến điều kiện tự nhiên</i> <i>4.2. Tính dễ bị tổn thương của các lĩnh vực KT-XH</i> <i>4.3 Tác động của BĐKH đối với các lĩnh vực KT-XH</i>			[1], [2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>4.4. Tác động của BĐKH đến các vùng khí hậu</i>			[1], [2]
7	Chương 5: Giải pháp thích ứng với BĐKH <i>5.1. Giải pháp thích ứng của các lĩnh vực</i> <i>5.2. Giải pháp thích ứng với các khu vực địa lý</i>	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	[1], [2]
8	Chương 6: Ô nhiễm môi trường đất	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>6.1. Ô nhiễm đất do công nghiệp và đô thị</i> <i>6.2. Ô nhiễm đất do hoạt động sản xuất nông nghiệp</i>			[3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			
9-10	Chương 7: Các vấn đề về suy thoái tài nguyên đất đai do ô nhiễm môi trường và BĐKH	Phương pháp học dựa trên	CELO1, CELO2, CELO3,	

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 7.1. Đất bị khô hạn và hoang mạc hóa 7.2. Đất bị ngập úng 7.3. Đất bị xói mòn, rửa trôi 7.4. Đất bị nhiễm mặn 7.5. Sạt lở bờ sông, bờ biển 7.6. Giảm độ phì	vấn đề Phương pháp động não	CELO4, CELO5	[3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	M	L	L	M
2	H	M	L	L	M
3	H	M	L	L	M
4	H	M	L	L	M
5	H	M	L	L	M
6	H	H	L	L	M
7	H	H	M	M	M

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1] Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam, 2010.

[2] Kịch bản Biến đổi khí hậu Việt Nam 2016.

[3] Nguyễn Quốc Hùng, Một số vấn đề về ô nhiễm và suy thoái đất đai ở Việt Nam hiện nay, NXB Chính trị Quốc gia.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo

[4] Biến đổi khí hậu.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Ô nhiễm môi trường và sử dụng đất đai
Tiếng Anh:	Environmental pollution and land-use
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 009
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	4 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	...tiết
Số tiết tham quan:	5 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	... giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Sử dụng đất đai thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu biết một cách tổng quát về ô nhiễm môi trường	ELO1, ELO2
CG2	Nhận diện được nguồn gây ô nhiễm, chỉ tiêu đánh giá và tác hại của ÔMMT	ELO1, ELO2, ELO5, ELO6
CG3	Thành thạo các phương pháp tính toán tải lượng chất ô nhiễm	ELO2, ELO6, ELO7
CG4	Vận dụng công cụ qui hoạch sử dụng đất để giảm thiểu ô nhiễm môi trường	ELO1, ELO2, ELO4, ELO6

3. Mô tả học phần (Course Description)

Trình bày có hệ thống các kiến thức về ô nhiễm môi trường liên quan đến sử dụng đất đai, các nguồn ô nhiễm, chỉ số ô nhiễm, tải lượng ô nhiễm và phân bố các nguồn ô nhiễm môi trường theo mục đích sử dụng đất đai trong không gian nhằm giảm thiểu ô nhiễm và tăng cường khả năng tái phục hồi môi trường đất.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về ô nhiễm môi trường, tải lượng ô nhiễm	Bài tập/..	ELO1, ELO2
CELO2	Vận dụng công cụ quy hoạch sử dụng đất giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Tiểu luận, Câu hỏi	ELO2, ELO3, ELO4
4.2. Kỹ năng			
CELO3	Phân tích được các vấn đề ô nhiễm môi trường tiềm tàng trong quy hoạch sử dụng đất	Câu hỏi Tình huống	ELO2, ELO6, ELO7, ELO8
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO4	Thể hiện thái độ nghiêm túc với công việc, biết phối hợp nhóm	Câu hỏi	ELO10, ELO11,

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
			ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế– xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO5	Tham mưu các vấn đề thực tế về các vấn đề môi trường trong quy hoạch đất đai tại địa phương, có khả năng hội nhập và học lên cấp cao hơn.	Câu hỏi	ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	M	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	H	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	M	-	-	-	M	H	H	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H	-	-	-
CELO5	-	-	-	-	-	-	-	-	M	-	-	-	H	H	M

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình: Giúp học viên hiểu được các khái niệm, ô nhiễm môi trường, mức độ phát thải, các biện pháp bảo vệ môi trường.

Phương pháp động não: Giúp học viên phân biệt các khái niệm môi trường và ô nhiễm môi trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sử dụng đất đai, đọc, hiểu các văn bản pháp luật liên quan đến môi trường.

Phương pháp học dựa trên vấn đề: Giúp học viên phát hiện, xác định và hình thành các vấn đề liên quan đến mối qua hệ giữa sử dụng đất và môi trường.

Phương pháp hoạt động nhóm: Giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thương lượng, thuyết phục khi giải quyết các vấn đề trong quy hoạch sử dụng đất đai.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Thảo luận nhóm	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/ buổi	Tích cực Năng động	Đặt câu hỏi có liên quan đến nội dung học tập	10
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Bài kiểm tra tự luận/ 45 phút	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1	2 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài dưới hình thức tự luận	20

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Thi kết thúc môn/viết tiểu luận môn học	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/ cuối kỳ	3 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài thi dưới hình thức tự luận	70

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1 + 2 (8 tiết)	Chương 1: Ô nhiễm môi trường	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm Phương pháp cây vấn đề	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung: 1.1. Tổng quan về môi trường 1.2. Ô nhiễm môi trường 1.3. Các nguồn gây ô nhiễm môi trường. 1.3.1 Nước thải 1.3.2 Khí thải 1.3.3 Chất thải rắn 1.4 Các chỉ tiêu đánh giá 1.4.1 Nước thải 1.4.2 Khí thải 1.4.3 Chất thải rắn 1.5 Tác động của ô nhiễm môi trường 1.5.1 Tác động lên môi trường nước 1.5.2 Tác động lên môi trường không khí 1.5.3 Tác động lên môi trường đất 1.5.4 Tác động lên sức khỏe			[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>con người</i> <i>1.5.5 Các tác động khác</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			[4]
2 + 3 (5 tiết)	Chương 2: Tính toán tải lượng các chất ô nhiễm	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm Phương pháp cây vấn đề	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1. Giới thiệu chung</i> <i>2.2 Các phương pháp xác định tải lượng ô nhiễm</i> <i>2.2.1 Đo đạc phát thải</i> <i>2.2.2 Ước tính phát thải</i> <i>2.3 Tính tải lượng ô nhiễm bằng hệ số phát thải</i> <i>2.3.1 Tải lượng ô nhiễm tính theo công suất hoạt động.</i> <i>2.3.2 Tải lượng ô nhiễm tính theo diện tích đất sử dụng.</i> <i>2.3.3 Tải lượng ô nhiễm tính theo số người.</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			
Tuần 4+5 (7 tiết)	Chương 3: Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm Phương pháp cây vấn đề	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.1. Biện pháp luật lệ</i> <i>3.2 Biện pháp công nghệ, kỹ thuật</i> <i>3.3 Biện pháp kinh tế</i> <i>3.4 Biện pháp qui hoạch môi trường</i> <i>3.4.1 Khái niệm Qui hoạch môi trường</i> <i>3.4.2 Tình hình qui hoạch môi trường trong nước và trên thế giới.</i> <i>3.4.3 Mục tiêu của qui hoạch môi trường</i> <i>3.4.4 Nội dung và qui trình qui hoạch</i>			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>môi trường</i> 3.4.5 Một vài trường hợp cụ thể + Đô thị sinh thái + Khu công nghiệp sinh thái			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	M	L	M	L
2	H	H	H	H	L
3	M	M	M	M	M

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Lâm Minh Triết chủ biên – Kỹ thuật môi trường, tái bản lần 1, NXB ĐHQG TP. HCM . 2007.

[2] Vũ Quốc Thắng – Quy hoạch môi trường, NXB ĐHQG Hà Nội , 2005.

[3] Assessment of Sources of Air, Water and Land Pollution, WHO, 1993.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[4] Luật Bảo vệ môi trường 2020.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy.

Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Phân tích thống kê trong quản lý đất đai
Tiếng Anh:	Statistical analysis in land administration
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ ngành Quản lý Đất đai
Mã số học phần:	LAND 010
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	25 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	4 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Toán cao cấp, Xác suất thống kê
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Quản lý đất đai
Thang điểm (10/10): Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Biết cách điều tra thu thập số liệu phục vụ cho nghiên cứu	ELO1, ELO2, ELO3, ELO13, ELO14
CG2	Phân loại và kiểm định được các chỉ tiêu định tính và định lượng	ELO4, ELO5, ELO6, ELO13, ELO14
CG3	Phân tích số liệu thống kê và phân phối mẫu	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO13, ELO14
CG4	Biết cách thành lập mô hình hồi quy	ELO5, ELO6, ELO7, ELO11, ELO13, ELO14, ELO15
CG5	Hiểu được phần mềm Eviews, Stata để phân tích và đánh giá kết quả	ELO8, ELO13, ELO14, ELO15

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Phân tích thống kê trong quản lý đất đai trình bày các nội dung từ việc chuẩn bị số liệu cho đến việc phân tích số liệu và biểu diễn kết quả thành báo cáo khoa học. Cụ thể là: (1) *Thu thập số liệu*, (2) *Phân tích số liệu thống kê*, (3) *Các công cụ toán học và ứng dụng xây dựng mô hình hồi quy trong quản lý đất đai*.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Nắm được cách chọn mẫu trong thống kê, quy mô mẫu trong điều tra chọn mẫu, phân phối mẫu và các phương pháp thu thập số liệu để giải quyết các vấn đề trong công tác chuyên môn và đời sống	Kiểm tra qua thảo luận	ELO1, ELO2, ELO3, ELO13, ELO14
CELO2	Phân biệt được các chỉ tiêu và kiểm định được các chỉ tiêu trong thống kê. Phân tích số liệu thống kê và đo lường biến động kết quả trong nghiên cứu.	Bài tập	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO13, ELO14
CELO3	Áp dụng kiến thức mô hình hồi quy để	Kiểm tra	ELO1, ELO2,

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
	phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan trong mô hình quản lý.	qua thảo luận, bài viết	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO13, ELO14
4.2. Kỹ năng			
CELO4	Sử dụng được phần mềm Evview, Stata và một số phần mềm khác phục vụ cho công việc phân tích dữ liệu thống kê trong quản lý.	Kiểm tra qua bài tập nhóm	ELO8, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
CELO5	Sử dụng thành thạo tư duy logic toán học để xử lý và phân tích các vấn đề xảy ra trong công việc chuyên môn và đời sống.	Kiểm tra qua thảo luận và bài tập nhóm	ELO5, ELO6, ELO7, ELO9, ELO11, ELO13, ELO14, ELO15
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO6	Thái độ: Nghiêm túc trong công việc, có thái độ hợp tác tốt trong làm việc theo nhóm và hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.	Kiểm tra qua thảo luận và bài tập nhóm	ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
CELO7	Ý thức tự chủ: Có thể tự định hướng giải quyết công việc, đưa ra kết luận cá nhân và bảo vệ được quan điểm trong quá trình thực hiện công việc.	Kiểm tra qua thảo luận và bài tập	ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
CELO8	Tinh thần trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.	Kiểm tra qua thảo luận và bài tập nhóm	ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế– xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO9	Đáp ứng được yêu cầu của vị trí làm việc liên quan số liệu và phân tích sử lý số liệu trong thống kê tại các cơ quan quản lý về đất đai và các ngành liên quan khác	Kiểm tra qua thảo luận và bài tập nhóm	ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	M	H	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	M	M	M
CELO2	L	L	L	H	H	H	-	-	-	-	-	-	H	H	L
CELO3	L	M	L	H	H	M	-	-	-	-	-	-	H	H	L
CELO4	-	-	-	-	-	-	-	M	-	-	-	L	H	H	H
CELO5	-	-	-	-	H	M	M	-	L	-	H	-	M	M	M
CELO6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	M	H	M	H
CELO7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	M	M	H	H
CELO8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H	H
CELO9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 30 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70 %, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☐

+ Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra tự luận (45 phút)	Chương 1, chương 2	CELO2, CELO3	1 lần vào buổi thứ 4	3 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	PP viết: sinh viên làm bài thi dưới hình thức thực tự luận	30%
A2. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi tự luận (60 phút)	Chương 1, chương 2, chương 3	CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần sau khi kết thúc học phần	4 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	PP viết: sinh viên làm bài thi dưới hình thức thực tự luận	70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo buổi (5 tiết/buổi)

Buổi	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Thu thập số liệu	PP thuyết trình, PP dựa trên vấn đề, PP hoạt động nhóm	CELO1, CELO2, CELO5, CELO9	[1], [3], [5]
	A/ Các nội dung: <i>1.1. Chọn mẫu</i> <i>1.1.1. Chọn mẫu thống kê trong điều tra chọn mẫu</i> <i>1.1.2. Chọn mẫu phi thống kê trong điều tra chọn mẫu</i> <i>1.2. Quy mô mẫu trong điều tra chọn mẫu</i> <i>1.2.1. Phân phối mẫu</i> <i>1.2.2. Sai số chọn mẫu và phi chọn mẫu</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Tổng thể và mẫu - Các tham số đặc trưng của mẫu			
2	Chương 1: Thu thập số liệu (tiếp theo)	PP thuyết trình, PP động não, PP hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống	CELO3, CELO5, CELO6, CELO7, CELO8, CELO9	[1], [3], [5]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.2.3. Cỡ mẫu</i> <i>1.2.4. Tính toán trọng số</i> <i>1.3. Phương pháp thu thập số liệu</i> <i>1.3.1. Phiếu điều tra</i> <i>1.3.2. Các phương pháp phỏng vấn thu thập thông tin</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Biểu diễn thông tin thống kê trong cơ sở dữ liệu</i> - Dữ liệu dạng định tính - Dữ liệu dạng định lượng - Các chỉ tiêu nghiên cứu			
3	Chương 2: Kiểm định thống kê và phân tích số liệu thống kê			

Buổi	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Kiểm định thống kê 2.1.1. Đối với các chỉ tiêu định tính 2.1.2. Đối với các chỉ tiêu định lượng 2.1.3. Ý nghĩa của giá trị xác suất P (P-values)	PP thuyết trình, PP động não, PP hoạt động nhóm	CELO5, CELO6, CELO7, CELO8, CELO9	[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà <i>Phân tổ thống kê theo các chỉ tiêu định tính, định lượng</i>			
4	Chương 2: Kiểm định thống kê và phân tích số liệu thống kê (tiếp theo)	PP thuyết trình, PP động não, PP dựa trên vấn đề, PP hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống	CELO5, CELO6, CELO7, CELO8,	[1]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.2. Phân tích số liệu thống kê 2.2.1. Mô tả thống kê 2.2.2. Phân Phối mẫu: lệch và đối xứng 2.2.3. Đo lường sự biến động			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Một số phương pháp thường dùng kết hợp trong phân tích số liệu thống kê</i>			
5	Chương 3: Mô hình hồi quy	PP thuyết trình, PP động não, nghiên cứu tình huống	CELO3, CELO4, CELO5, CELO8, CELO9	[2], [3]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Mô hình hồi quy 2 biến 3.1.1. Phương pháp bình phương bé nhất 3.1.2. Phương sai và sai số chuẩn của các ước lượng 3.1.3. Hệ số xác định và hệ số tương quan			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích phương sai (F-Test) - Kiểm định quy luật phân phối chuẩn			

Buổi	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
6	Chương 3: Mô hình hồi quy (tiếp theo)	PP thuyết trình, PP động não, PP dựa trên vấn đề, PP hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống	CELO4, CELO5, CELO8, CELO9	[2], [3]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.2. Mở rộng mô hình hồi quy 2 biến</i> <i>3.2.1. Mô hình tuyến tính Logarit</i> <i>3.2.2. Các mô hình bán Logarit (semilog)</i> <i>3.2.3. Mô hình nghịch đảo</i> <i>3.2.4. Hướng dẫn sử dụng phần mềm Eviews và Stata</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>- Mô hình hồi quy bội</i> <i>- Hồi quy với biến giả</i>			

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần								
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8	CELO9
1	H	M	M	-	H	L	M	M	H
2	-	-	-	-	H	H	H	H	M
3	-	-	M	H	H	-	-	H	H

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Đỗ Anh Tài – Phân tích số liệu thống kê, NXB Thống kê, 2008.

[2] Nguyễn Thành Cả, Nguyễn Thị Ngọc Miên – Kinh tế lượng, NXB Kinh tế TP.HCM, 2014.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[3] Hoàng Ngọc Nhậm, Vũ Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Ngọc Thanh – Kinh tế lượng, NXB Lao động – Xã hội, 2008.

[4] Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn – Lý thuyết xác suất thống kê, NXB Tổng hợp TP.HCM, 2009.

[5] Hoàng Ngọc Nhậm – Lý thuyết xác suất và thống kê toán, NXB ĐHQG

TP.HCM, 2007.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu
Tiếng Anh:	Multipurpose land database
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 011
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	23 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	3 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	2 tiết
Kiểm tra:	2 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Hệ thống thông tin đất đai
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ 10% Giữa kỳ ☒ 30% Cuối kỳ ☒ 60%	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Giới thiệu, nhắc lại những khái niệm cơ bản về thông tin, hệ thống thông tin, hệ tọa độ, hệ quy chiếu, bản đồ	ELO2, ELO5
CG2	Cung cấp những khái niệm, nguyên lý, giải pháp công nghệ liên quan đến GIS, LIS, CSDL	ELO2, ELO4, ELO5, ELO8
CG3	Giới thiệu hiện trạng về ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử, CSDL quốc gia, CSDL TN&MT	ELO2, ELO8
CG4	Cung cấp những kiến thức về kiến trúc, các thành phần và giải pháp vận hành CSDL đất đai quốc gia	ELO2, ELO3, ELO4, ELO6, ELO7, ELO8
CG5	Hỗ trợ người học nhận diện được thực trạng và giải pháp hiện thực hóa CSDL đất đai đa mục tiêu	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần giới thiệu mô hình hệ thống và các thành phần chính của cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu, trình bày các khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin quản lý, một số giải pháp tiêu biểu về cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu bao gồm dữ liệu thuộc tính và dữ liệu không gian, tình hình triển khai các dự án liên quan đến cơ sở dữ liệu đất đai hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Hiểu biết một cách tổng quát về thông tin, hệ thống thông tin, hệ tọa độ, hệ quy chiếu, bản đồ	Câu hỏi	ELO2, ELO5
CELO2	Nắm vững những khái niệm, nguyên lý, giải pháp công nghệ liên quan đến GIS, LIS, CSDL	Câu hỏi	ELO2, ELO4, ELO5, ELO8
CELO3	Hiểu biết về ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử, CSDL quốc gia, CSDL	Câu hỏi	ELO2, ELO8

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
	TN&MT		
CELO4	Nắm vững kiến trúc, các thành phần và giải pháp vận hành CSDL đất đai quốc gia	Câu hỏi	ELO2, ELO3, ELO4, ELO6, ELO7, ELO8
4.2. Kỹ năng			
CELO5	Nhận diện được thực trạng và giải pháp hiện thực hóa CSDL đất đai đa mục tiêu	Thảo luận nhóm	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
...			
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế – xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
...			

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)						
	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8
CELO1	M	-	-	H	-	-	-
CELO2	M	-	H	H	-	-	H
CELO3	L	-	-	-	-	-	H
CELO4	H	H	H	M	L	M	M
CELO5	-	H	H	M	H	H	M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình: Giúp học viên hiểu được các khái niệm cơ bản về thông tin, hệ thống thông tin, hệ tọa độ, hệ quy chiếu, bản đồ, ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử, CSDL quốc gia, CSDL TN&MT;

Phương pháp động não: Giúp học viên nắm vững những khái niệm, nguyên lý, giải pháp công nghệ liên quan đến GIS, LIS, CSDL;

Phương pháp học dựa trên vấn đề và hoạt động nhóm: Giúp học viên phát hiện, xác định và giải quyết các vấn đề liên quan đến thực trạng và giải pháp hiện thực hóa CSDL đất đai đa mục tiêu.

6.2. Phương pháp học tập

- Học viên nghe giảng trên lớp, trao đổi và tương tác với giảng viên;
- Trước khi lên lớp, học tài liệu tham khảo, tra cứu thông tin liên quan trên internet;
- Học viên làm bài kiểm tra tự luận giữa kỳ, thảo luận nhóm, viết báo cáo, thuyết trình trong quá trình học và hoàn thành tiểu luận cuối kỳ.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác: Điểm danh ☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 30%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 60%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒
 + Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá	A1.1. Thảo luận nhóm	Kiến thức và Thái độ	CELO1, CELO2, CELO3,	1 lần/ buổi	Tích cực Năng động	Đặt câu hỏi, điểm	10

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
quá trình		học tập	CELO4, CELO5			danh	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Bài kiểm tra tự luận/60 phút	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần	2 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài dưới hình thức tự luận	30
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Viết tiểu luận môn học	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/ cuối kỳ	Nộp bài đúng kỳ hạn, Nội dung đáp ứng yêu cầu giải quyết vấn đề	Học viên làm bài tiểu luận và nộp đúng kỳ hạn	60

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Giới thiệu tổng quan	Phương pháp thuyết trình;	CELO1	
	A/ Các nội dung: 1.1. Tổng quan và cấu trúc học phần 1.2. Giới thiệu, nhắc lại khái niệm Dữ liệu – Thông tin – Tri thức 1.3. Giới thiệu, nhắc lại khái niệm Hệ thống – Hệ thống thông tin – Thông tin địa lý 1.4. Giới thiệu Hệ tọa độ, Hệ quy chiếu 1.5 Giới thiệu Bản đồ và các đối tượng không gian trên bản đồ			[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu tài liệu chính			[1]
2	Chương 2: GIS và Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu	Phương pháp thuyết trình;	CELO1, CELO2	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1 Bản đồ nền và bản đồ địa chính</i> <i>2.2 Thửa đất và Hệ thống trên cơ sở thửa đất (parcel-based system)</i> <i>2.3 Hệ thống thông tin địa lý (GIS)</i> <i>2.4 Hệ thống địa chính đa mục tiêu</i> <i>2.5 Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu</i>			[1], [3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo</i>			[1], [3], [4]. [5], [6]
3	Chương 3: Giới thiệu về CSDL không gian	Phương pháp thuyết trình; Phương pháp động não	CELO2	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.1. Nhận thức không gian và mô tả không gian</i> <i>3.2. Mô hình và cấu trúc dữ liệu</i> <i>3.3. CSDL và Hệ quản trị CSDL không gian</i> <i>3.4. Các mô hình CSDL không gian</i> <i>3.5. Các giải pháp CSDL không gian phổ biến</i>			[2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Nghiên cứu tài liệu chính.</i>			[2]
4	Chương 4: CSDL TN&MT	Phương pháp thuyết trình	CELO3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>4.1. Chương trình QG về ứng dụng</i>			[8], [9], [10]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>CNTT và CMCN 4.0</i> <i>4.2. Chính phủ điện tử</i> <i>4.3. Hệ thống CSDL quốc gia</i> <i>4.4. Ứng dụng CNTT trong ngành TN&MT</i> <i>4.5 Cơ sở dữ liệu TN&MT</i>	trình;		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Nghiên cứu các tài liệu tham khảo</i>			[8], [9]
5	Chương 5: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên đất	Phương pháp thuyết trình;	CELO3, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>5.1. Mô hình triển khai Hệ thống thông tin đất đai Việt Nam</i> <i>5.2. Các thành phần CSDL ĐĐ</i> <i>5.3. Kiến trúc tổng thể CSDL ĐĐ</i> <i>5.4. Các giải pháp vận hành CSDL ĐĐ</i> <i>5.5. Đề án tổng thể xây dựng CSDL đất đai quốc gia</i>			[10]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Nghiên cứu các tài liệu tham khảo</i>			[10], [11]
6	Chương 6: Thực trạng và giải pháp hiện thực hóa CSDL đất đai đa mục tiêu	Phương pháp thuyết trình; Phương pháp học dựa trên vấn đề và hoạt động nhóm	CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>6.1. Thực trạng và những thách thức</i> <i>6.2 Nhóm giải pháp quy mô quốc gia</i> <i>6.3. Nhóm giải pháp cho các địa phương</i> <i>6.4. Những giải pháp từ cộng đồng, xã hội</i> <i>6.5. Tổng hợp, báo cáo kết quả thảo luận</i>			[7], [10]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Nghiên cứu các tài liệu tham khảo</i>			[10]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	-	-	-	-
2	M	H	-	-	-
3	-	H	-	-	-
4	-	-	H	-	-
5	-	-	M	H	-
6	-	-	-	M	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Vũ Xuân Cường, CSDL không gian trong GIS, NXB KH&KT, 2017.

[2] Vũ Xuân Cường – Vũ Minh Tuấn, Lý thuyết và thực hành GIS đại cương, NXB KH&KT, 2016.

[3] FGCC, Multipurpose Land Information System: The Guidebook, 1989.

10.2. Tài liệu đọc thêm/ tham khảo:

[4] A. Tuladhar, GIS - LIS as a multipurpose system, Computer Science, 1992.

[5] Committee on Geodesy, Procedures and Standards for a Multipurpose Cadastre, National Academy Press, 1983.

[6] Robert Laurini & Derek Thompson, Fundamental of Spatial Information Systems. Academic Press. 1992.

[7] WB, Official Document on VIETNAM IMPROVED LAND GOVERNANCE AND DATABASE PROJECT, 2016.

[8] Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về CSDL quốc gia”, Bộ TT&TT, 2016

[9] Dự án “Xây dựng CSDL quốc gia về tài nguyên và môi trường”, Bộ TN&MT, 2009.

[10] Dự án ”Xây dựng CSDL quốc gia về đất đai”, Bộ TN&MT, 2013.

[11] Tổng cục Địa chính, 1998. Dự án khả thi xây dựng CSDL Quốc gia về tài nguyên đất, Hà Nội.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học

do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kỹ thuật và công nghệ quản lý đất đai
Tiếng Anh:	Techniques and technologies in land administration
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 012
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2 – 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	... tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	... tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	10 tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	30 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Quản lý đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☐ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Cập nhật kiến thức về cơ sở quản lý đất đai và công nghệ quản lý đất đai	ELO1, ELO2
CG2	Cập nhật kiến thức về hệ thống projection, lưới không chế tọa độ địa chính trong quản lý đất đai	ELO1, ELO2
CG3	Hệ thống các phương pháp thành lập mới bản đồ địa chính	ELO2, ELO3
CG4	Hệ thống lại các phương pháp chỉnh lý bản đồ địa chính	ELO2, ELO3
CG5	Cập nhật công nghệ thành lập bản đồ phục vụ quản lý đất đai	ELO1, ELO2

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần tổng hợp và cập nhật các kiến thức về kỹ thuật công nghệ mới hỗ trợ nghiệp vụ quản lý đất đai. Trước tiên là hệ thống hoá các kiến thức về cơ sở kỹ thuật và công nghệ quản lý đất đai, các phép chiếu, hệ thống tọa độ, lưới tọa độ địa chính... Tiếp theo là nêu các vấn đề phát sinh trong thực tiễn đo đạc và lập bản đồ phục vụ quản lý đất đai: (1) Sự khác biệt về hệ quy chiếu của các loại bản đồ trong CSDL đất đai, (2) Xử lý sai số giữa các loại bản đồ địa chính, hành chính, hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất đai trong phạm vi ranh giới hành chính các cấp, (3) Cập nhật chỉnh lý bản đồ địa chính. Cuối cùng sẽ bàn về các giải pháp và định hướng giải quyết các vấn đề thực tiễn đo đạc và lập bản đồ trong công tác quản lý đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Hiểu ý nghĩa của phép chiếu bản đồ, hệ tọa độ phẳng trong quản lý đất đai	Hỏi/đáp	ELO3, ELO4, ELO5
CELO2	PHÁT HIỆN các vấn đề trong hệ thống bản đồ địa chính	Báo cáo tiểu luận	ELO6, ELO7
CELO3	GIẢI THÍCH vấn đề khi chỉnh lý biến động bản đồ địa chính	Báo cáo tiểu luận	ELO6, ELO7

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.2. Kỹ năng			
CELO4	Sử dụng thông thạo phần mềm chuyên ngành hỗ trợ quản lý đất đai	Bài tập cá nhân	ELO8, ELO9
CELO5	Chồng lớp dữ liệu và biên tập bản đồ chuyên đề phục vụ quản lý đất đai	Bài tập cá nhân	ELO3, ELO4, ELO8
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO6	Hợp tác, tự chủ và tự chịu trách nhiệm		ELO10, ELO11, ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế– xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO7	Đáp ứng được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cho nhu cầu nghiệp vụ ngành QLDD Có khả năng làm việc tại các dự án quốc tế về lĩnh vực QLDD		ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	-	-	M	M	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	-	-	-	-	H	M	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	-	-	-	-	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	-	-	H	H	-	-	-	-	-	-
CELO5	-	-	M	M	-	-	-	H	-	-	-	-	-	-	-
CELO6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H	-	-	-
CELO7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc tài liệu, tìm tòi kiến thức liên quan;
- Làm bài tập, bài thực hành trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☒	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 100%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/ thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Bài cá nhân về nhà	Chồng lớp và Biên tập bản đồ trên Gis	CELO 4, CELO 5	1	Hình thức đẹp: 3đ Nội dung đúng: 7đ	Phương pháp quan sát sản phẩm	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Viết tiểu luận môn học	Hình thức, kiến thức, phân tích	CELO1, CELO 2, CELO 3	1	Hình thức đẹp: 2đ Kiến thức đúng: 4đ Nhận định sâu sắc: 4đ	Phương pháp viết tiểu luận	70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tiết

TT	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Tổng hợp, cập nhật và hệ thống hoá các kỹ thuật công nghệ phục vụ công tác quản lý đất đai	Thuyết trình, phát vấn	CELO1, CELO2, CELO3	[1]
	A/ Các nội dung: 1.1 Cơ sở quản lý đất đai và các công nghệ hỗ trợ 1.2. Phép chiếu bản đồ 1.3 Hệ tọa độ địa chính 1.4 Lưới tọa độ địa chính 1.5 Thành lập mới bản đồ địa chính			[2] [3] [4] [5]

TT	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
	1.6 <i>Chỉnh lý bản đồ địa chính</i> 1.7 <i>Thành lập bản đồ chuyên đề phục vụ quản lý đất đai</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - <i>Đọc tài liệu</i> - <i>Tìm hiểu về tư liệu địa chính ở địa phương mình làm việc, sinh sống</i>			
2	Chương 2: Các vấn đề đặt ra đối với đo đạc và lập bản đồ trong quản lý đất đai.		CELO2, CELO3, CELO4,	[1]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. <i>Sự khác nhau của các phép chiếu</i> 2.2 <i>Các hệ tọa độ phẳng dùng cho lập bản đồ và vấn đề xảy ra khi chuyển đổi giữa các hệ tọa độ</i>			
	2.3 <i>Các vấn đề về sai số bản đồ khi đo mới bản đồ địa chính</i> 2.4 <i>Các vấn đề phát sinh khi chỉnh lý biến động bản đồ địa chính</i> 2.5 <i>Các vấn đề phát sinh khi kiểm kê đất đai</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: -<i>Thu thập dữ liệu địa chính ở địa phương mình làm việc, sinh sống</i>			
3	Chương 3: Giải pháp		CELO4, CELO5, CELO6, CELO7,	[1]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. <i>Trao đổi về các giải pháp giải quyết vấn đề ở chương 2</i> 3.2. <i>Thực hành sử dụng phần mềm Qgis</i> 3.3. <i>Thực hành chồng lớp và biên tập bản đồ bằng Qgis</i>			[5]

TT	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>-Thực hành sử dụng phần mềm Qgis</i> <i>-Thực hành chồng lớp và biên tập bản đồ bằng Qgis</i>			

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần						
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7
1	H	H	H	-	-	-	-
2	-	M	L	H	-	-	-
3	-	-	-	H	H	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Bài giảng Kỹ thuật và công nghệ quản lý đất đai, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường TP.HCM

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[2] Nguyễn Tấn Lộc (2001), Trắc địa đại cương, NXB Đại Học Quốc Gia TP.HCM

[3] Vũ Xuân Cường, Phạm Văn Tùng (2015), Giáo trình “Trắc địa địa chính”, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM

[4] Nguyễn Trọng San (2001), Bài giảng “Đo Đạc Địa Chính”, Trường Đại học Mở Địa Chất, Hà Nội.

[5] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014), Thông tư 25/2014/TT-BTNMT Quy định về bản đồ địa chính, Hà Nội

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Kỹ thuật và công nghệ giám sát đất đai
Tiếng Anh:	Techniques and technologies in land resources monitoring
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 013
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức thực tập ☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	...tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	5 tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	5 tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	30 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Hệ thống thông tin đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☐ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Kiến thức tổng quát về giám sát đất đai	ELO1, ELO2, ELO5, ELO6 ELO13, ELO14, ELO15
CG2	Nguyên lý và cơ chế thu nhận ảnh vệ tinh	ELO1, ELO2
CG3	Kỹ thuật xử lý phân loại ảnh vệ tinh phục vụ giám sát đất đai	ELO3, ELO4, ELO8
CG4	Công nghệ UAV hỗ trợ giám sát đất đai	ELO3, ELO4

3. Mô tả học phần (Course Description)

Giám sát đất đai là nhiệm vụ quan trọng phục vụ quản lý đất đai được cụ thể hóa tại Thông tư 35/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc giám sát (monitoring) tài nguyên đất bằng công nghệ và kỹ thuật hiện đại đòi hỏi phải có kiến thức hiểu biết nhất định nhằm kịp thời theo dõi, phát hiện những thay đổi biến đổi cả về lượng và về chất đối với tài nguyên đất đai như các hiện tượng sạt lở, sỏi mòn, sa mạc hóa, mặn hóa, ngập úng v.v. Việc cung cấp những biến động sử dụng đất (loại hình và quy mô biến động) theo thời gian cũng là mục tiêu quan trọng của học phần.

Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ thuật cơ bản về kỹ thuật viễn thám như khai thác xử lý phân loại ảnh vệ tinh, bay chụp và xử lý ảnh chụp máy bay không người lái UAV kết hợp với hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong giám sát đất đai trên cả ba quy mô - khu vực, quốc gia và vùng lãnh thổ.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Hiểu và cập nhật được kiến thức về giám sát đất đai	Hỏi/đáp	ELO1, ELO2, ELO5
CELO2	Nắm bắt được các kỹ thuật viễn thám cơ bản	Báo cáo tiểu luận	ELO2, ELO3, ELO6, ELO7

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CĐR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CĐRMH	CĐR CTĐT (ELOs)
CELO3	Ứng dụng viễn thám hỗ trợ cho giám sát đất đai	Báo cáo tiểu luận	ELO3, ELO4, ELO6, ELO7
4.2. Kỹ năng			
CELO4	Sử dụng thông thạo phần mềm chuyên ngành	Bài tập cá nhân	ELO8, ELO9
CELO5	Phân loại ảnh viễn thám (classification)	Bài tập cá nhân	ELO8
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO6	Hợp tác, tự chủ và tự chịu trách nhiệm		ELO10, ELO11, ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO7	Đáp ứng được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cho nhu cầu nghiệp vụ ngành QLDD		ELO13, ELO14
CELO8	Có khả năng làm việc tại các dự án quốc tế về lĩnh vực QLDD		ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần (CELOs)	CĐR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	-	-	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	M	H	-	-	M	H	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	-	H	M	-	H	L	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	-	-	H	M	-	-	-	-	-	-
CELO5	-	-	-	-	-	-	-	H	-	-	-	-	-	-	-
CELO6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H	-	-	-

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	
CELO8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP9. Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☒ Khác ☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/ thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Bài cá nhân về nhà	Phân loại supervisor	CELO 4, CELO 5	1	Hình thức đẹp: 3đ Nội dung đúng: 7đ	PP quan sát sản phẩm	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Viết tiểu luận môn học	Hình thức, kiến thức, phân tích	CELO1, CELO 2, CELO 3	1	Hình thức đẹp: 2đ Kiến thức đúng: 4đ Nhận định sâu sắc: 4 đ	Phương pháp viết tiểu luận	70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tiết

TT	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Tổng hợp, cập nhật và hệ thống hóa kiến thức về giám sát đất đai	Thuyết trình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO7, CLO8	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái quát về giám sát đất đai 1.2. Giám sát đất đai bằng ảnh vệ tinh - Kiến thức cơ sở viễn thám - Phân loại ảnh vệ tinh - Nguyên lý chung trong thu nhận ảnh viễn thám - Cơ chế, thiết bị và các hệ thống thu nhận ảnh viễn thám			[1] [2] [3] [4] [5] [9]

TT	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	- Xử lý ảnh viễn thám - Kỹ thuật phân loại và giải đoán ảnh viễn thám: lập bản đồ hiện trạng, theo dõi biến động - Công nghệ thành lập bản đồ chuyên đề từ dữ liệu viễn thám 1.3. Giám sát đất đai bằng kỹ thuật và công nghệ UAV - Bay chụp UAV - Xử lý ảnh UAV			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo Tham khảo các website VTVT Spot, Landsat, sentinel...			
2	Chương 2: Các vấn đề đặt ra trong giám sát tài nguyên đất	Thuyết trình/ thảo luận	CLO3, CLO4, CLO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Độ phân giải không gian và khả năng cung cấp thông tin của ảnh vệ tinh phục vụ giám sát đất đai 2.2. Độ tin cậy của phân loại và giải đoán ảnh vệ tinh trong giám sát đất đai 2.3. Sự hỗ trợ của tư liệu viễn thám trong lập bản đồ chuyên đề 2.4. Giám sát biến động sử dụng đất bằng ảnh chụp UAV			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Khai thác ảnh vệ tinh từ nguồn miễn phí Mở ảnh vệ tinh bằng phần mềm Snap, Tăng cường chất lượng ảnh			[7]
3	Chương 3: Giải pháp	Thảo luận/ thực hành	CLO4, CLO5, CLO6	[1]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Giải pháp về công nghệ viễn thám 3.2. Thực hành xử lý ảnh vệ tinh 3.3. Thực hành công nghệ UAV			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Nghiên cứu bài giảng tài liệu tham khảo Thực hành phân loại ảnh unsupervised			

TT	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>Thực hành phân loại supervisor</i> <i>Thực hành Align Photos dãy ảnh</i> <i>Thực hành Build Orthomosaic</i> <i>Số hóa bản đồ trên nền ảnh</i>			

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần							
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8
1	H	H	M	-	-	-	L	L
2	-	-	M	H	M	-	-	-
3	-	-	-	H	H	L	-	-

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Bài giảng *Kỹ thuật và công nghệ giám sát đất đai*. Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường TP.HCM, 2023.

10.2. Tài liệu đọc thêm/ tham khảo:

[2] Võ Quang Minh, Huỳnh Thị Thu Hương, Phan Kiều Diễm. *Giáo trình viễn thám ứng dụng*. NXB Đại học Cần Thơ, 2014.

[3] Phạm Văn Cự, Ferdinand Bonn. *Viễn thám radar: Một số khái niệm cơ bản*, Nhà xuất bản Đại học Khoa học tự nhiên Hà Nội, 2006.

[4] Lê Văn Trung. *Viễn thám*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2005.

[5] Nguyễn Ngọc Thạch. *Cơ sở viễn thám*. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2005.

[6] <https://sentinel.esa.int/web/sentinel/home>.

[7] <https://earthexplorer.usgs.gov>.

[8] <https://landsat.gsfc.nasa.gov>.

[9] Thông tư 35/2014/TT-BTNMT về điều tra, đánh giá đất đai.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hệ thống định vị toàn cầu và ứng dụng trong quản lý đất đai
Tiếng Anh:	Global navigation satellite system
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 014
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2 – 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	23 tiết
Số tiết bài tập:	3 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	2 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	2 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Trắc địa; Bản đồ và Thông tin địa lý
Thang điểm (10/10): Quá trình: 10% Giữa kỳ: 30% Cuối kỳ: 60%	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hệ thống hóa các khái niệm cơ bản về bản đồ, trong đó các loại bản đồ dùng trong QLDD	ELO2, ELO5
CG2	Hệ thống hóa các phương pháp thành lập bản đồ, trong đó có bản đồ địa chính	ELO2, ELO5
CG3	Trang bị cho người học nguyên lý hoạt động của các hệ thống định vị toàn cầu, cụ thể hệ thống GPS.	ELO3, ELO6
CG4	Trang bị cho người học các ứng dụng của hệ thống GPS trong nền kinh tế quốc dân.	ELO3, ELO6, ELO11
CG5	Trang bị cho người học các ứng dụng của hệ thống GPS trong đo đạc nói chung và QLDD nói riêng.	ELO4, ELO7, ELO13

3. Mô tả học phần (Course Description)

Hệ thống định vị toàn cầu (GPS) là một công nghệ mới trong dẫn đường và định vị chính xác trên quy mô rộng lớn do Mỹ triển khai, hiện đang được ứng dụng rộng rãi trên thế giới và Việt nam trong nhiều lĩnh vực. Hệ thống này thiết lập một mạng lưới vệ tinh không gian bao quanh trái đất nhằm cung cấp thông tin về vị trí và thời gian 24/24 giờ ở mọi nơi trên trái đất.

Cùng với sự phát triển của công nghệ tin học, GPS trở thành một công cụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực trắc địa, thành lập bản đồ số, xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống thông tin đất đai (LIS) và các ngành có liên quan đến khoa học định vị.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về công nghệ định vị hiện đại bằng hệ thống vệ tinh. Ứng dụng GPS trong điều tra, khảo sát, đánh giá, quy hoạch và quản lý sử dụng đất đai và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác...

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
CELO1	Nắm vững được các khái niệm cơ bản về bản đồ, trong đó các loại bản đồ dùng trong QLDD	Câu hỏi	ELO2, ELO5
CELO2	Hiểu được các phương pháp thành lập bản đồ địa chính	Câu hỏi	ELO2, ELO5
CELO3	Nắm vững được nguyên lý hoạt động của các	Câu hỏi	ELO3,

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
	hệ thống định vị toàn cầu, cụ thể hệ thống GPS		ELO6
CELO4	Nắm vững được các ứng dụng của hệ thống GPS trong nền kinh tế quốc dân	Câu hỏi	ELO3, ELO6, ELO11
CELO5	Nắm vững được các ứng dụng của hệ thống GPS trong đo đạc nói chung và QLDD nói riêng	Câu hỏi	ELO4, ELO7, ELO13

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	-	H	-	-	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	H	-	-	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	-	H	-	-	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	M	-	-	H	-	-	-	-	M	-	-	-	-
CELO5	-	-	-	H	-	-	H	-	-	-	-	-	M	-	-

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình: Giúp học viên hiểu được các khái niệm cơ bản về chuyển động của vệ tinh nhân tạo, nguyên lý hoạt động của các hệ thống định vị toàn cầu.

Phương pháp động não: Giúp học viên phân biệt các loại trị đo khoảng cách từ vệ tinh đến máy thu, các nguyên lý định vị.

Phương pháp học dựa trên vấn đề: Giúp học viên phát hiện, xác định và hình thành các vấn đề liên quan đến ứng dụng của các hệ thống định vị toàn cầu trong QLDD.

Phương pháp hoạt động nhóm: Giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thương lượng, thuyết phục khi giải quyết các vấn đề trong thành lập bản đồ địa chính các tỷ lệ khác nhau.

6.2. Phương pháp học tập

- Học viên nghe giảng trên lớp, ghi chú, trao đổi với giảng viên và các học viên trong lớp;
- Đọc tài liệu tham khảo và làm bài tập trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về liên quan đến môn học tại thư viện và trên internet;
- Học viên làm việc nhóm, viết báo cáo, thuyết trình.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 30 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 60 %, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☐
 + Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/ thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Thảo luận nhóm	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/buổi	Tích cực Năng động	Đặt câu hỏi có liên quan đến nội dung học tập	10
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Bài kiểm tra tự luận/ 45 phút	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1	2 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài dưới hình thức tự luận	20

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/ thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Thi kết thúc môn/ viết tiểu luận môn học	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/cuối kỳ	3 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài thi dưới hình thức tự luận	70

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Tổng quan về bản đồ, các loại bản đồ dùng trong QLDD	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1	
	A/ Các nội dung: <i>1.1. Các định nghĩa cơ bản về bản đồ</i> <i>1.2. Phân loại bản đồ</i>			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>- Các loại bản đồ dùng trong QLDD</i>			[1], [2]
2	Chương 1: Tổng quan về bản đồ, các loại bản đồ dùng trong QLDD	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.3. Các loại bản đồ dùng trong QLDD</i>			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>- Thực trạng xây dựng bản đồ địa chính ở địa phương</i>			[1], [3]
3	Chương 2: Các phương pháp thành lập bản đồ trong QLDD	Phương pháp thuyết trình	CELO1	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1. Phương pháp đo vẽ trực tiếp bằng công nghệ truyền thống</i>	Phương pháp hoạt động nhóm		[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	2.2. Phương pháp sử dụng các phương tiện bay trên cao UAV, viễn thám			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Thực trạng xây dựng bản đồ địa chính ở địa phương			[1], [3]
4	Chương 2: Các phương pháp thành lập bản đồ trong QLDD	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.3. Công nghệ GNSS 2.4. Ứng dụng các công nghệ thành lập bản đồ			[1], [3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Phân tích các ưu nhược điểm của các phương pháp thành lập bản đồ			[1], [2]
5	Chương 3: Hệ thống GPS của Mỹ	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Các khái niệm cơ bản về GNSS 3.2. Các hệ tọa độ dùng trong GNSS. 3.3. Các hệ thống giờ dùng trong GNSS			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Sự khác nhau giữa các hệ tọa độ dùng trong GNSS			[1], [2]
6	Chương 3: Hệ thống GPS của Mỹ	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.4. Chuyển động của vệ tinh nhân tạo 3.5. Lan truyền tín hiệu và hiệu ứng			[1], [3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đánh giá các phương pháp tính			[1], [2]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>ảnh hưởng của tầng điện ly.</i>			
7	Chương 3: Hệ thống GPS của Mỹ	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.6. Các trị đo khoảng cách đến vệ tinh</i> <i>3.6.1. Trị đo khoảng cách giả theo tín hiệu code</i> <i>3.6.2. Trị đo khoảng cách giả theo pha sóng tải</i> <i>3.6.3. Các sai phân của trị đo pha sóng tải</i> <i>3.6.4. Các tổ hợp tuyến tính của trị đo pha sóng tải</i>			[1], [2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>- Phân tích ưu nhược điểm các sai phân trị đo pha sóng tải</i>			[1], [2]
8	Chương 3: Hệ thống GPS của Mỹ	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.7. Các nguyên lý định vị vệ tinh</i> <i>3.7.1. Định vị tuyệt đối</i> <i>3.7.2. Định vị tương đối</i> <i>3.7.3. Phân loại định vị tương đối và ứng dụng</i>			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các máy thu GPS dùng trong trắc địa, các hãng sản xuất, độ chính xác, ...</i>			[1], [2]
9	Chương 3: Hệ thống GPS của Mỹ	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.8. Cấu trúc máy thu GPS</i> <i>3.9. Các tiêu chí lựa chọn máy thu GPS dùng trong trắc địa</i>			[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Các tiêu chí lựa chọn máy thu GPS dùng trong trắc địa			[2]
10	Chương 3: Hệ thống GPS của Mỹ	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.10. Các nguồn sai số trong định vị vệ tinh. - Bài kiểm tra giữa kỳ			[1], [3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			[1]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	M	-	-	-
2	-	-	M	H	-
3	-	H	-	-	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1]. Đỗ Ngọc Đường, Đặng Nam Chính, *Định vị vệ tinh*, NXB Giao thông – Vận tải, 2005.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo

[2]. Nguyễn Ngọc Lâu, *Bài giảng Định vị vệ tinh GPS*, Trường ĐH Bách Khoa TP.HCM, 2011.

[3]. Alfred Leick, *GPS Satellite Surveying*, Thrid Edition, John Wiley and Sons, 2004.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như

không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hệ hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai
Tiếng Anh:	Making-decision support system in land administration
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 015
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2-3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	15 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	5 tiết
Số tiết thực tập:	10 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu, Quy hoạch đất đai, Mô hình hoá định giá đất đai
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu rõ lý thuyết nền tảng của hệ hỗ trợ ra quyết định	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9
CG2	Phân tích các bài toán ra quyết định trong lĩnh vực quản lý đất đai	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9
CG3	Áp dụng hệ hỗ trợ ra quyết định trong các bài toán quản lý đất đai	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9
CG4	Phát triển tư duy logic, kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình, tổng hợp, phân tích và đánh giá	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
CG5	Xử lý được các bài toán ra quyết định trong ngành quản lý đất đai độc lập và trách nhiệm cao trong mọi hoàn cảnh	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15

3. Mô tả học phần (Course Description)

Tổng hợp và cập nhật lý luận về hệ hỗ trợ ra quyết định trong quản lý và các bài toán ra quyết định trong quản lý đất đai. Từ cơ sở lý luận và yêu cầu thực tiễn quản lý đất đai tiến hành phân tích và xây dựng các mô hình ra quyết định phù hợp với các nội dung quản lý đất đai, cụ thể là đánh giá và định giá đất đai, phân vùng sử dụng đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Hiểu lý luận về hệ hỗ trợ ra quyết định	Tiểu luận Bài thi kết thúc học phần	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9
CELO2	Vận dụng kiến thức hệ hỗ trợ ra quyết định	Tiểu luận	ELO1, ELO2, ELO3,

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
	trong bài toán quản lý đất đai	Bài thi kết thúc học phần	ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO13, ELO14, ELO15
4.2. Kỹ năng			
CELO3	Ứng dụng các kỹ năng trong nghiên cứu và hành nghề	Tiểu luận	ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO4	Thể hiện thái độ làm việc nghiêm túc, trách nhiệm với bản thân và tập thể trong nghiên cứu, công việc.	Tham gia lớp học Tiểu luận	ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế – xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO5	Xử lý các bài toán ra quyết định trong đánh giá, định giá và phân vùng sử dụng đất đai	Tiểu luận Bài thi kết thúc học phần	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	H	H	H	M	M	M	M	-	-	-	-	-	-
CELO2	H	H	H	H	H	M	M	M	M	-	-	-	M	M	M
CELO3	-	-	-	-	-	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
CELO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H	H	H	H
CELO5	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp học tập:

Giảng viên thuyết trình bài giảng, học viên nghe giảng trên lớp. Trong quá trình thuyết trình bài giảng, giảng viên sẽ phân nhóm hoặc không và đặt các câu hỏi nêu các chủ đề, các tình huống để học viên động não và trả lời theo nhóm hoặc cá nhân. Sau đó giảng viên sẽ phân tích hướng dẫn để các học viên có thể tự phản biện lẫn nhau và tìm ra câu trả lời hợp lý.

Trong suốt quá trình học, học viên được cho các bài tập lớn và chủ đề thuyết trình cho từng nhóm với chủ đề là các phần cho dự án trong xây dựng một hệ hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai. Đối với bài tập lớn thì nhóm làm việc cùng nhau và đại diện sẽ trình bày cách giải quyết của nhóm. Đối với chủ đề tiểu luận thì cả nhóm tra cứu, tìm hiểu và xây dựng được các công việc chủ đề tiểu luận, phân tích công việc, giao nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, lập kế hoạch thực hiện tự tra cứu, trao đổi nhóm với nhau để xác định các nội dung cần đưa vào tiểu luận kết quả của nhóm.

Trước mỗi buổi học học viên cần đọc và tìm hiểu trước bài giảng, bài tập dựa vào kế hoạch giảng dạy và học liệu giảng viên gửi cho học viên, tài liệu tham khảo ở thư viện và trên internet.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác: Tham dự lớp học	☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 30%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác: Tiểu luận nhóm	☒

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 60%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☐

+ Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO .x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập, bài tập cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân về nhà, bài tập nhóm trên lớp, bài tập nhóm về nhà. Trong thời gian 30 tiết trên lớp	Phẩm chất tự chủ, tự chịu trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp, tự nghiên cứu, làm việc nhóm và tư duy phản biện, vận dụng kiến thức cho quá trình học tập	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	10/ Mỗi buổi học	Tham gia đầy đủ, năng động trong các hoạt động học tập trong lớp	Phương pháp quan sát	10
A2. Đánh giá giữa kỳ	Viết bài tiểu luận nhóm/ Trong 10 tuần	Kiến thức, kỹ năng và năng lực toàn khóa học	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1/ Cuối buổi học thứ 10	Đáp ứng yêu cầu nội dung chủ đề tiểu luận	Phương pháp viết bài tiểu luận	30
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi tự luận kết thúc môn/ 60 phút	Kiến thức, kỹ năng và năng lực toàn khóa học	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1/ Cuối học kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	Phương pháp viết trả lời các câu hỏi	60

8. Nội dung chi tiết học phần theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1 – 4	Chương 1: Lý thuyết hệ hỗ trợ quyết định không gian		CELO1, CELO2, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung: 1.1. Khái niệm quyết định và quyết định không gian 1.2. Quá trình ra quyết định và quyết định không gian 1.3. Hệ hỗ trợ quyết định không gian 1.4. Các mô hình ra quyết định không gian 1.5. Các thành phần của hệ hỗ trợ ra quyết định không gian			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Thiết kế và xây dựng hệ thông tin địa lý Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu Phân loại hệ hỗ trợ ra quyết định không gian			[1, 5]
5 – 7	Chương 2: Quản lý đất đai và các bài toán ra quyết định không gian		CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Ra quyết định cho bài toán quy hoạch 2.2. Ra quyết định cho bài toán đánh giá đất đai 2.3. Ra quyết định cho bài toán định giá đất 2.4. Phân tích và thiết kế hệ hỗ trợ quyết định không gian cho quản lý đất đai			[1-3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Hệ hỗ trợ ra quyết định Quy trình xây dựng quy hoạch,			[2-4]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>kế hoạch sử dụng đất và đánh giá, định giá đất đai</i>			
8 – 10	Chương 3: Ứng dụng hệ hỗ trợ quyết định không gian cho quản lý đất đai		CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Hệ hỗ trợ quyết định cho bài toán quy hoạch 3.2. Hệ hỗ trợ quyết định cho bài toán đánh giá đất đai 3.3. Hệ hỗ trợ quyết định cho bài toán định giá đất			[1-4]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Phát triển phần mềm hệ hỗ trợ ra quyết định trên Desktop và Web			[1-4]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	H	-	M	M
2	L	M	H	H	H
3	H	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Ramanathan Sugumaran, John DeGroote. Spatial Decision Support Systems: Principles and Practices. CRC Press. 2011

[2] Quốc hội Việt Nam. Luật Đất đai 2013

[3] Quốc hội Việt Nam. Luật Quy hoạch 2017

[4] Efraim Turban, Jay E. Aronson, Ting-Peng Liang, and Richard V. McCarthy. Decision Support Systems and Intelligent Systems, Seventh Edition. Prentice Hall. 2006.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[5] The Federal Geodetic Control Committee. Multipurpose Land Information Systems: The Guidebook. 1997

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Mô hình hoá trong quy hoạch đất đai đô thị và nông thôn
Tiếng Anh:	Modeling in urban and rural land planning
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 016
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	23 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	6 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Quy hoạch đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình: 10% Giữa kỳ: 20% Cuối kỳ: 70%	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Cung cấp các kiến thức chung về mô hình và tiến trình mô hình hóa	ELO2, ELO5
CG2	Trang bị kiến thức về thay đổi sử dụng đất đai và các yếu tố ảnh hưởng thay đổi sử dụng đất đai	ELO2, ELO5
CG3	Cung cấp các cơ sở lý thuyết về thay đổi sử dụng đất đai làm nền tảng cho lựa chọn mô hình hóa sử dụng đất đai	ELO5, ELO6
CG4	Trình bày cấu trúc cơ bản của mô hình thay đổi sử dụng đất	ELO2, ELO13, ELO15
CG5	Cung cấp các dạng mô hình được sử dụng phổ biến để mô hình hóa thay đổi sử dụng đất	ELO2, ELO13, ELO15

3. Mô tả học phần (Course Description)

Mô hình hóa trong quy hoạch đất đai đô thị và nông thôn là học phần chuyên ngành cung cấp những kiến thức cơ bản về mô hình hóa và ý nghĩa của nó trong phân tích thay đổi sử dụng đất đai phục vụ quy hoạch đất đai. Học phần cung cấp hệ thống các lý thuyết nền tảng theo các cách tiếp cận khác nhau làm cơ sở cho việc lựa chọn mô hình thay đổi sử dụng đất đai, trong đó lấy lý thuyết Vị thế - Chất lượng làm cốt lõi. Cấu trúc mô hình thay đổi sử dụng đất đai và các dạng mô hình thay đổi sử dụng đất đai thường được sử dụng phổ biến để mô hình hóa thay đổi về quy mô diện tích và phân bố không gian cũng sẽ được trang bị cho học viên trong học phần này.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CĐR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CĐRMH	CĐR CTĐT (ELOs)
CELO1	Liên kết được các bước trong tiến trình mô hình hóa sử dụng đất đai	Câu hỏi	ELO2, ELO5
CELO2	Phân biệt được mục đích sử dụng đất đai và lớp phủ bề mặt	Câu hỏi	ELO2, ELO5
CELO3	Nhận diện được các yếu tố vị thế và chất lượng ảnh hưởng đến sử dụng đất đai	Câu hỏi	ELO5, ELO6

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
CELO4	Phân loại được các dạng mô hình thay đổi sử dụng đất đai	Câu hỏi	ELO2, ELO13, ELO15
CELO5	Xây dựng được mô hình tích hợp trong mô hình hóa sử dụng đất đai	Bài tập	ELO2, ELO13, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	-	H	-	-	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	H	-	-	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	-	-	-	M	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	M	-	M
CELO5	-	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	M	-	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy – học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình: Giúp học viên hiểu được các khái niệm, vai trò của mô hình hóa sử dụng đất, các kiến thức về mặt phương pháp thực hiện mô hình hóa sử dụng đất đai.

Phương pháp động não: Giúp học viên phân biệt các kiến thức về cơ sở các lý thuyết nền tảng mô hình hóa, các mô hình sử dụng trong mô hình hóa sử dụng đất đai.

Phương pháp học dựa trên vấn đề: Giúp học viên phát hiện, xác định và hình thành các vấn đề liên quan đến mô hình hóa sử dụng đất đai, từ đó đề xuất các giải pháp, phương hướng giải quyết.

Phương pháp hoạt động nhóm: Giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thương lượng, thuyết phục khi giải quyết các vấn đề trong mô hình hóa sử dụng đất đai.

6.2. Phương pháp học tập

- Học viên nghe giảng trên lớp, ghi chú, trao đổi với giảng viên và các học viên trong lớp;
- Đọc tài liệu tham khảo và làm bài tập trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về liên quan đến môn học tại thư viện và trên internet;
- Học viên làm việc nhóm, viết báo cáo, thuyết trình.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70 %, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒
 + Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Thảo luận nhóm	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/buổi	Tích cực Năng động	Đặt câu hỏi có liên quan đến nội dung học tập	10
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Bài kiểm tra tự luận/ 45 phút	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1	2 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của	Học viên làm bài dưới hình thức tự luận	20

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
					đáp án		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Thi kết thúc môn/ viết tiểu luận môn học	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/ cuối kỳ	3 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài thi dưới hình thức tự luận	70

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1, CELO2	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.1 Mô hình, mô hình hóa và mô phỏng</i> <i>1.2. Vai trò của mô hình hóa</i> <i>1.3 Các đặc trưng cơ bản của mô hình</i> <i>1.4. Phân loại mô hình</i> <i>1.5. Tiêu chuẩn lựa chọn và đánh giá mô hình</i>			[2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu kết quả áp dụng mô hình hóa trong các lĩnh vực khác nhau</i>			[4], [5]
2	Chương 2: Tiến trình mô hình hóa	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1, CELO4	[2]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1. Thu thập dữ liệu</i> <i>2.2. Mô hình khái niệm</i> <i>2.3. Mô hình giải tích và mô hình số</i> <i>2.4. Hiệu chỉnh mô hình</i>			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	2.5. Kiểm nghiệm mô hình 2.6. Mô phỏng và dự báo			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các chỉ tiêu sử dụng kiểm nghiệm mô hình.</i>			[2]
3	Chương 3: Tổng quan các vấn đề liên quan thay đổi sử dụng đất đai	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO2, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Mục đích của việc phân tích thay đổi sử dụng đất 3.2. Đất đai, sử dụng đất và thay đổi sử dụng đất 3.3. Hệ thống phân loại sử dụng đất 3.4. Các yếu tố ảnh hưởng thay đổi sử dụng đất 3.5. Ảnh hưởng của thay đổi sử dụng đất			[2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu ảnh hưởng các yếu tố kinh tế, xã hội ảnh hưởng đến thay đổi sử dụng đất</i>			[1], [3]
4	Chương 4: Cơ sở lý thuyết thay đổi sử dụng đất đai	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO2, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 4.1. Các lý thuyết kinh tế đô thị và vùng truyền thống			[1], [3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu lý thuyết phân vùng đô thị W. Alonso</i>			[2], [5], [6]
5	Chương 4: Cơ sở lý thuyết thay đổi sử dụng đất đai	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO2, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 4.2. Các lý thuyết xã hội học và kinh tế chính trị			[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	4.3. Các lý thuyết tự nhiên – xã hội truyền thống			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Cách tiếp cận của phương pháp</i>			[4]
6	Chương 4: Cơ sở lý thuyết thay đổi sử dụng đất đai	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO2, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 4.4. Lý thuyết đánh đổi Vị thế-chất lượng			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Áp dụng cho mô hình tại Hà Nội</i>			[1]
7	Chương 5: Phân loại và cấu trúc mô hình thay đổi sử dụng đất	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO3, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 5.1. Phân loại mô hình thay đổi sử dụng đất 5.2. Hợp phần mô hình nhu cầu (số lượng) thay đổi sử dụng đất			[1], [2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu cấu trúc mô hình thay đổi sử dụng đất</i>			[2]
8	Chương 5: Phân loại và cấu trúc mô hình thay đổi sử dụng đất	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO3, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 5.3. Hợp phần mô hình thay đổi không gian sử dụng đất			[2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu GIS</i>			[4]
9	Chương 6: Các dạng mô hình thay đổi sử dụng đất	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp	CELO3, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 6.1. Mô hình toán kinh tế			[2]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	6.2. Mô hình CA 6.3. Mô hình chuỗi Markov 6.4. Mô hình toán thống kê	động não		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Các công thức tính toán			[2]
10	Chương 6: Các dạng mô hình thay đổi sử dụng đất	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO3, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 6.5. Mô hình mạng nơron nhân tạo 6.6. Mô hình tác tử 6.7. Mô hình tích hợp			[2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Các phần mềm			[6]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	M	-	-	-
2	H	-	-	H	-
3	-	H	-	-	H
4	-	M	-	H	-
5	-	-	M	H	-
6	-	-	M	-	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1] Hoang Huu Phe and Wakely P.(2000): “Status, Quality and the Other Trade y and the Other Trade-Off: Towards a Off: Towards a New Theory of Urban Residential Location”, in New Theory of Urban Residential Location”, in Urban Studies Studies, Vol.37, No.1, Taylor & Francis.

[2] Verburg, P. H., & Overmars, K. P. (2007). Dynamic Simulation of Land-Use Change Trajectories with the Clue-S Model. In E. Koomen, J. Stillwell, A. Bakema, &

H. Scholten (Eds.), *Modelling Land-Use Change* (Vol. 90, pp. 321–337). Springer Netherlands.

10.2. Tài liệu đọc thêm/ tham khảo

[3] Alonso W. (1964): *Location and Land Use*, Harvard University Press, Cambridge, Massachusetts.

[4] Fujita, M. (1989): *Urban Economic Theory, Land Use and City Size*, Cambridge: Cambridge University Press.

[5] Von Thunen, J. H. (1826) *Der Isolierte Staat in Beziehung auf Landwirtschaft und National Ekonomie*, Hamburg. English translation, C.M. Wartenburg (1966) *Von Thunen's Isolated State*, ed. P.G. H.

[6] D. Malkinson et al. (eds.), *Modeling of Land-Use and Ecological Dynamics, Cities and Nature*. Springer-Verlag Berlin Heidelberg 2013.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Phát triển đất đai
Tiếng Anh:	Land Development
Mã số học phần:	LAND 017
Thời điểm tiến hành:	2 – 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Học phần khóa luận/luận văn TN
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	... tiết
Số tiết Báo cáo, hoạt động nhóm:	10 tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	...tiết
Thời gian tự học:	30 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Kinh tế đất đai
Học phần song hành:	Quy hoạch đất đai
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa QLĐĐ/Bộ môn Bất động sản

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về Phát triển đất đai; phương pháp phát triển quỹ đất, Quy hoạch sử dụng đất.	ELO1,ELO2 ELO5
CG2	Có khả năng lập và quản lý, vận hành một dự án phát triển đất đai cụ thể.	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6 ELO7
CG3	Có khả năng làm việc nhóm, tìm kiếm tài liệu để làm báo cáo, thuyết trình dự án trước đám đông và đưa ra giải pháp để hiện thực hóa một dự án phát triển đất đai mang lại hiệu quả cao về mặt kinh tế, xã hội và môi trường.	ELO7, ELO10 ELO11, ELO13 ELO14, ELO15
CG4	Có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân. Có thể tự định hướng giải quyết công việc và chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình trước tập thể.	ELO11,ELO12 ELO13, ELO14 ELO15

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần phát triển đất đai trình bày các kiến thức lý luận và thực tiễn về phát triển đất đai từ góc nhìn xã hội học, kinh tế học và tài chính học tiến tới đồng thuận xã hội, phát triển kinh tế đất đai và hài hoà lợi ích các bên liên quan là người sử dụng đất đai, nhà đầu tư và nhà nước phục vụ cho phát triển đất nước. Cụ thể, là các khối kiến thức về quy trình phát triển quỹ đất đai tuân thủ đúng pháp luật và quy hoạch sử dụng đất đai, định giá đất đai, tính toán các hiệu quả kinh tế - xã hội và tài chính trong đầu tư phát triển đất đai, phương pháp quản lý và vận hành dự án phát triển đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	CDR CTĐT (ELOs)
CELO1	Sinh viên BIẾT toàn diện về phát triển đất đai (NHỚ)	ELO1, ELO2
CELO2	Sinh viên NẮM BẮT được qui trình và những phương pháp xây dựng một dự án phát triển đất đai (HIỂU)	ELO2, ELO5 ELO13, ELO14

Chuẩn đầu ra HP(CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	CDR CTĐT(ELOs)
CELO3	Sinh viên TRIỂN KHAI được một kế hoạch phát triển đất đai cụ thể (ÁP DỤNG)	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6
CELO4	Sinh viên xây dựng được những tiêu chí và ĐÁNH GIÁ được hiệu quả thực hiện một dự án phát triển đất đai (ĐÁNH GIÁ)	ELO7, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	H	-	-	M	-	-	-	-	-	-	-	H	M	-
CELO3	-	-	H	H	M	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	-	H	-	-	H	M	M	H	H	M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy-học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

+ *Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Powerpoint*: Giúp sinh viên nắm bắt và hiểu được khung lõi (Framework) của phát triển đất đai, từ cơ sở luận đến những vấn đề chuyên sâu của một dự án cụ thể.

+ *Giảng dạy qua trường hợp điển hình (Case study)*: Giảng viên đưa ra vài trường hợp điển hình đang về phát triển đất đai, đặc biệt những trường hợp mang tính thời sự để sinh viên sử dụng kiến thức đã học cùng nhau thảo luận, trao đổi, đưa quan điểm và phản biện. Giảng viên sẽ đóng vai trò như một huấn luyện viên (Coach) để cung cấp thêm thông tin liên quan, phân tích những vấn đề sinh viên chưa nắm rõ và định hướng giải quyết vấn đề một cách logic.

+ *Giảng dạy theo phương pháp hoạt động nhóm (Group based Learning)*: Giảng viên giao nhiệm vụ cho các nhóm sinh viên thu thập tài liệu, viết báo cáo, thuyết trình trước lớp về một dự án phát triển đất đai để rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.

6.2. Phương pháp học tập

- + Sinh viên tham gia nghe giảng, tự đọc thêm tài liệu, đặt câu hỏi với giảng viên.
- + Sinh viên luyện tập tư duy logic, đưa quan điểm, phản biện những vấn đề được nêu ra trong bài giảng cũng như những tình huống trong trường hợp điển hình (Case study).
- + Sinh viên luyện tập kỹ năng làm việc nhóm như: phân công, phân nhiệm cho các thành viên trong nhóm, hợp tác, chia sẻ thông tin và phối hợp làm việc để đạt mục tiêu chung một cách hiệu quả nhất.
- + Sinh viên luyện kỹ năng làm báo cáo PowerPoint, thuyết trình cô đọng, dễ hiểu.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 30 %, bao gồm điểm tham dự (thời gian lên lớp): 10% và điểm tham gia (phát biểu, thảo luận, báo cáo): 20%

+ Hình thức đánh giá:

Điểm danh ☒; Phát biểu ☒; Thảo luận nhóm ☒; Thuyết trình ☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 70%, điểm thi kết thúc học phần hoặc tiểu luận.

+ Hình thức thi:

Tiểu luận ☒

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/ thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Sự tham dự lớp học	Điểm danh hàng ngày	CELO1	1 lần/buổi	Tham dự đầy đủ	PP quan sát: gọi tên điểm danh hàng ngày	10%
	A1.2. Sự chuyên cần, thái độ	Hành vi Thái độ	CELO1 CELO2	1 lần/buổi	Theo dõi bài giảng, Tích	PP quan sát, đặt câu hỏi	

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/ thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
	học tập				cực, Tham gia	có liên quan đến nội dung học tập	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Những phát biểu trong quá trình học tập A2.2. Bài tập thuyết trình nhóm trên lớp	Kiến thức Năng lực Kỹ năng	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4	1 lần/buổi 2 lần/nhóm	Trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả	PP đặt câu hỏi xoay quanh vấn đề thuyết trình thảo luận nhóm. Nội dung bài báo cáo. Kỹ năng thuyết trình. Kiến thức chuyên môn (hỏi – đáp)	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Bài thi tự luận (60 phút)	Kiến thức Năng lực	CELO1 CELO2 CELO3	1 lần/ cuối kỳ	3 câu/ 10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án.	PP viết: sinh viên làm bài thi dưới hình thức tự luận	70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1 -2	Chương 1. Khái niệm chung về phát triển đất đai			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	A. Các nội dung chính trên lớp <i>1.1. Khái niệm phát triển đất đai</i> <i>1.2. Các quan điểm phát triển đất đai</i> <i>1.2.1. Xã hội học</i> <i>1.2.2. Kinh tế học</i> <i>1.2.3. Tài chính học</i> <i>1.3. Quy định pháp luật về phát triển đất đai.</i> <i>1.4. Quy hoạch sử dụng đất đai và phát triển đất đai.</i>	Giảng dạy trên lớp	CELO1	[1]
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các vấn đề liên quan nội dung phát triển đất đai., tìm hiểu thêm về Luật đất đai qua các thời kỳ và những hướng dẫn liên quan, so sánh sự thay đổi qua thời gian.</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trong tài liệu tham khảo và mạng Internet	CELO1	[1]
3 - 5	Chương 2. Quy trình phát triển đất đai.			
	A/ Các nội dung chính trên lớp 2.1. TRƯỚC PHÁT TRIỂN 2.1.1. Nghiên cứu khả thi 2.1.1.1. Phân tích sử dụng cao nhất - tốt nhất - hiệu quả nhất 2. 1.1.2. Chiến lược sản phẩm <i>Ý tưởng phát triển (conceptual)</i> <i>Mô hình tham chiếu sản phẩm mẫu (prototype)</i> <i>Định vị sản phẩm</i> <i>Phân kỳ đầu tư</i> <i>Phân kỳ bán hàng</i> 2.1.1.3. Hiệu quả đầu tư <i>Mô phỏng báo cáo tài chính</i> <i>Bảng cân đối kế toán</i> <i>Báo cáo thu nhập</i>	Giảng dạy trên lớp Hỏi đáp	CELO1, CELO2	[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Nhóm chỉ số chính Thời gian hoàn vốn Tỉ suất sinh lợi Lợi nhuận 2.1.2 Phát triển quỹ đất 2.1.2.1. Tự thoả thuận bồi thường 2.1.2.2. Đấu giá quỹ đất sạch 2.1.2.3 Mua bán sáp nhập Cấp độ đất đai Quyền sử dụng đất Cấp độ doanh nghiệp Doanh nghiệp sở hữu quỹ đất. Liên doanh hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC 2.2. PHÁT TRIỂN 2.2.1. Pháp lý 2.2.1.1. Pháp lý dự án Dự án đất đai để ở Dự án đất đai thương mại Dự án đất đai công nghiệp... 2.2.1.2. Pháp lý doanh nghiệp Thoả thuận nguyên tắc Thoả thuận ký quỹ Thoả thuận cổ đông Hợp đồng liên doanh Hợp đồng chuyển nhượng: Tài sản Vốn góp Cổ phần Điều lệ			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</i> <i>Giấy chứng nhận đầu tư</i> 2.2.1.3. Pháp lý bán hàng <i>Điều kiện mở bán theo luật định</i> <i>Tiến độ thanh toán</i> <i>Chứng thư bảo lãnh</i> <i>Giấy phép mở bán</i> <i>Cách vận dụng trên thực tế</i> <i>Hợp đồng tư vấn</i> <i>Hợp đồng đặt cọc</i> <i>Thoả thuận nguyên tắc</i> <i>Văn bản thoả thuận</i> <i>Hợp đồng ký quỹ</i> <i>Hợp đồng vay</i> <i>Hợp đồng đặt mua trái phiếu kèm quyền mua đất đai</i> <i>Hợp đồng hợp tác kinh doanh</i> <i>Bán hàng cho người nước ngoài</i> 2.2.2. Quy hoạch và thiết kế dự án <i>Ý tưởng (conceptual)</i> <i>Tổng thể</i> <i>Hạ tầng</i> <i>Cảnh quan</i> <i>Công trình</i> <i>Phong thuỷ dưới góc nhìn khoa học trong quy hoạch và thiết kế</i> <i>Giới thiệu các xu hướng quy hoạch, thiết kế</i> <i>Thành phố thông minh</i> <i>Công trình thông minh</i> <i>Công trình xanh</i> 2.2.3. Xây dựng 2.2.3.1. Quan hệ giữa tiêu chuẩn xây dựng			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>và phân hạng công trình kinh doanh</i> <i>2.2.3.2 .Quan hệ giữa xây dựng và điều kiện kinh doanh, cho thuê</i> <i>2.2.3.3. Giới thiệu các xu hướng công nghệ, kỹ thuật xây dựng tiên tiến</i> <i>Phương pháp top-down</i> 2.2.4. Huy động vốn 2.2.4.1. Tổ chức <i>Vay vốn từ tổ chức tín dụng</i> <i>Phát hành trái phiếu doanh nghiệp</i> <i>Phát hành trái phiếu chuyển đổi</i> <i>Phát hành trái phiếu doanh nghiệp kèm quyền mua đất đai</i> <i>Phát hành cổ phiếu</i> <i>Hoán đổi sản phẩm</i> 2.2.4.2. Cá nhân <i>Khách hàng</i> 2.2.5. Kinh doanh 2.2.5.1. Đất đai để bán <i>Tiến độ thanh toán</i> <i>Hỗ trợ tài chính</i> <i>Cam kết lợi nhuận</i> 2.2.5.2. Đất đai cho thuê <i>Early bird</i> <i>Khách hàng chủ chốt</i> <i>Tổ hợp khách hàng</i> <i>Giá thuê cố định</i> <i>Chia sẻ doanh thu</i> 2.3. SAU PHÁT TRIỂN 2.3.1. Vận hành 2.3.1.1. Bốn nền tảng hỗ trợ vận hành bền vững			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>Tạo điểm đến và xây dựng chương trình Công nghệ</i> <i>Quản lý</i> <i>Hạ tầng</i> 2.3.1.2. Năm trụ cột tạo sức sống cho dự án <i>Sống</i> <i>Vui chơi</i> <i>Làm việc</i> <i>Học tập và mua sắm</i> 2.3.2 Quản lý tài sản 2.3.2.1 Quản lý kỹ thuật công trình (Facility management) 2.3.2.2 Quản lý tài sản (Assets management) <i>Phân biệt Cty dự án (SPV,SPE) với Cty phổ thông</i> <i>Phân biệt báo cáo tài chính và báo cáo quản trị</i> <i>Đọc hiểu báo cáo quản lý tài sản.</i>			
	B.Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm đọc thêm tài liệu, thông tin về qui trình quản lý đất đai, những qui định pháp lý, qui trình huy động vốn, quản lý nguồn vốn và kinh doanh đất đai.</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trong tài liệu tham khảo và mạng Internet.	CELO1, CELO2	[1]
6 - 7	Chương 3. Rủi ro và phòng ngừa rủi ro trong phát triển đất đai			
	A.Các nội dung chính trên lớp 3.1.Rủi ro liên quan đến tính tuân thủ trong tổ chức thành lập công ty dự án. 3.1.1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 3.1.2 Giấy chứng nhận đầu tư dự án đất đai	Giảng dạy trên lớp Hỏi đáp	CELO1 CELO4	[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	3.1.3 Hồ sơ đăng ký phát hành và sửa đổi GCN ĐKDN và GCN ĐKĐT dự án đất đai 3.1.4. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty có liên quan trực tiếp/gián tiếp đến dự án đất đai 3.1.5. Điều lệ của công ty chủ đầu tư dự án đất đai 3.1.6. Thông báo về mẫu con dấu của công ty chủ đầu tư dự án đất đai 3.1.7. Các văn bản Giấy ủy quyền của công ty với các bên thứ ba 3.1.8. Biên bản cuộc họp, nghị quyết, quyết định 3.1.9. Quyết định bổ nhiệm các chức danh pháp định 3.2 Rủi ro liên quan đến đất đai, văn phòng, cơ sở khác và các tài sản khác 3.2.1. Lập danh mục và phân loại tài sản hữu hình, vô hình theo tiêu chuẩn kế toán 3.2.2. Thẩm định giá tài sản theo tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam 3.2.3. Quyết định Giao đất hoặc cho thuê đất 3.2.4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 3.2.5. Hợp đồng thuê văn phòng của Công ty dự án 3.2.6. Nghĩa vụ tài chính về đất đai 3.1.3 Rủi ro liên quan đến thuế khi vận hành công ty dự án 3.1.3.1. Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng đất đai 3.1.3.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh đất đai 3.1.3.3. Thuế nhà thầu 3.1.3.4. Thuế GTGT đối với quyền sử dụng			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	đất 3.1.3.5. Lệ phí trước bạ nhà đất 3.1.4. Rủi ro liên quan đến vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần của công ty dự án 3.1.4.1. Thỏa thuận góp vốn thành lập công ty dự án 3.1.4.2. Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp/ cổ phần trong công ty dự án 3.1.4.3. Hợp đồng ký quỹ thực hiện mua bán sáp nhập dự án/Công ty dự án 3.1.4.4. Góp vốn điều lệ vào ông ty dự án Báo cáo tài chính kiểm toán Chứng từ thanh toán Sổ đăng ký cổ đông/ thành viên góp vốn Chứng chỉ cổ phần/ Các giấy chứng nhận phần vốn góp Thỏa thuận cổ đông/ Hợp đồng liên doanh thành lập công ty dự án phát triển dự án đất đai, 3.1.5. Rủi ro liên quan đến pháp lý bán hàng 3.1.5.1 Hợp đồng mua bán tài sản/chuyển nhượng quyền sử dụng đất 3.1.5.2 Các hợp đồng vận dụng Hợp đồng tư vấn Hợp đồng đặt cọc Thỏa thuận nguyên tắc Văn bản thỏa thuận Hợp đồng ký quỹ Hợp đồng vay Hợp đồng đặt mua trái phiếu kèm quyền mua đất đai Hợp đồng hợp tác kinh doanh 3.2. Đánh giá rủi ro			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	3.2.1. Phương pháp WBS (Work Breakdown Structure) 3.2.1. Phương pháp LI (Likelyhood & Impact) 3.3. Các phương án quản lý rủi ro 3.3.1. Giảm thiểu rủi ro (reduce) 3.3.2 Tránh rủi ro (avoid) 3.3.3. Chia sẻ rủi ro (share) 3.3.4. Chuyển giao rủi ro (transfer) 3.3.5. Chấp nhận rủi ro (accept) 3.3.6. Kế hoạch dự phòng			
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm đọc thêm tài liệu, thông tin để mô tả những rủi ro, nguồn rủi ro của phát triển đất đai.</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trong tài liệu tham khảo và mạng Internet.	CELO1 CELO4	[1]
8 - 9	Chương 4. Chiến lược và kế hoạch phát triển đất đai			
	A. Các nội dung chính trên lớp 4.1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐAI. 4.1.1. Chiến lược về phân tích thị trường 4.1.1.1 Lựa chọn phân khúc 4.1.1.2. Vị trí 4.1.1.3. Thiết kế sản phẩm 4.1.1.4. Đối thủ cạnh tranh. 4.1.2. Chiến lược về năng lực triển khai dự án/sản phẩm của chủ đầu tư 4.1.2.1. Chủ đầu tư thực hiện 4.1.2.2. Chủ đầu tư thuê tổ chức bên ngoài 4.1.3. Chiến lược về tài chính	Giảng dạy trên lớp Báo cáo thuyết trình	CELO2, CELO3 CELO4	[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	4.1.3.1. Vốn chủ sở hữu và vốn vay 4.1.3.2. Huy động vốn: góp vốn, hợp tác, liên doanh, phát hành trái phiếu DN, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ BDS, quỹ đầu tư.. 4.1.3.3. Thu tiền trước của khách hàng và dòng tiền. 4.1.4. Chiến lược về thương mại 4.1.4.1. Marketing sản phẩm 4.1.4.2. Giá cả 4.1.4.3. Thời điểm bán sản phẩm 4.1.4.4. Phân kỳ thanh toán 4.1.5. Chiến lược đối với môi trường vĩ mô. 4.1.5.1. Chính trị, kinh tế, pháp luật, chính sách 4.1.5.2. Tín dụng và thuế 4.1.5.3. Đô thị hóa và phát triển hạ tầng 4.1.6. Chiến lược phát triển đất đai dựa trên mô hình 4.1.6.1. Ma trận” Thị phần thị trường- tăng trưởng thị trường” 4.1.6.2. Ma trận McKinsey” Sức hấp dẫn của thị trường- Sức mạnh cạnh tranh” 4.1.6.3. Quy hoạch lại và đổi mới 4.1.6.4. Nâng cấp và chỉnh trang công trình. 4.1.6.5. Mua bán và sáp nhập DN/ dự án BDS (M& A). 4.2. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC. 4.2.1. Kế hoạch dài hạn theo dự án, sản phẩm và mục tiêu. 4.2.2. Kế hoạch ngắn hạn theo Nghị quyết của Hội đồng tổ chức hoặc theo quý/năm			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	tài chính. 4.2.3. Phân công thực hiện kế hoạch và thời hạn hoàn thành. 4.3. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH. 4.3.1. Phù hợp đối tượng và phù hợp với từng giai đoạn. 4.3.2. Tính khách quan và dự báo 4.3.3. Tính chuyên môn và chuyên nghiệp 4.3.4. Tính cầu thị và điều chỉnh phù hợp với chiến lược và kế hoạch đã đề ra.			
	B.Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm tài liệu, thông tin, tư duy viết bài thuyết trình về lập một dự án phát triển đất đai cụ thể.</i>	Sinh viên tự tư duy sáng tạo kết hợp kiến thức từ bài giảng và thông tin trên mạng Internet để viết bài báo cáo.	CELO2, CELO3, CELO4	[1]
10	Chương 5. Kinh nghiệm thế giới về phát triển đất đai			
	A.Các nội dung chính trên lớp 5.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản 5.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc 5.3. Kinh nghiệm của Singapore 5.4. Kinh nghiệm của Úc 5.5. Kinh nghiệm của Hoa kỳ.		CELO1	[1]
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm đọc thêm tài liệu, thông tin về những kinh nghiệm phát triển đất đai của những nước khác (so với đã học) trên thế giới.</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trong tài liệu tham khảo và mạng Internet.	CELO1	[1]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần			
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4
1	H	-	-	-
2	M	H	-	-
3	L	-	-	H
4	-	M	H	H
5	H	-	-	-

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1]Nguyễn Đình Bồng, Quản lý đất đai ở Việt Nam, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật

trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Quản lý dịch quyền đất đai trong phát triển kinh tế - xã hội
Tiếng Anh:	Administration of landrights transfer in socio-economic development
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 018
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2 - 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20tiết
Số tiết bài tập:	...tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	...tiết
Số tiết thực tập:	10 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Chính sách đất đai
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Quản lý đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình: ☒ Giữa kỳ: ☒ Cuối kỳ: ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Biết được các khái niệm tài sản, quyền tài sản, đất đai và quyền sử dụng đất và các quy định của pháp luật về quyền của người sử dụng đất	ELO2
CG2	Hiểu được các nguyên tắc và điều kiện khi có sự biến động về quyền của người sử dụng đất	ELO2, ELO5
CG3	Nhận diện thực trạng và xử lý được các dịch quyền đất đai trong thực tế	ELO3, ELO4, ELO6, ELO 7
CG4	Biết hợp tác trong công việc và chịu trách nhiệm với khi thực hiện nhiệm vụ được giao.	ELO10, ELO11, ELO12
CG5	Đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị quản lý dịch quyền và giao dịch bất động sản	ELO 13, ELO14

3. Mô tả học phần (Course Description)

Quản lý dịch quyền đất đai trong phát triển kinh tế - xã hội trình bày những kiến thức cơ bản về quyền của người sử dụng đất và các thay đổi về quyền khi có sự biến động về chủ sử dụng đất đai, mục đích hay hình thức sử dụng đất đai. Học phần được chia thành 3 phần, có nội dung cơ bản là: Hệ thống hóa các quy định về quyền của người sử dụng đất đai; Biến động quyền của người sử dụng đất đai trong thực tiễn và thực trạng quản lý; Định hướng giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác quản lý biến động quyền.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	BIẾT được các quy định của pháp luật về quyền của người sử dụng đất	Tiểu luận	ELO2
CELO2	XÁC ĐỊNH được thực trạng dịch quyền đất đai trong thực tế và đề xuất giải pháp giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật	Tiểu luận	ELO3, ELO4
4.2. Kỹ năng			
CELO3	Phân tích các vấn đề của thực tiễn bằng	Tiểu luận	ELO5,

Chuẩn đầu ra HP(CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT(ELOs)
	tư duy logic và đề xuất giải pháp phù hợp trên các phân tích thực tiễn		ELO6, ELO7
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO4	Biết phối hợp nhóm và chủ động hoàn thành công việc được phân công	Thảo luận	ELO10, ELO11, ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO 5	Tham mưu và xử lý được các công việc pháp lý và nghĩa vụ tài chính liên quan đến giao dịch bất động sản	Tiểu luận	ELO13, ELO14
		Tiểu luận	

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	M	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	M	H	H	M	M	M	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	-	-	-	M	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H	-	-	-
CELO5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	M	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy – học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và

giải pháp và đề xuất;

PP3.Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4.Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5.Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP6.Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu về lập giả thuyết, kỹ năng thiết kế các công trình xử lý môi trường, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình;

PP7.Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính

(Lưu ý: có thể kết hợp 2 hoặc 3 phương pháp vào một cùng một thời điểm giảng dạy, ví dụ khi sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống, có thể đồng thời sử dụng phương pháp động não và làm việc nhóm)

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm;

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☒
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần, thái độ học tập	Tham dự lớp và tích cực phát biểu	CELO6	6	Tham dự lớp đầy đủ, tích cực	Phương pháp quan sát	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thuyết trình nhóm trên lớp	Một vấn đề thực tiễn tại địa phương	CELO1, CELO3, CELO4, CELO5, CELO6	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của vấn đề.	Bài tập nhóm : thuyết trình	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Tiểu luận môn học	Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp cho 1 vấn đề thực tiễn	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5, CELO6	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của vấn đề.	Phương pháp viết (tự luận)	70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Cơ sở lý luận về dịch quyền đất đai	Thuyết trình	CELO1	
	A/ Các nội dung: 1.1. Tài sản và quyền tài sản 1.2. Đất đai và quyền sử dụng đất 1.3. Các quyền về quyền sử dụng đất và điều kiện dịch quyền			[1], [2], [3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Quyền tài sản và quyền sử dụng đất, điều kiện để đất đai tham gia vào thị			internet

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	trường BĐS.			
2	Chương 2: Biến động quyền của người sử dụng đất trong thực tiễn và thực trạng quản lý tại Việt Nam	Thuyết trình và Phương pháp học dựa trên vấn đề	CELO2, CELO3, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Dịch quyền sử dụng đất khi mục đích sử dụng đất không thay đổi 2.1.1. Khi thay đổi chủ sử dụng đất 2.1.2. Khi thay đổi hình thức sử dụng đất 2.2. Dịch quyền sử dụng đất khi mục đích sử dụng đất có thay đổi 2.2.1. Không thay đổi chủ sử dụng đất và không thay đổi hình thức sử dụng đất 2.2.2. Không thay đổi chủ sử dụng đất nhưng thay đổi hình thức sử dụng đất 2.2.3. Thay đổi chủ sử dụng đất và hình thức sử dụng đất 2.3. Dịch quyền sử dụng đất khi thực hiện các dự án bất động sản không phải là các dự án kinh doanh nhà ở			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: các sản phẩm mới tham gia vào thị trường BĐS mà pháp luật chưa có quy tắc điều chỉnh			internet
	Chương 3: Định hướng giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác quản lý biến động quyền	Phương pháp động não, phương pháp học dựa trên vấn đề và	CELO3, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Hoàn thiện chính sách pháp luật			[1], [4], [5], [6]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	3.1.1. Khung chính sách pháp lý 3.1.2. Công cụ tài chính đất đai 3.2. Trách nhiệm quản lý, giám sát của cơ quan quản lý	phương pháp nghiên cứu tình huống		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: giải pháp cho các giao dịch mới và các tồn tại hiện nay			internet

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	-	-	-	-
2	M	H	H	H	-
3	M	M	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1] Bài giảng Dịch quyền đất đai, Trường đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM (tài liệu lưu hành nội bộ), 2021.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo

[2] Nguyễn Thành Luân, 2018, Bản chất pháp lý của quyền sử dụng đất ở Việt Nam, <https://tapchitoaan.vn>

[3] Lê Thị Luyến, Thử chế hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền sở hữu tài sản, 2020, <https://tcdcpl.moj.gov.vn>

[4] Luật đất đai 2013, Quốc hội 13, 2013 và các văn bản hướng dẫn.

[5] Luật đất đai 2003, Quốc hội 11, 2003 và các văn bản hướng dẫn.

[6] Luật đất đai 1993, Quốc hội 9, 1993 và các văn bản hướng dẫn.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Đánh giá định tính và định lượng đất đai
Tiếng Anh:	Land Evaluation
Chương trình đào tạo	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 019
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2-3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	26 tiết
Số tiết bài tập:	...tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	03 tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	không
Học phần song hành:	không
Điều kiện khác:	không
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Bộ môn Giám sát đất đai

2. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần "Đánh giá đất" có nội dung đa dạng và phong phú về đánh giá nguồn tài nguyên đất đai, hiện trạng cũng như khả năng sử dụng chúng trên quan điểm sinh thái và phát triển bền vững. Học phần gồm 6 chương: Chương 1: Giới thiệu chung; Chương 2: Đất đai và xây dựng bản đồ đơn vị đất đai; Chương 3: Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và lựa chọn các loại hình sử dụng đất; Chương 4: Phân hạng thích nghi đất đai; Chương 5: Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và hệ thống đánh giá đất tự động (ALES) trong đánh giá đất đai; Chương 6: Một số kết quả về việc ứng dụng phương pháp đánh giá đất đai của FAO ở Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) Học phần này trang bị cho sinh viên	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Kiến thức cơ bản về đánh giá đất đai theo định tính và định lượng.	ELO1, ELO2 ELO5, ELO13
CG2	Kỹ năng phân tích, đánh giá đất đai theo các phương pháp truyền thống và hiện đại. Từ đó đưa ra những đề xuất về định hướng sử dụng đất thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai.	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6 ELO7, ELO13
CG3	Kỹ năng làm việc độc lập, tự chủ hoặc làm việc theo nhóm để thu thập, xử lý thông tin liên quan đến đánh giá đất đai ngoài thực địa và trong phòng thí nghiệm.	ELO7, ELO10 ELO11, ELO13 ELO14
CG4	Có thể tự định hướng giải quyết công việc, tự đưa ra kết luận cá nhân và bảo vệ được quan điểm cá nhân khi thuyết trình, bảo vệ các dự án, công trình, đề tài nghiên cứu liên quan đến đánh giá thích hợp đất đai.	ELO11, ELO12 ELO13, ELO14 ELO15

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
CELO1	Sinh viên NHẬN BIẾT các khái niệm, các định nghĩa liên quan đến đánh giá đất đai (NHỚ)	Câu hỏi	ELO1, ELO2
CELO2	Sinh viên GIẢI THÍCH được các phương pháp đánh giá đất đai theo	Câu hỏi	ELO2, ELO5

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
	định tính và định lượng (HIỆU)		ELO13, ELO14 ELO15
CELO3	Sinh viên THU THẬP được các dữ liệu liên quan đến các yếu tố tự nhiên ngoài thực địa phục vụ cho đánh giá đất đai. (ÁP DỤNG)	Câu hỏi	ELO3, ELO4 ELO5, ELO6 ELO13, ELO14 ELO15
CELO4	Sinh viên phân tích được các công trình đánh giá đất đai đã thực hiện và lựa chọn phương pháp để thực hiện một báo cáo đánh giá đất đai phù hợp phục vụ cho QH SDD tại một địa phương (PHÂN TÍCH)	Bài báo cáo	ELO5, ELO6, ELO7, ELO10, ELO11 ELO12, ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần(CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	M	-	-	H	-	-	-	-	-		-	H	H	M
CELO3	-	-	H	H	H	M	-	-	-	-	-	-	H	H	M
CELO4	-	-	-	-	M	H	H	-	-	L	H	H	H	H	M

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy-học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

- **Phương pháp thuyết trình:** Giúp sinh viên đạt CDR về nhận biết các khái niệm, các định nghĩa liên quan đến đánh giá đất đai; giải thích các phương pháp đánh giá đất đai và thực hiện đánh giá đất đai theo các phương pháp khác nhau.

- **Phương pháp động não:** giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo, giải pháp và đề xuất.

- **Phương pháp hoạt động nhóm:** Giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin trên internet;
- Làm việc nhóm;
- Thuyết trình

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1. Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.
- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 30%, bao gồm: 15% thái độ và chuyên cần +15% thuyết trình và thảo luận nhóm, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác: Chuyên cần ☒

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☐
+ Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá thái độ và chuyên cần	A1.1. Điểm danh	Chuyên cần	CELO1, CELO2	1 lần/1 buổi học	Tham dự đầy đủ	Phương pháp quan sát	15 %
	A1.2. Câu hỏi	Thái độ học tập	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4	Đánh giá theo thái độ tham gia trên lớp	Tích cực, năng động	Phương pháp phỏng vấn	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Slide báo cáo ppt	Bài thuyết trình nhóm	CELO3, CELO4	1 lần/tiết thứ 25	Trình bày khoa học, logic, rõ ràng,	Phương pháp quan sát, phỏng	15 %

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
					sinh động, hiệu quả	vấn	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ/ tiểu luận	Thi cuối kỳ/Tiểu luận	CELO1, CELO2, CELO4	1 lần/theo lịch thi học kỳ	3 câu/10 điểm, phù hợp với đáp án	Thi tự luận	70 %

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần	Tài liệu
1-2	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về đánh giá đất đai			
	1.1. Giới thiệu học phần 1.1.1. Cấu trúc học phần 1.1.2. Mối liên hệ của học phần đánh giá đất với các học phần khác 1.1.3. Mục đích, yêu cầu của học phần 1.2. Tổng quan về tình hình đánh giá đất 1.2.1. Trên thế giới 1.2.2. Tại Việt Nam 1.3. Khái quát phương pháp đánh giá đất của FAO 1.3.1. Hướng dẫn của FAO về đánh giá đất 1.3.2. Các khái niệm trong đánh giá đất đai 1.3.3. Khái quát quy trình đánh giá	Thuyết trình	CELO1	[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần	Tài liệu
	đất 1.3.4. Những nguyên tắc trong đánh giá đất đai 1.3.5. Mức độ chi tiết và tỷ lệ bản đồ trong đánh giá đất 1.3.6. Các phương pháp thực hiện quy trình trong đánh giá đất			
	B.Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu vấn đề về đánh giá đất đai ở một số quốc gia trên thế giới</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trên mạng Internet	CELO1	
	Chương 2: Đất đai và bản đồ đơn vị đất đai			
3 - 5	2.1. Khái niệm về đất đai và đơn vị bản đồ đất đai 2.1.1. Khái niệm về đất đai 2.1.2. Khái niệm về đơn vị bản đồ đất đai 2.2 Đặc tính đất đai – chất lượng đất đai 2.2.1. Đặc tính đất đai 2.2.2. Chất lượng đất đai 2.2.3. Mối quan hệ giữa đặc tính đất đai và chất lượng đất đai 2.3. Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai 2.3.1. Xác định các chỉ tiêu xây dựng bản đồ đất đai 2.3.2. Thông tin dữ liệu về tài nguyên đất cần thu thập 2.3.3. Nguyên tắc lựa chọn và phân cấp các chỉ tiêu	Thuyết trình và động não	CELO1 CELO2	[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần	Tài liệu
	2.3.4. Phương pháp xây dựng bản đồ đơn vị đất đai 2.3.5. Xác định các đơn vị bản đồ đất đai 2.3.6. Mô tả đặc tính đất đai và chất lượng các đơn vị bản đồ đất đai			
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu thêm về các bản đồ đơn vị đất đai ở một số địa phương.</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trên mạng Internet hoặc tại địa phương mình biết	CELO2	
	Chương 3. Đánh giá thích hợp đất đai theo định tính và định lượng			
	3.1. Khái niệm chung về đánh giá thích hợp định tính và định lượng 3.2. Xếp hạng các yếu tố chuẩn đoán về các yêu cầu sử dụng đất 3.2.1. Khái quát 3.2.2. Các thí dụ về xếp hạng các yếu tố chuẩn đoán cho các LUT khác nhau 3.3. Phân hạng thích hợp đất đai 3.3.1. Các phương pháp phân hạng 3.3.2. Cấu trúc phân hạng thích hợp đất đai theo FAO 3.3.3. Đối tượng và phạm vi phân hạng thích hợp 3.3.4. Nội dung và phương pháp phân hạng	Thuyết trình và động não; Hoạt động nhóm	CELO2 CELO3, CELO4	[1] [2]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần	Tài liệu
6 - 8	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Chia nhóm làm bài thảo luận về đánh giá thích hợp đất đai theo định tính và định lượng.</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trên mạng Internet hoặc tại địa phương mình biết	CELO2 CELO3, CELO4,	
9-10	Chương 4. Một số kết quả về đánh giá đất đai theo phương pháp định tính của FAO và phương pháp định lượng khai phá dữ liệu tại Việt Nam			
	A. Các nội dung chính trên lớp 4.1. Các hướng dẫn và quy trình quy phạm đánh giá đất đã xây dựng. 4.2. Các công trình đánh giá đất đai theo phương pháp của FAO ở VN 4.3. Các công trình đánh giá đất đai định lượng theo phương pháp khai phá dữ liệu ở VN	Thuyết trình	CELO3, CELO4,	[1] [2]
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà <i>Tìm hiểu thêm về các công trình đánh giá thích hợp đất đai trên thế giới.</i>	Tự học dựa vào tài liệu GV cung cấp và tìm kiếm trên mạng Internet	CELO3 CELO4	

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần			
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4
1	H	-	-	-
2	H	H	-	-
3	-	M	H	H
4	-	-	M	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1]. Đất Việt Nam. Hội Khoa học đất Việt Nam, NXB Nông nghiệp 2000, 411 tr.

[2]. Vũ Cao Thái và CTV. Điều tra, đánh giá tài nguyên đất đai theo phương pháp FAO/UNESCO và qui hoạch sử dụng đất trên địa bàn một tỉnh. NXB Nông nghiệp, 1997. 214 trang.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Trần Kông Tấu. Tài nguyên đất. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.

[4]. Lê Huy Bá. Sinh thái môi trường đất. NXB Đại học Quốc gia TPHCM, 2001.

[5]. Đất Đông Nam Bộ. Phan Liêu, NXB Nông nghiệp 1992, 150 tr.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hệ hỗ trợ định giá đất đai
Tiếng Anh:	Land valuation support system
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 020
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	3
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức thực tập ☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	05 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	05 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	0 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Quản lý đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu và nắm bắt được những kiến thức về hệ thống thông tin hỗ trợ định giá đất theo quy định của pháp luật hiện hành về giá đất, bao gồm mô hình toán giá đất tích hợp với cơ sở dữ liệu định giá đất.	ELO2 ELO13
CG2	Vận dụng xây dựng hệ hỗ trợ định giá đất phù hợp với thực tế quản lý giá đất tại các địa phương.	ELO4 ELO6 ELO7 ELO13
CG3	Xác định được vị trí hỗ trợ định giá đất trong mối quan hệ với các kiến thức khoa học và nghề nghiệp quản lý đất đai.	ELO10 ELO11 ELO13

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần trình bày các kiến thức về mô hình toán học giá đất và cơ sở dữ liệu định giá đất cấu thành hệ hỗ trợ định giá đất phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về giá đất, cũng như các giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu định giá đất phù hợp với thực tiễn sử dụng và quản lý đất đai tại các địa phương.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRHP	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Lý thuyết: Các kiến thức về mô hình toán giá đất và cơ sở dữ liệu định giá đất cấu thành hệ hỗ trợ định giá đất phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về giá đất.	Tiểu luận	ELO2
CELO2	Ứng dụng: Các kiến thức lý thuyết về hệ hỗ trợ định giá đất trong quản lý đất đai.	Tiểu luận	ELO4
4.2. Kỹ năng			
CELO3	Nhận diện vấn đề: Xác định được các vấn đề cần giải quyết trong xác định và quản lý giá đất.	Tiểu luận	ELO6

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRHP	CDR CTĐT (ELOs)
CELO4	Giải quyết vấn đề: Định hướng giải quyết các vấn đề trong xác định và quản lý giá đất.	Tiểu luận	ELO7
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO5	Thái độ hợp tác: Có thái độ hợp tác tốt với mọi người khi giải quyết vấn đề trong xác định và quản lý giá đất.		ELO10
CELO6	Ý thức tự chủ: Đánh giá được những khó khăn khi nghiên cứu các vấn đề thực tiễn.	Tiểu luận	ELO11
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO7	Đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, các viện nghiên cứu và trường đại học đào tạo quản lý đất đai và các ngành liên quan khác.	Tiểu luận	ELO13

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)						
	ELO2	ELO4	ELO6	ELO7	ELO10	ELO11	ELO13
CELO1	H	M	M	M	M	M	M
CELO2	M	H	M	M	M	M	M
CELO3	M	M	H	M	M	M	M
CELO4	M	M	M	H	M	M	M
CELO5	M	M	M	M	H	M	M
CELO6	M	M	M	M	M	H	M
CELO7	M	M	M	M	M	M	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☒
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá học viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần		CELO1 CELO2 CELO3 CELO4				10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Thảo luận nhóm		CELO3 CELO4 CELO5 CELO6				20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Tiểu luận		CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5 CELO6 CELO7				70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ ĐẤT	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dựa trên vấn đề	CELO1 CELO3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Khái niệm và vai trò của giá đất 1.2. Khái niệm quản lý nhà nước về giá đất 1.3. Hệ thống nguyên tắc định giá đất 1.4. Hệ thống tiêu chí phân cấp vị trí đất 1.5. Hệ thống phương pháp định giá đất			[1] [5]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 1.6. Lý thuyết Vị thế - Chất lượng và ứng dụng trong định giá đất	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet		[5] [12]
2	Chương 2. MÔ HÌNH HOÁ TOÁN HỌC GIÁ ĐẤT	Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, dựa trên vấn đề	CELO2 CELO4 CELO5	[1] [4] [5]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Phân loại các mô hình toán 2.2. Mô hình hóa toán học giá đất 2.3. Quy trình xây dựng mô hình toán giá đất			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 2.4. Sử dụng SPSS và DTREG trong việc xây dựng mô hình toán giá đất	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet		[4] [5] [6]
3	Chương 3: HỆ HỖ TRỢ ĐỊNH GIÁ ĐẤT	Phương pháp thuyết trình, dựa trên vấn đề, hoạt động nhóm	CELO4 CELO5 CELO6 CELO7	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Các tiêu chí nội dung thông tin định giá đất 3.2. Cơ sở dữ liệu định giá đất 3.3. Các mô đun chức năng của hệ hỗ trợ định giá đất			[1] [5]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 3.4. Giải pháp công nghệ xây dựng cơ sở dữ liệu định giá đất	Tra cứu thông tin tại thư viện và trên internet, hoạt động nhóm		[4] [5] [6]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần						
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7
1	H	M	L	L	L	L	L
2	H	H	M	M	L	L	L
3	M	M	H	H	H	H	H

H: High

M: Medium

L: Low

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Trần Thanh Hùng, 2020. Hệ hỗ trợ định giá đất đai, Tài liệu lưu hành nội bộ Khoa Quản lý đất đai - Trường Đại học TN&MT TP.HCM.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[2] Dan Ariely, 2009. Phi lí trí: Khám phá những động lực vô hình ẩn sau những quyết định của con người, NXB Lao động - Xã hội.

[3] Tôn Gia Huyền, Nguyễn Đình Bồng, (2006). Quản lý Đất đai và Thị trường bất động sản, NXB Bản đồ, Hà Nội.

[4] Trần Thanh Hùng, 2013. Lí thuyết Vị thế - Chất lượng: Triển vọng mô hình hóa toán học và cầu nối giữa kinh tế học hành vi và kinh tế học tân cổ điển, Tập san HTKH, Trường ĐHXD Hà Nội.

[5] Trần Thanh Hùng, 2016. Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ định giá đất ứng dụng công nghệ WebGIS mã nguồn mở - Đề tài KHCN cấp Bộ TNMT, Mã số: TNMT.01.36.

[6] Trần Thanh Hùng, 2019. Giải pháp công nghệ xây dựng bản đồ giá đất. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường (số 16, tháng 8/2019).

[7] Trần Thanh Hùng, 2019. Xây dựng bản đồ giá đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang - Đề tài KHCN cấp Tỉnh, Mã số: ĐTCN 09/17.

[8] Trần Thanh Hùng, 2020. Kinh tế đất đai, Tài liệu lưu hành nội bộ Khoa Quản lý đất đai - Trường Đại học TN&MT TP.HCM.

[9] Lê Đình Thắng, (2002). Nguyên lý thị trường nhà đất, NXB Chính trị Quốc gia.

[10] Neil J. Smelser, 1989. Cái hợp lí và tình cảm hai chiều trong khoa học xã hội, American Sociological Review, Vol. 63, No.1 Feb 1998, pp 1-16, (Bản dịch của Bùi Thế Cường).

[11] Việt Phương, (1998). Các học thuyết của nền kinh tế thị trường, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

[12] Hoàng Hữu Phê và Patrick Wakely, 2000. Vị thế, chất lượng và sự lựa chọn

khác: Tiến tới một Lí thuyết mới về Vị trí Dân cư Đô thị, Tạp chí Đô thị học (Urban Studies) xuất bản tại Vương quốc Anh, Vol. 37, No. 1, January 2000.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hệ thống đăng ký đất đai
Tiếng Anh:	Systems of Land Registration
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 021
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	Học kỳ 2-3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	tiết
Số tiết thực tập:	10 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Chính sách đất đai
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Quản lý đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu được những kiến thức về cơ bản về hệ thống đăng ký đất đai.	ELO2
CG2	Biết được thực trạng đăng ký đất đai tại các địa phương	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6
CG3	Tìm nguyên nhân và đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống đăng ký đất đai.	ELO4, ELO6, ELO7
CG4	Có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân. Có thể vận dụng kiến thức phục vụ cho các môn tại các cơ quan quản lý hay nghiên cứu về quản lý đất đai.	ELO12, ELO13, ELO14

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần tổng hợp, có cập nhật bổ sung các kiến thức về hệ thống đăng ký đất đai, vai trò của nó trong quản lý nhà nước về đất đai ở một số nước trên thế giới và tìm hiểu chi tiết về các hệ thống đăng ký đất đai qua các thời kỳ của Việt Nam, cụ thể là đối tượng đăng ký đất đai, nội dung kỹ thuật và pháp lý, nguyên tắc, cơ chế và thẩm quyền đăng ký đất đai, hồ sơ địa chính trong đăng ký đất đai dạng giấy và dạng số. Các vấn đề phát sinh trong thực tiễn đăng ký đất đai và các giải pháp giải quyết vấn đề.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	BIẾT được các khái niệm, vai trò, nguyên tắc của hệ thống đăng ký đất đai; biết, quy trình, thẩm quyền và các trường hợp đăng ký đất đai (NHỚ)	Tiểu luận	ELO1, ELO2
CELO2	XÁC ĐỊNH được thực trạng đăng ký đất đai tại địa phương	Tiểu luận	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7
4.2. Kỹ năng			
CELO3	Phân tích các vấn đề của thực tiễn bằng tư duy logic và đề xuất giải pháp phù hợp trên	Tiểu luận	ELO5, ELO6,

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
	các phân tích thực tiễn		ELO7
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO4	Biết phối hợp nhóm và chủ động hoàn thành công việc được phân công	Thảo luận	ELO10, ELO11, ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế– xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO 5	Tham mưu và xử lý được các vấn đề thực tế xảy ra tại địa phương	Tiểu luận	ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12	ELO 13	ELO 14	ELO 15
CELO1	M	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	M	H	H	M	M	M	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	-	-	-	M	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H	-	-	-
CELO5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	M	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy:

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP6. Phương pháp đóng vai: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phản biện, nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân;

PP7. Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, kỹ năng thiết kế các công trình xử lý môi trường, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình;

PP8. Phương pháp mô phỏng: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng mô hình hóa trong dự đoán lan truyền ô nhiễm trong môi trường; kỹ năng thử nghiệm khảo sát; giao tiếp đồ họa;

PP9. Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính.

6.2. Phương pháp học tập:

PP1. Nghe giảng trên lớp;

PP2. Đọc và làm bài trước các buổi giảng; Tra cứu thông tin về ngành trên internet; Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☒	Thực hành	☐	Khác	☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☒	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☒
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70 %, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần, thái độ học tập	Tham dự lớp và tích cực phát biểu	CELO1, CELO4	6	Tham dự lớp đầy đủ, tích cực	Phương pháp quan sát	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập thuyết trình nhóm trên lớp	Một vấn đề thực tiễn tại địa phương	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của vấn đề.	Bài tập nhóm : thuyết trình	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Tiểu luận môn học	Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp cho 1 vấn đề thực tiễn	CELO2, CELO3, CELO5	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của vấn đề.	Phương pháp viết (tự luận)	70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/ theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1/10	Chương 1: Cơ sở lý luận về hệ thống đăng ký đất đai	Thuyết trình	CELO1	
	A/ Các nội dung: 1.1. Khái niệm, đối tượng, vai trò của hệ thống đăng ký đất đai 1.2. Nguyên tắc đăng ký đất đai 1.3. Các hệ thống đăng ký đất đai trên thế giới 1.4. Hệ thống đăng ký đất đai ở Việt Nam qua các thời kỳ 1.5. Quy trình thực hiện đăng ký đất đai 1.6. Các trường hợp đăng ký đất đai 1.7. Thẩm quyền trong đăng ký đất đai			[1], [3]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Hệ thống đăng ký tại Việt Nam qua các thời kỳ và Hệ thống đăng ký đất đai trên thế giới.</i>			[1],[4]
2/10	Chương 2: Thực trạng đăng ký đất đai ở Việt Nam	Thuyết trình và Phương pháp học dựa trên vấn đề	CELO2, CELO3, CELO4	[1]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Thực trạng về các văn bản đăng ký đất đai 2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến đăng ký đất đai 2.2.1. Công tác đo đạc thành lập bản đồ địa chính 2.2.2. Cập nhật và chỉnh lý hồ sơ địa chính 2.2.3. Công tác thanh tra, giải quyết tranh chấp đất đai 2.3. Thực trạng công tác đăng ký đất đai 2.3.1. Đăng ký đất đai lần đầu 2.3.2. Đăng ký biến động đất đai			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Thực trạng, các vướng mắc khi thực hiện công tác đăng ký tại các địa phương.</i>			internet
3/10	Chương 3: Định hướng hoàn thiện hệ thống đăng ký đất đai trong giai đoạn CNH, HĐH đất nước	Phương pháp động não, phương pháp học dựa trên vấn đề và phương pháp nghiên cứu tình huống	CELO3, CELO4, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Hoàn thiện các công tác quản lý nhà nước liên quan 3.1.1. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện 3.1.2. Công tác đo đạc, thành lập bản đồ địa chính			[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	3.1.3. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu HSĐC 3.1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo 3.2. Hoàn thiện biện pháp tổ chức thực hiện 3.2.1. Đăng ký đất đai lần đầu 3.2.2. Đăng ký biến động đất đai			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Các đề xuất hoàn thiện công tác đăng ký của các địa phương và các bài báo.			Internet

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	-	-	-	-
2	-	H	H	M	-
3	-	-	M	M	H

H: High

M: Medium

L: Low

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Bài giảng *Hệ thống đăng ký đất đai*. Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường TP.HCM, 2023.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[3] *Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội, Giáo trình Đăng ký thống kê đất đai*, Nhà xuất bản Hà Nội, năm 2005

[4] Đặng Anh Quân, *Hệ thống đăng ký đất đai theo pháp luật đất đai Việt Nam và Thụy Điển*. Trường Đại học Luật TP.HCM, 2011.

[3] *Lệnh đất đai 2013, Quốc hội 13, 2013 và các văn bản hướng dẫn*.

[4] *Lệnh đất đai 2003, Quốc hội 11, 2003 và các văn bản hướng dẫn*.

[5] *Lệnh đất đai 1993, Quốc hội 9, 1993 và các văn bản hướng dẫn*.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hệ thống Kiểm kê đất đai
Tiếng Anh:	Land Inventories System
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 022
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2 - 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	18 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	02 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Quản lý đất đai/Bộ môn Địa chính
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho học viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Tổng hợp được cơ sở lý luận về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4
CG2	Phát hiện và phân tích các vấn đề tồn đọng trong thực tiễn thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	ELO3, ELO6
CG3	Vận dụng các phương pháp để giải quyết các vấn đề tồn đọng trong kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	ELO4, ELO7
CG4	Có tinh thần và thái độ hợp tác, có ý thức tự chủ và tinh thần trách nhiệm cao khi thực hiện công việc chuyên môn được giao	ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14

3. Mô tả học phần (Course Description)

Cập nhật và hệ thống hoá các kiến thức về lý luận và thực tiễn kiểm kê đất đai. Cụ thể là hệ thống các tiêu chí phân loại đất đai được áp dụng trong công tác kiểm kê đất đai theo đơn vị hành chính các cấp từ cấp xã đến cấp quốc gia; đối tượng, chủ thể, quy trình và phương pháp kiểm kê đất đai; trách nhiệm các bên liên quan là nhà quản lý và người sử dụng đất đai về kết quả kiểm kê đất đai. Từ thực tiễn kiểm kê đất đai tại các địa phương nêu ra các vấn đề tồn đọng và bàn luận các giải pháp giải quyết vấn đề.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Tổng hợp được các kiến thức về cơ sở lý luận và nắm bắt được thực trạng của thống kê, kiểm kê đất đai	Bài tập	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4
4.2. Kỹ năng			
CELO2	Phát hiện và phân tích các vấn đề tồn tại trong quá trình thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản	Bài tập	ELO5, ELO6

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
	đồ hiện trạng sử dụng đất		
CELO3	Đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề tồn tại trong thực tiễn kiểm kê đất đai trên cơ sở vận dụng các phương pháp tư duy logic và các phương pháp quản lý đất đai	Bài tiểu luận	ELO5, ELO7
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO4	Có thái độ hợp tác tốt, có ý thức tự chủ và tinh thần trách nhiệm cao khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao	Bài tiểu luận	ELO10, ELO11, ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO5	Đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai	Bài tiểu luận	ELO13

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12	ELO 13	ELO 14	ELO 15
CELO1	M	H	H	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	-	-	-	M	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	-	-	-	M	-	H	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H	-	-	-
CELO5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	-	-

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy, học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm; trách nhiệm thực hiện; nguyên tắc thống kê, kiểm kê đất đai; quy trình và phương pháp thống kê, kiểm kê đất đai; hệ thống chỉ tiêu trong

thống kê, kiểm kê đất đai...

PP2. Phương pháp động não: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo, đề xuất được các giải pháp giải quyết các vấn đề tồn tại trong thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện khi thực hiện các nhiệm vụ của giảng viên yêu cầu.

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết vấn đề tồn tại

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP6. Phương pháp đóng vai: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phản biện, nhận biết về kiến thức về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; phát triển và hoàn thiện các kỹ năng của bản thân;

PP7. Nghiên cứu tình huống: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về phát hiện và phân tích được các vấn đề tồn đọng trong thực tiễn thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai đồng thời đề ra các giải pháp phù hợp để giải quyết vấn đề.

(Lưu ý: có thể kết hợp 2 hoặc 3 phương pháp vào một cùng một thời điểm giảng dạy, ví dụ khi sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống, có thể đồng thời sử dụng phương pháp động não và làm việc nhóm)

6.2. Phương pháp học tập:

- Lập kế hoạch học tập
- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet và các nguồn khác nhau;
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☒	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☒	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá học viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.2/50p	Bài tập cá nhân Chương 1	CELO1 CELO4	1	Làm bài đầy đủ, có chất lượng	PP viết	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1/50p	Bài kiểm tra giữa kỳ Chương 2	CELO2 CELO3 CELO4	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của đáp án trở lên.	PP viết	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1/Viết tiểu luận	Bài cuối học kỳ	CELO2 CELO3 CELO4, CELO5	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của đáp án trở lên.	PP viết, Thuyết trình nhóm hoặc cá nhân	70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
1,2	Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm kê đất đai A/ Các nội dung: 1.1. Khái niệm, mục đích và đối tượng của kiểm kê đất đai 1.1.1 Khái niệm 1.1.2. Mục đích kiểm kê đất đai 1.1.3. Đối tượng kiểm kê đất đai 1.2. Nội dung và phương pháp thực	PP1, PP2, PP3, PP4	CELO1, CELO4 CELO5	[1] [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 1.2.1. Nội dung thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 1.2.2. Phương pháp thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 1.3. Trách nhiệm thực hiện và tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai 1.4. Nguyên tắc và quy trình thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 1.4.1. Nguyên tắc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 1.4.2. Quy trình kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 1.5. Hệ thống phân loại quỹ đất quốc gia 1.6. Hệ thống chỉ tiêu, biểu mẫu 1.6.1. Căn cứ xác lập nội dung hệ thống chỉ tiêu kiểm kê đất đai 1.6.2. Chỉ tiêu diện tích đất theo mục đích sử dụng 1.6.3. Chỉ tiêu người sử dụng, quản lý đất 1.7. Kết quả kiểm kê đất đai			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kiểm kê đất đai	Tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu		
3,4	Chương 2: Thực trạng kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Hiện trạng sử dụng đất ở Việt Nam	PP1 PP2 PP3 PP4	CELO2 CELO4 CELO5	[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	2.2. Kết quả thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về đất đai tác động đến công tác kiểm kê đất đai 2.2.1. Công tác ban hành văn bản về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 2.2.2. Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính 2.2.3. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 2.2.4. Công tác giao đất, cho thuê đất 2.2.5. Công tác đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCN 2.3. Tình hình biến động đất đai 2.3.1. Đất nông nghiệp 2.3.2. Đất phi nông nghiệp 2.3.3. Đất chưa sử dụng 2.4. Tiêu chí phân loại đất đai, hệ thống biểu mẫu 2.5. Lực lượng, đơn vị thực hiện kiểm kê đất đai 2.6. Kết quả kiểm kê đất đai và mức độ phù hợp với hiện trạng sử dụng đất	PP7		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Xác định và phân tích các vấn đề tồn đọng trong thực tiễn thực hiện kiểm kê đất đai tại một địa bàn cụ thể	Tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu		
5,6	Chương 3: Giải pháp hoàn thiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất A/ Các nội dung chính trên lớp: Chương 3: Giải pháp hoàn thiện Kiểm kê đất đai 3.1. Giải pháp pháp lý	PP2 PP4 PP5 PP6 PP7	CELO3 CELO4 CELO5	[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	3.2. Giải pháp công nghệ 3.2.1. Ứng dụng ảnh viễn thám trong kiểm kê đất đai 3.2.2. Sử dụng tư liệu ảnh từ thiết bị bay không người lái trong kiểm kê đất đai 3.3. Giải pháp khác			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà Xác định các giải pháp phù hợp để giải quyết vấn đề tồn đọng trong kiểm kê đất đai (đã nêu ở chương 2)	Tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu Làm việc nhóm		

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
Chương 1	H	-	-	H	H
Chương 2	-	H	-	H	H
Chương 3	-	-	M	H	M

H: High

M: Medium

L: Low

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1]. Bài giảng Kiểm kê đất đai, Khoa Quản lý đất đai, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM

[2]. Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[3]. Luật đất đai 2013.

[4]. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hệ thống giám sát đất đai
Tiếng Anh:	Land monitoring system
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 023
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2-3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	tiết
Số tiết thực tập:	10 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	... giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	
Thang điểm (10/10): Quá trình ☐ Giữa kỳ ☐ Cuối kỳ ☐	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Nắm vững các lý luận về giám sát đất đai, các quan điểm về giám sát đất đai, đặc điểm và vai trò công tác giám sát đất đai trong thực tiễn công tác quản lý và sử dụng đất đai bền vững. Nắm được nội dung phân loại giám sát đất đai, hệ thống tiêu chí giám sát đất đai theo đơn vị hành chính bao gồm: cấp Quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện. Hệ thống tiêu chí giám sát đất đai theo từng vùng chức năng đất đai gồm: từng đơn vị đất đai, loại hình sử dụng đất, khu chức năng đất đai.	ELO1, ELO2, ELO3
CG2	Áp dụng được các kiến thức về lý luận và thực tiễn vào việc quan sát sự biến động đất đai, mục đích sử dụng đất theo quy hoạch và các quyết định hành chính; Quan sát được sự thay đổi về chất lượng đất đai theo thời gian, không gian và theo nội dung giám sát. Phân tích được mối quan hệ của sự thay đổi giữa chất lượng đất đai với các hoạt động sử dụng đất, quá trình sử dụng đất.	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4
CG3	Kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong việc áp dụng hệ thống tiêu chí giám sát đất đai theo cấp độ giám sát và theo vùng chức năng đất đai để thu thập dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát đất đai. Sử dụng được ảnh viễn thám trong công tác giám sát các hoạt động sử dụng đất theo quy hoạch và các quyết định hành chính, sự thay đổi mục đích sử dụng đất. Sử dụng được các công cụ hỗ trợ trong việc thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu phục vụ cho mục đích giám sát chất lượng đất đai.	ELO5, ELO6, ELO7
CG4	Có khả năng tổ chức giám sát đất đai theo từ cấp đơn vị hành chính và theo vùng chức năng đất đai. Giám sát và theo dõi sự thay đổi về chất lượng đất đai cũng như số lượng đất đai. Có khả năng thực hiện các dự án, đề tài có liên quan về kiểm kê đất đai, thoái hóa đất, suy giảm độ phì và các hoạt động có liên quan đến sự thay đổi chất lượng và số lượng đất đai phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất bền vững.	ELO5, ELO6, ELO7, ELO10, ELO11, ELO12

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cung cấp kiến thức về lý luận, thực tiễn về hệ thống giám sát đất đai

theo cấp độ giám sát và theo vùng chức năng đất đai. Hệ thống giám sát theo cấp độ từ cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện; hệ thống giám sát theo vùng chức năng từ loại hình sử dụng đất, đơn vị đất đai và các khu chức năng đất đai. Trình bày hệ thống các tiêu chí giám sát về số lượng và chất lượng theo mục đích sử dụng đất đai cho từng cấp đơn vị hành chính và cho từng vùng chức năng đất đai, các công cụ viễn thám và quan trắc hỗ trợ giám sát đất đai trong thực tiễn, đề xuất hệ thống tổ chức giám sát đất đai phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất đai có hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội và bền vững về mặt môi trường.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Học viên nhận biết kiến thức cơ sở lý luận về giám sát đất đai, khái niệm, quan điểm, đặc điểm và vai trò của giám sát đất đai. Nhận biết được cách phân loại giám sát đất đai theo cấp độ giám sát và theo vùng chức năng đất đai (NHỎ)	Bài tập/..	ELO2, ELO3, ELO4
CELO2	Học viên nắm bắt được hệ thống các tiêu chí giám sát đất đai cấp Quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, theo vùng chức năng đất đai bao gồm cấp đơn vị đất đai, loại hình sử dụng đất và khu chức năng đất đai. Nắm được mối quan hệ về hệ thống tiêu chí giám sát giữa các cấp hành chính và vùng chức năng đất đai (HIỂU).	Bài tập/..	ELO4, ELO5, ELO6
4.2. Kỹ năng			
CELO3	Học viên xử lý được dữ liệu, số liệu phản ánh về chất lượng đất đai, các chỉ tiêu vì tính lý – hóa – sinh của đất đai cũng như các chỉ tiêu theo từng nội dung về môi trường đất, chỉ tiêu về độ phì, thoái hóa, xói mòn, đất mặn, đất phèn (PHÂN TÍCH)	Bài tập/..	ELO5, ELO6, ELO7
CELO4	Học viên sử dụng được các công cụ hỗ trợ công tác giám sát đất đai, sử dụng được các phần mềm theo dõi, quan sát các hoạt động sử dụng đất đai bằng công nghệ viễn thám. Sử dụng được các kỹ thuật xử lý và phân tích dữ liệu về các chỉ tiêu lý – hóa – sinh trong	Bài tập/..	ELO6, ELO10

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
	giám sát chất lượng đất nông nghiệp (ÁP DỤNG).		
CELO5	Học viên sử dụng được các giải pháp khoa học trong việc tổ chức giám sát đất đai theo từng cấp đơn vị hành chính và theo vùng chức năng đất đai phục vụ mục tiêu sử dụng và quản lý đất bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường (ÁP DỤNG).	Bài tập/..	ELO10, ELO11 ELO12, ELO14, ELO15
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO6	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.		ELO10, ELO12, ELO13
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO7	Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới ứng dụng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp.		ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	-	M	H	H		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	-	-	M	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	-	-	-	H	H	H	-		-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	H	-	-	-	H	-	-	-	-	-
CELO5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	M	M	-	M	M

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	-	M	H	-	-
CELO7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	M	L	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR và hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, quan điểm, đặc điểm và vai trò của giám sát đất đai), cách phân loại giám sát theo cấp độ giám sát và theo vùng chức năng đất đai. Giúp người học hiểu được hệ thống các tiêu chí giám sát đất đai từ cấp Quốc gia đến cấp huyện, đơn vị đất đai, loại hình sử dụng đất đai và khu chức năng đất đai.

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP6. Phương pháp đóng vai: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phản biện, nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân;

PP7. Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, kỹ năng thiết kế các công trình xử lý môi trường, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình;

PP8. Phương pháp mô phỏng: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng mô hình hóa trong dự đoán lan truyền ô nhiễm trong môi trường; kỹ năng thử nghiệm khảo sát; giao tiếp đồ họa;

PP9. Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính

(Lưu ý: có thể kết hợp 2 hoặc 3 phương pháp vào một cùng một thời điểm giảng dạy, ví dụ khi sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống, có thể đồng thời sử dụng phương pháp động não và làm việc nhóm)

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;

- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm;
- ...

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 20 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 60 %, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1	Chuyên cần	CELO1, CELO2	1	Tham dự lớp đầy đủ, tích cực	Phương pháp quan sát, điểm danh	10%
	A1.2/15p	Bài tập cá nhân trên lớp	CELO1, CELO2, CELO3	1	Làm bài đầy đủ, có chất lượng	Giao bài tập trên lớp	
A2. Đánh giá giữa	A2.2/60p	Bài kiểm tra giữa kỳ	CELO1, CELO2, CELO3	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của đáp	Tự luận	20%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
kỳ					án trở lên.		
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc môn/viết tiểu luận môn học	Tiểu luận môn học	CELO3, CELO4, CELO5,	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của tiểu luận trở lên.	Báo cáo luận	70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Những vấn đề lý luận về giám sát đất đai	Giảng dạy trên lớp	CELO1, CELO2, CELO3	
	1.1. Cơ sở lý luận về giám sát đất đai 1.1.1. Một số khái niệm 1.1.2. Một số quan điểm về giám sát đất đai 1.1.3. Đặc điểm và vai trò của giám sát đất đai 1.2. Phân loại giám sát đất đai 1.2.1. Theo cấp độ giám sát (đơn vị hành chính) a. Cấp Quốc gia b. Cấp tỉnh b. Cấp huyện 1.2.2. Theo vùng chức năng đất đai a. Đơn vị đất đai b. Loại hình sử dụng đất c. Khu chức năng đất đai 1.3. Hệ thống tiêu chí giám sát đất đai			[1]
				[2]
				[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>1.3.1. Hệ thống tiêu chí giám sát theo đơn vị hành chính</i> <i>a. Tiêu chí giám sát cấp Quốc gia</i> <i>b. Tiêu chí giám sát cấp tỉnh</i> <i>b. Tiêu chí giám sát cấp huyện</i> <i>1.3.2. Theo vùng chức năng đất đai</i> <i>a. Tiêu chí giám sát theo đơn vị đất đai</i> <i>b. Tiêu chí giám sát theo loại hình sử dụng đất</i> <i>c. Tiêu chí giám sát theo khu chức năng đất đai</i> <i>1.4. Mối quan hệ về hệ thống tiêu chí giám sát giữa các cấp hành chính và vùng chức năng đất đai</i> <i>1.4.1. Quan hệ hỗ trợ</i> <i>1.4.2. Quan hệ độc lập</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu, phân loại giám sát đất đai theo cấp độ và theo vùng chức năng đất đai, các quan điểm về giám sát đất đai.</i>			[2]
2	Chương 2: Thực trạng công tác giám sát đất đai			
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Giám sát đất đai theo đơn vị hành chính <i>2.1.1. Giám sát biến động đất đai</i> <i>2.1.2. Giám sát mục đích sử dụng đất theo quy hoạch</i> <i>2.1.3. Giám sát mục đích sử dụng theo các Quyết định hành chính</i> 2.2. Giám sát đất đai vùng chức			[7]
				[3], [4]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>năng đất đai</i> 2.2.1. Giám sát chất lượng đất đai 2.2.2. Giám sát đất đai theo chuyên đề a. Giám sát độ phì b. Giám sát thoái hóa đất c. Giám sát môi trường đất d. Giám sát xói mòn c. Giám sát đất mặn, phèn và một số nội dung khác 2.3. Công cụ hỗ trợ giám sát đất đai 2.3.1. Sử dụng ảnh viễn thám trong giám sát đất đai 2.3.2. Phân tích và xử lý dữ liệu trong giám sát đất đai		CELO1, CELO2, CELO3	[6], [7]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các nội dung giám sát đất đai theo chuyên đề, các công cụ hỗ trợ giám sát chất lượng và số lượng đất đai.</i>			[2]
	Chương 3: Hệ thống tổ chức giám sát đất đai	Giảng dạy trên lớp	CELO1, CELO2, CELO3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Nhiệm vụ và hoạt động của tổ chức giám sát đất đai 3.1.1. Nhiệm vụ 3.1.2. Hoạt động 3.2. Hệ thống tổ chức giám sát đất đai theo đơn vị hành chính 3.3. Hệ thống tổ chức giám sát đất đai theo vùng chức năng đất đai 3.4. Hệ thống giám sát đất đai phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất bền vững			[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	3.5. Giới thiệu một số dự án, nghiên cứu về giám sát đất đai trong và ngoài nước	Học viên tự tìm kiếm thông tin trên mạng Internet.	CELO1, CELO2, CELO3	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu nhiệm vụ và hoạt động giám sát đất đai ở Việt Nam và trên thế giới.</i>			[4]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần							
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8
1	H	H	M	-	-	-	-	-
2	M	H	H	-	-	-	-	-
3	M	M	M	-	-	-	-	-

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Khoa quản lý đất đai, *Bài giảng giám sát đất đai*, lưu hành nội bộ.

[2] Sally P. Marsh, T. Gordon MacAulay và Phạm Văn Hùng, *Phát triển nông nghiệp và chính sách đất đai ở Việt Nam*, Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế của Ôx-trây-lia 2007.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[3] Thông tư 33/2011/TT-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường đất.

[4] Thông tư 14/2012/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định kỹ thuật điều tra thoái hóa đất.

[5] Thông tư 35/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định việc điều tra, đánh giá đất đai.

[6] Thông tư 18/2014/TT-BTNMT ngày 22 tháng 04 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường không khí xung quanh, nước mặt lục địa, đất, nước dưới đất, nước mưa axit, nước biển, khí thải công nghiệp và phóng xạ.

[7] Thông tư 60/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai

[8] Thông tư 71/2015/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định kỹ thuật đặt chụp ảnh viễn thám.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hệ thống Tài chính đất đai
Tiếng Anh:	Land finance System
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 024
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2-3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	18 tiết
Số tiết bài tập:	10 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	02 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Quản lý đất đai/Bộ môn Địa chính
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho học viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Tổng hợp cơ sở lý luận về tài chính đất đai	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4
CG2	Phân tích các vấn đề tồn tại trong thực tiễn khi người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với đất đai	ELO3, ELO6
CG3	Áp dụng các phương pháp để đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách tài chính đất đai	ELO4, ELO7
CG4	Có thái độ hợp tác, có ý thức tự chủ, khả năng phối hợp và tinh thần trách nhiệm cao khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cập nhật và hệ thống hoá các kiến thức chính sách tài chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, những vấn đề thực tiễn khi thực hiện chính sách tài chính liên quan đến việc thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Học phần có 3 chương: (1) Hệ thống tài chính đất đai; (2) Thực tiễn chính sách tài chính đất đai; (3) Vấn đề và giải pháp hoàn thiện chính sách tài chính đất đai.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Tổng hợp được kiến thức chính sách tài chính trong lĩnh vực đất đai	Bài tập	ELO1 ELO2 ELO3 ELO4
4.2. Kỹ năng			
CELO2	Phát hiện và phân tích các vấn đề phát sinh từ thực tiễn thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Bài tập	ELO5 ELO6
CELO3	Vận dụng các phương pháp tư duy logic và phương pháp quản lý đất đai để giải quyết các vấn đề tồn tại và đề xuất giải pháp hoàn thiện	Bài tiểu luận	ELO5 ELO7

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
	chính sách tài chính đất đai		
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO4	Có ý thức tự chủ, khả năng phối hợp và tinh thần trách nhiệm cao khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	Bài tiểu luận	ELO10 ELO11 ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO5	Đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và các doanh nghiệp trong nước hoạt động liên quan đến quản lý đất đai	Bài tiểu luận	ELO13 ELO14

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	M	H	H	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	-	-	M	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO3	-	-	-	-	M	-	H	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	H	H	-	-	-
CELO5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	H	M	-

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn: các khái niệm, các quy định, căn cứ, phương pháp xác định nghĩa vụ tài chính trong lĩnh vực đất đai

PP2. Phương pháp động não: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách tài chính đất đai.

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện khi thảo luận nhóm và thuyết trình

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về

xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phản xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp; bàn luận các giải pháp hoàn thiện chính sách tài chính đất đai

PP6. Phương pháp đóng vai: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phản biện, nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân.

PP7. Nghiên cứu tình huống: giúp học viên đạt được chuẩn đầu ra về Phát hiện và phân tích các vấn đề phát sinh từ thực tiễn thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất

(Lưu ý: có thể kết hợp 2 hoặc 3 phương pháp vào một cùng một thời điểm giảng dạy, ví dụ khi sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống, có thể đồng thời sử dụng phương pháp động não và làm việc nhóm)

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet và các nguồn khác
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☒	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☒	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá học viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.2/50p	Bài tập cá nhân trên lớp Chương 1	CELO1 CELO4	1	Làm bài đầy đủ, có chất lượng	PP viết	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1/50p	Bài kiểm tra giữa kỳ Chương 2	CELO2 CELO3 CELO4	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của đáp án trở lên.	PP viết	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1/Viết tiểu luận	Bài cuối học kỳ	CELO2 CELO3 CELO4 CELO5	1	Đáp ứng 50% yêu cầu của đáp án trở lên.	PP viết, Thuyết trình nhóm hoặc cá nhân	70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1,2	Chương 1: Cơ sở lý luận về Tài chính đất đai A/ Các nội dung chính trên lớp <i>1.1. Khái niệm tài chính đất đai và vai trò của tài chính đối với đất đai</i> <i>1.1.1. Khái niệm TCDD</i> <i>1.1.2. Vai trò tài chính đối với đất đai</i> <i>1.2. Nguồn thu ngân sách Nhà nước từ đất đai</i> <i>1.3. Các loại nghĩa vụ tài chính đất đai</i> <i>1.3.1. Tiền sử dụng đất và tiền thuê đất</i> <i>1.3.2. Thuế sử dụng đất và thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất</i> <i>1.3.2.1. Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i> <i>1.3.2.2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i> <i>1.3.3. Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng QSDĐ</i> <i>1.3.3.4. Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng QSDĐ</i> <i>1.3.3. Phí, lệ phí</i> <i>1.3.3.1. Lệ phí trước bạ</i> <i>1.3.3.2. Lệ phí địa chính</i> <i>1.4. Quá trình hình thành và phát triển Tài chính đất đai</i> <i>1.4.1. Giai đoạn trước 1945</i> <i>1.4.2. Giai đoạn từ 1945 đến 1988</i> <i>1.4.3. Giai đoạn từ 1988 đến 1993</i> <i>1.4.4. Giai đoạn từ 1993 đến 2003</i> <i>1.4.5. Giai đoạn từ 2003 đến nay</i>	PP1 PP2 PP4	CELO1 , CELO4 , CELO5	[1] [2] [3] [4] [5] [6]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Xác định các nguồn thu ngân sách nhà nước từ đất đai</i>	<i>Tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu</i>		

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
3,4	Chương 2: Thực trạng chính sách tài chính đất đai A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1. Giá đất áp dụng xác định nghĩa vụ tài chính</i> <i>2.1.1. Trường hợp áp dụng giá đất trong bảng giá đất</i> <i>2.1.2. Trường hợp áp dụng giá đất cụ thể</i> <i>2.2. Thuế suất tính thuế</i> <i>2.2.1. Thuế suất tính thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i> <i>2.2.2. Thuế suất tính thuế thu nhập</i> <i>2.3. Quy trình xác định thu, nộp các khoản nghĩa vụ tài chính</i> <i>2.4. Kiểm soát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị được phê duyệt</i> <i>2.5. Kiểm soát thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất</i> <i>2.6. Doanh thu từ các khoản nghĩa vụ tài chính có liên quan đến đất đai</i> <i>2.7. Ưu đãi miễn, giảm các khoản nghĩa vụ tài chính</i>	PP1, PP2, PP3, PP4, PP7	CELO2 CELO4 CELO5	[1] [2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Phát hiện và phân tích những vấn đề bất cập đối với các khoản nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất</i>	<i>Tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu</i>		
5,6	Chương 3: Giải pháp hoàn thiện chính sách tài chính đất đai A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.1. Giá đất</i> <i>3.2. Quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</i> <i>3.3. Quản lý hoạt động giao đất, cho thuê</i>	PP2 PP4 PP5 PP6 PP7	CELO3 CELO4 CELO5	[1]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất</i> 3.4. <i>Quản lý hoạt động dịch quyền làm phát sinh nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất</i> 3.5. <i>Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống thuế điện tử trong lĩnh vực đất đai</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Đề xuất các giải pháp thực hiện để hoàn thiện chính sách tài chính đất đai</i>	<i>Tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu</i> <i>Làm việc nhóm</i>		

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
Chương 1	H	-	-	H	M
Chương 2	-	H	-	H	M
Chương 3	-	-	M	H	M

H: High

M: Medium

L: Low

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1]. *Bài giảng Hệ thống Tài chính đất đai*, Khoa Quản lý đất đai, trường đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn

[3]. Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành.

[4]. Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993 và văn bản hướng dẫn thi hành.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[5]. Nguyễn Đình Bồng, Pháp luật đất đai Việt Nam (1980-2020) khảo cứu & bình luận, NXB Tri thức, 2021.

[6]. Trương Huỳnh Thắng, Hỏi đáp pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông

nghiệp, NXB Chính trị Quốc gia, 2012

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hệ thống pháp luật đất đai
Tiếng Anh:	Land legal system
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 025
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2 – 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	...tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	5 tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	5 tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Hệ thống thông tin đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☐ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Lĩnh hội những vấn đề lý luận về pháp luật đất đai	ELO1, ELO2
CG2	Lĩnh hội thực trạng pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai	ELO1, ELO2
CG3	Lĩnh hội những bất cập, tồn tại trong pháp luật đất đai Việt Nam	ELO3, ELO4

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Hệ thống pháp luật đất đai trình bày những kiến thức về quy tắc điều chỉnh các hành vi ứng xử của con người khi tham gia vào các quan hệ đất đai. Học phần được thiết kế chia làm 3 phần: (1) Hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật đất đai, (2) Thực trạng thực thi pháp luật đất đai trong quản lý và sử dụng đất đai, (3) Các vấn đề tồn tại và định hướng giải quyết.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Lĩnh hội sâu sắc được kiến thức về pháp luật đất đai	Hỏi/đáp	ELO1, ELO2
CELO2	Lĩnh hội được các quy định cơ bản trong pháp luật đất đai	Báo cáo tiểu luận	ELO2, ELO3
CELO3	Ứng dụng các quy định pháp luật trong quản lý đất đai	Báo cáo tiểu luận	ELO3, ELO4
4.2. Kỹ năng			
CELO4	Tư duy logic về pháp luật đất đai	Bài tập cá nhân	ELO5
CELO5	Giải quyết tốt các vấn đề pháp lý trong thực tiễn quản lý đất đai	Bài tập cá nhân	ELO6, ELO7
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO6	Hợp tác, tự chủ và tự chịu trách nhiệm		ELO10, ELO11,

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CĐR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CĐRMH	CĐR CTĐT (ELOs)
			ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO7	Đáp ứng tốt được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cho nhu cầu nghiệp vụ ngành QLDD		ELO13, ELO14
CELO8	Có khả năng làm việc tại các dự án quốc tế về lĩnh vực QLDD		ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần (CELOs)	CĐR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	H	H	H	M	L	L	M	L	L	H	H	H	L
CELO2	H	H	H	H	H	H	L	L	M	L	L	H	H	H	L
CELO3	H	H	H	H	H	H	L	L	M	L	L	H	H	H	L
CELO4	M	H	H	H	M	M	L	L	H	L	L	H	H	M	L
CELO5	L	H	H	H	H	H	L	L	H	L	H	H	H	H	L
CELO6	L	L	M	L	L	L	L	L	L	H	H	M	L	L	H
CELO7	M	M	M	M	M	M	L	L	H	H	H	M	M	M	H
CELO8	M	M	M	M	M	M	L	L	M	M	H	M	M	M	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CĐR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các cơ sở lý thuyết pháp lý, các nguyên tắc...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị... phương pháp được vận dụng chủ yếu trong quá trình trình bày các quy định pháp luật trong lĩnh vực đất đai.

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất; được rèn luyện thông qua phân tích, đánh giá cá quy định và phân

tích các tình huống pháp lý.

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết; thực tiễn những vụ việc, ví dụ minh họa áp dụng các quy định pháp luật được đặt ra để học viên thảo luận, rút kết vấn đề, kiến thức từ lý thuyết.

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp; thông qua thảo luận, thuyết trình về các câu hỏi, tình huống pháp lý đặt ra.

PP9. Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính. Là phương pháp chủ yếu rèn luyện kỹ năng áp dụng pháp luật trong quá trình quản lý đất đai.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 30%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☒
Bài tập lớn	☐	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 30%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận	☐	Trắc nghiệm	☐	Thảo luận nhóm	☐
Bài tập lớn	☒	Thực hành	☐	Khác	☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Bài cá nhân về nhà	Tổng hợp, phân tích, đánh giá quy định	CELO 4, CELO 5	1	Hình thức đẹp: 3đ Nội dung đúng: 7đ	PP quan sát sản phẩm	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Viết tiểu luận môn học	Hình thức, kiến thức, phân tích	CELO1, CELO 2, CELO 3	1	Hình thức đẹp: 2đ Kiến thức đúng: 4đ Nhận định sâu sắc: 4 đ	Phương pháp viết tiểu luận	70%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tiết

TT	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Những vấn đề lý luận về pháp luật đất đai	Thuyết trình	CELO1, CELO2, CELO3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.1. Khái quát lý thuyết liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai</i> <i>1.2. Sở hữu toàn dân về đất đai với mục tiêu phát triển bền vững</i> <i>1.3. Tính linh hoạt, hiệu quả và hiện đại về vai trò của Nhà nước trong quản lý, sử dụng đất đai</i> <i>1.4. Lý luận pháp lý về quan hệ pháp luật đất đai</i>			[1] [2] [3] [4] [5]

TT	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	1.5. Quan điểm, định hướng phát triển và những thách thức của pháp luật đất đai trong xu hướng quản trị đất đai hiện đại.			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo - Tham khảo các bài báo khoa học, các bài viết liên quan.			
2	Chương 2: Thực trạng pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai ở Việt Nam	Thuyết trình / thảo luận	CELO3, CELO4	[1], [2], [3], [4], [5]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bền vững, hiệu quả, đa mục tiêu 2.2. Vấn đề lợi ích trong phân phối đất đai 2.3. Đăng ký đất đai với yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý 2.4. Cơ chế chuyển dịch đất đai ở Việt Nam 2.5. Những vấn đề pháp lý về thị trường đất đai thứ cấp 2.6. Cơ chế giải quyết xung đột trong quản lý, sử dụng đất đai			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Đọc sách chuyên khảo và các bài báo khoa học liên quan.			[1], [2]
3	Chương 3: Những bất cập, tồn tại trong pháp luật đất đai Việt Nam	Thảo luận / thực hành	CELO4, CELO5	[4], [5], [6], [7]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Quy hoạch, kế hoạch sử			

TT	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	dụng đất với những tồn tại về kỹ thuật, trách nhiệm giải trình, tính minh bạch và bối cảnh lạm phát quy hoạch. 3.2. Tính công bằng, hiệu quả và cân bằng lợi ích trong phân phối đất đai 3.3. Sự manh mún, thiếu chính xác của dữ liệu đất đai ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả quản lý đất đai 3.4. Chuyển dịch đất đai là tâm điểm xung đột trong quản lý đất đai – giải quyết vấn đề từ góc nhìn pháp lý 3.5. Sự hấp dẫn – rủi ro pháp lý của thị trường đất đai thứ cấp đặt ra vấn đề vai trò can thiệp, quản lý của Nhà nước 3.6. Công bằng, minh bạch, độc lập và triệt để của cơ chế giải quyết xung đột trong quản lý đất đai			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Nghiên cứu bài giảng tài liệu tham khảo - Đọc các vụ việc pháp lý thực tế - Nghiên cứu kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ - Thực hành phân tích vụ việc, vụ án			

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần							
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8
1	H	H	H	M	M	L	M	M

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần							
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7	CELO8
2	M	H	H	H	H	M	M	M
3	H	H	H	H	H	M	M	M

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1]. *Giáo trình Luật Đất đai*. Trường ĐH Luật TP.HCM, 2019.

[2]. Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[3]. Phan Trung Hiền. *Pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai*, NXB. Đại học Cần Thơ, 2016.

[4]. Phan Trung Hiền. *Những điều cần biết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*, NXB. Chính trị quốc gia sự thật, 2018.

[5]. <https://tapchikhplvn.hcmulaw.edu.vn>.

[6]. <http://www.lapphap.vn/Pages/trangchu.aspx>.

[7]. <https://thanhtra.gov.vn/ket-luan-thanh-tra>.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hệ thống quy hoạch đất đai
Tiếng Anh:	Land planning system
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 026
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2 – 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	23 tiết
Số tiết bài tập:	0 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	6 tiết
Số tiết thực tập:	0 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	0 tiết
Kiểm tra:	1 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Quy hoạch đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình: 10% Giữa kỳ: 20% Cuối kỳ: 70%	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Cung cấp các kiến thức về hệ thống quy hoạch sử dụng đất đai các cấp đơn vị hành chính	ELO2, ELO5
CG2	Trang bị kiến thức về quy hoạch sử dụng đất đai trong mối quan hệ với các quy hoạch phát triển khác	ELO2, ELO5
CG3	Trình bày thực trạng tích hợp các chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất đai với các quy hoạch khác	ELO3, ELO6
CG4	Trình bày thực trạng tích hợp về không gian giữa quy hoạch sử dụng đất đai với các quy hoạch khác	ELO3, ELO6, ELO11
CG5	Cung cấp các giải pháp tích hợp chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong quy hoạch sử dụng đất đai	ELO4, ELO7, ELO13

3. Mô tả học phần (Course Description)

Hệ thống quy hoạch đất đai là học phần chuyên ngành trang bị cho học viên những kiến thức lý luận về vị trí, mối quan hệ cũng như sự cần thiết việc tích hợp giữa quy hoạch sử dụng đất đai với những dạng quy hoạch khác trong hệ thống hàng ngang cũng như hàng dọc. Học phần cung cấp thực trạng công tác tích hợp giữa các thành phần trong hệ thống quy hoạch thông qua phân tích cơ chế, phương pháp và hệ thống các chỉ tiêu tích hợp. Xây dựng các chỉ tiêu tích hợp kinh tế - xã hội, môi trường trong quy hoạch sử dụng đất đai cũng như thống nhất về phân bố không gian là các giải pháp hoàn thiện hệ thống quy hoạch đất đai được đề cập trong học phần này.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
CELO1	Giải thích được quy trình thực hiện QHSDĐĐ các cấp đơn vị hành chính	Câu hỏi	ELO2, ELO5
CELO2	Liên kết được trình tự thực hiện dự án quy hoạch sử dụng đất đai với các quy hoạch khác	Câu hỏi	ELO2, ELO5
CELO3	Nhận diện được các chỉ tiêu kinh tế, xã hội cần tích hợp giữa QHSDĐĐ với các quy hoạch khác	Câu hỏi	ELO3, ELO6
CELO4	Đánh giá được việc tích hợp không gian trong hệ thống quy hoạch sử dụng đất	Câu hỏi	ELO3, ELO6, ELO11
CELO5	Tính toán được các chỉ tiêu sử dụng đất khi lập phương án QHSDĐĐ	Bài tập	ELO4, ELO7, ELO13

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	H	H	M	H	H	H	L	H	H	H	M	H	H
CELO2	H	H	H	H	M	H	H	H	L	H	H	H	M	H	H
CELO3	H	H	H	H	M	H	H	H	L	H	H	H	M	H	H
CELO4	H	H	M	H	M	H	H	H	L	H	H	H	M	H	H
CELO5	H	H	H	H	M	H	H	H	L	H	H	H	M	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình: Giúp học viên hiểu được các khái niệm, thành phần hệ thống quy hoạch sử dụng đất, các kiến thức về trình tự thực hiện quy hoạch sử dụng đất đai với các dạng quy hoạch khác.

Phương pháp động não: Giúp học viên phân biệt được các dạng quy hoạch trong hệ thống quy hoạch; đọc, hiểu các văn bản pháp luật liên quan đến quy hoạch sử dụng đất đai.

Phương pháp học dựa trên vấn đề: Giúp học viên phát hiện, xác định và hình thành các vấn đề liên quan đến hệ thống quy hoạch sử dụng đất đai, từ đó đề xuất các giải pháp, phương hướng giải quyết.

Phương pháp hoạt động nhóm: Giúp đạt được chuẩn đầu về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thương lượng, thuyết phục khi giải quyết các vấn đề trong quy hoạch sử dụng đất đai.

6.2. Phương pháp học tập

- Học viên nghe giảng trên lớp, ghi chú, trao đổi với giảng viên và các học viên trong lớp;
- Đọc tài liệu tham khảo và làm bài tập trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về liên quan đến môn học tại thư viện và trên internet;
- Học viên làm việc nhóm, viết báo cáo, thuyết trình.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 10 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 20 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 70 %, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒
 + Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Thảo luận nhóm	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/buổi	Tích cực Năng động	Đặt câu hỏi có liên quan đến nội dung học tập	10
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1. Bài kiểm tra tự luận/45 phút	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1	2 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài dưới hình thức tự luận	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Thi kết thúc môn/viết tiểu luận môn học	Kiến thức Kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1 lần/cuối kỳ	3 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	Học viên làm bài thi dưới hình thức tự luận	70

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Cơ sở lý luận của hệ thống quy hoạch đất đai	Phương pháp thuyết trình	CELO1, CELO2	

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	A/ Các nội dung: <i>1.1. Hệ thống quy hoạch trong bối cảnh chính trị, xã hội</i> <i>1.2. Các dạng hệ thống quy hoạch</i>	Phương pháp hoạt động nhóm		[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Lịch sử quy hoạch sử dụng đất đai</i>			[4], [5]
2	Chương 1: Cơ sở lý luận của hệ thống quy hoạch đất đai	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1, CELO2	[1]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.3. Quy hoạch sử dụng đất đai trong hệ thống quy hoạch</i> <i>1.4. Các thành phần cơ bản của hệ thống quy hoạch sử dụng đất đai</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Luật quy hoạch</i>			[6]
3	Chương 1: Cơ sở lý luận của hệ thống quy hoạch đất đai	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1, CELO2	[1]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.5. Xây dựng và phát triển hệ thống quy hoạch sử dụng đất đai</i> <i>1.6. Tích hợp các thành phần trong hệ thống quy hoạch</i> <i>1.6.1. Tích hợp mục tiêu</i> <i>1.6.2. Tích hợp hàng dọc</i> <i>1.6.3. Tích hợp hàng ngang</i> <i>1.6.4. Hệ thống các chỉ tiêu tích hợp</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Luật quy hoạch</i>			[1], [3]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
4	Chương 1: Cơ sở lý luận của hệ thống quy hoạch đất đai	Phương pháp thuyết trình Phương pháp hoạt động nhóm	CELO1, CELO2	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.7. Hệ thống các phương pháp, kỹ thuật thực hiện quy hoạch sử dụng đất đai</i> <i>1.8. Quản lý, triển khai hệ thống quy hoạch sử dụng đất đai và đảm bảo chất lượng</i>			[1], [3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Phương pháp dự báo, tối ưu hóa</i>			[2], [5], [6]
5	Chương 2: Vấn đề tích hợp và vận hành hệ thống quy hoạch đất đai	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO3, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1. Quan điểm, tính thống nhất trong hệ thống quy hoạch</i> <i>2.2. Quy hoạch sử dụng đất đai trong mối quan hệ với các quy hoạch phát triển khác</i>			[2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu quy hoạch phát triển không gian, quy hoạch đô thị</i>			[4]
6	Chương 2: Vấn đề tích hợp và vận hành hệ thống quy hoạch đất đai	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO3, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.3. Hệ thống quy hoạch sử dụng đất đai các cấp đơn vị hành chính</i> <i>2.4. Tích hợp quy hoạch sử dụng đất đai và quy hoạch môi trường</i>			[2], [5]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu quy hoạch môi trường</i>			[2]
7	Chương 2: Vấn đề tích hợp và vận hành hệ thống quy hoạch đất đai	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO3, CELO4	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.5. Việc tích hợp trong hệ thống quy hoạch 2.6. Vấn đề nhân lực 2.7. Đầu tư và kết quả của hệ thống quy hoạch sử dụng đất đai			[1], [2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Kết quả thực hiện QHSDDĐ qua các thời kỳ</i>			[2]
8	Chương 3: Giải pháp hoàn thiện	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO2, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Luật quy hoạch</i>			[4]
9	Chương 3: Giải pháp hoàn thiện	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO2, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.2. Tích hợp dự báo kinh tế - xã hội trong quy hoạch sử dụng đất đai			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Các phương pháp hồi quy, mô hình cân bằng</i>			[2]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
10	Chương 3: Giải pháp hoàn thiện	Phương pháp học dựa trên vấn đề Phương pháp động não	CELO2, CELO5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.3. Tích hợp quy hoạch không gian giữa các loại hình quy hoạch</i>			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Luật quy hoạch</i>			[1]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	M	-	-	-
2	-	-	M	H	-
3	-	H	-	-	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1] Giáo trình Thiết kế quy hoạch sử dụng đất đai - Khoa Quản lý đất đai, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh. 2014.

[2] Thông tư 01/2021/TT-BTNMT kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo

[3] Land use planning. FAO. 1991.

[4] Guidelines for land use planning. FAO. 1993.

[5] Luật đất đai 2013.

[6] Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như

không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của chính sách đất đai
Tiếng Anh:	Assessment of socio-economic impacts of land policies
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 027
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2-3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	tiết
Số tiết thực tập:	10 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	... giờ
Điều kiện tham dự học phần:	<i>Chính sách đất đai; Kinh tế đất đai; Đánh giá định tính, định lượng đất đai.</i>
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	<i>Phân tích, thống kê trong quản lý đất đai.</i>
Điều kiện khác:	<i>Không</i>
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	
Thang điểm (10/10): Quá trình ☒ Giữa kỳ ☐ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
2.1. Kiến thức		
CG1	Lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về quy trình, nội dung đánh giá tác động của chính sách đất đai.	ELO1, ELO2
CG2	Ứng dụng các kiến thức tổng hợp của khoa học kinh tế, xã hội, pháp luật, hành chính để phân tích, đánh giá tác động của chính sách đất đai.	ELO2, ELO3, ELO4
2.2. Kỹ năng		
CG3	Có khả năng cập nhật thường xuyên các cơ chế, chính sách quy định mới của pháp luật về đất đai; Khả năng nhận diện vấn đề và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tiễn áp dụng luật đất đai.	ELO5, ELO6, ELO7, ELO8
CG4	Sử dụng thành thạo kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng đánh giá tác động của chính sách đất đai, kỹ năng xây dựng báo cáo khoa học về đánh giá tác động của chính sách.	ELO10, ELO11, ELO 12
CG5	Có khả năng tham gia soạn thảo quy định pháp luật về đất đai, bảo vệ lợi ích cộng đồng.	ELO5, ELO6, ELO7, ELO11
CG6	Có kỹ năng nghiên cứu khoa học về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực đất đai	ELO5, ELO6, ELO7, ELO8

3. Mô tả học phần (Course Description)

Cung cấp kiến thức phân tích, đánh giá tác động của chính sách nói chung và chính sách đất đai nói riêng đối với các nhóm đối tượng khác nhau nhằm lựa chọn giải pháp tối ưu thực hiện chính sách. Nội dung học phần tập trung vào đánh giá tác động của chính sách đất đai về các mặt kinh tế và xã hội đối với sử dụng đất đai thông qua giới thiệu quy trình, các bước, phương pháp và công cụ được sử dụng cho quá trình đánh giá tác động của chính sách. Học phần còn cung cấp các kiến thức về việc sử dụng kết quả đánh giá tác động của chính sách cho đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện chính sách đất đai có hiệu quả trong thời kỳ đổi mới kinh tế ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Lĩnh hội được các kiến thức cơ bản về chính sách đất đai	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO1, ELO2
CELO2	Phân tích, giải thích đúng các khái niệm đánh giá tác động của chính sách đất đai	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO1, ELO2
CELO3	Lĩnh hội được các quy trình thực hiện đánh giá tác động của chính sách đất đai. Nắm rõ nội dung các bước thực hiện	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO2, ELO3, ELO4
CELO4	Lĩnh hội các đối tượng, nội dung đánh giá tác động của chính sách đất đai	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO2, ELO3, ELO4
4.2. Kỹ năng			
CELO6	Vận dụng đúng phương pháp để đánh giá	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO5, ELO6, ELO7, ELO8
CELO7	Sử dụng thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp bằng văn bản (email), mạng xã hội (zalo) giữa các thành viên và giảng viên	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO10, ELO11, ELO12
CELO8	Có khả năng tham vấn trong quá trình xây dựng và đánh giá tác động của chính sách đất đai	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO11
CELO9	Lĩnh hội và vận dụng đúng trình tự thực hiện đánh giá	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO5, ELO6, ELO7

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
CELO10	Thành thạo kỹ năng phân tích, đánh giá tác động của chính sách đất đai, khả năng phát hiện vấn đề trong nghiên cứu.	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO5, ELO6, ELO7, ELO8

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO2	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO3	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO4	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO5	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO6	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO7	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO8	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO9	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO10	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR và hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, quan điểm, đặc điểm và vai trò của giám sát đất đai), cách phân loại giám sát theo cấp độ giám sát và theo vùng chức năng đất đai. Giúp người học hiểu được hệ thống các tiêu chí giám sát đất đai từ cấp Quốc gia đến cấp huyện, đơn vị đất đai, loại hình sử dụng đất đai và khu chức năng đất đai.

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

(Lưu ý: có thể kết hợp 2 hoặc 3 phương pháp vào một cùng một thời điểm giảng dạy, ví dụ khi sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống, có thể đồng thời sử dụng phương pháp động não và làm việc nhóm)

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm;

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 30 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 60 %, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☐
 + Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần Thảo luận Phát biểu	Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực	CELO1, 2, 3, 9, 10	Mỗi lần học	Có mặt đầy đủ 80%, sáng tạo, tích cực	PP quan sát PP phỏng vấn	10%
A2.	Bài kiểm	Kiến	CELO1, 2,	1	Đánh	PP viết +	30%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
Đánh giá giữa kỳ	tra giữa kỳ, 60 phút	thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực	3, 9, 10	lần/ giữa kỳ	giá theo thang điểm của đáp án	Tự luận	
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi kết thúc môn, 60 phút/viết tiểu luận môn học	Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực	CELO1, 2, 3, 9, 10	1 lần/ cuối kỳ	Đánh giá theo thang điểm của đáp án	PP viết + Tự luận	60%

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Tổng quan về đánh giá tác động của chính sách đất đai	Thuyết giảng chủ động Hỏi đáp	CELO1, 2, 3, 9, 10	[1], [2], [3], [4]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 1.1. Một số vấn đề cơ bản về chính sách đất đai 1.1.1. Khái niệm chính sách đất đai 1.1.2. Mục tiêu của chính sách đất đai 1.1.3. Chu trình chính sách đất đai 1.1.4. Các chính sách đất đai 1.2. Đánh giá tác động của chính sách đất đai 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Mục đích 1.2.3. Phân loại đánh giá 1.2.4. Yêu cầu khi đánh giá			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	Tìm đọc mở rộng thêm các vấn đề liên quan với nội dung học trên lớp			
2	Chương 2: Quy trình đánh giá tác động của chính sách đất đai A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Chuẩn bị và lập kế hoạch đánh giá 2.1.1. Mô tả vấn đề thực tiễn và giải pháp chính sách 2.1.2. Xác định đối tượng bị ảnh hưởng 2.1.3. Xác định loại tác động và mức độ tác động 2.1.4. Xác định phương pháp đánh giá đối với từng loại đánh giá tác động 2.1.5. Xây dựng phương án và kế hoạch thực hiện 2.2. Thực hiện đánh giá tác động 2.2.1. Thu thập và xử lý số liệu định tính, định lượng cho đánh giá tác động 2.2.2. Đánh giá tác động về kinh tế, xã hội B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm đọc mở rộng thêm các vấn đề liên quan với nội dung học trên lớp	Thuyết giảng chủ động Hỏi đáp	CELO1, 2, 3, 9, 10	[4], [5], [6]
3	Chương 2: Quy trình đánh giá tác động của chính sách đất đai A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.3. Tổng hợp kết quả và dự thảo báo cáo đánh giá 2.3.1. Tổng hợp kết quả đánh giá tác động. 2.3.2. So sánh, đề xuất lựa chọn phương án 2.3.3. Dự thảo báo cáo đánh giá 2.4. Lấy ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá tác động 2.4.1. Xác định hình thức tham	Thuyết giảng chủ động Hỏi đáp	CELO1, 2, 3, 9, 10	[4], [5], [6]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>vấn, đối tượng và nội dung tham vấn</i> 2.4.2. Tiến hành tham vấn 2.4.3. Xử lý kết quả tham vấn, tổng hợp ý kiến, giải trình và đưa nội dung chính vào báo cáo tác động 2.5. Hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá 2.5.1. Hoàn thiện báo cáo 2.5.2. Trình cơ quan có thẩm quyền B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm đọc mở rộng thêm các vấn đề liên quan với nội dung học trên lớp			
4	Chương 3: Đánh giá tác động của chính sách đất đai A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Đánh giá tác động về kinh tế 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Nhóm đối tượng chịu tác động 3.1.3. Chỉ tiêu và các thông tin cần thu thập 3.1.4. Phương pháp đánh giá 3.2. Đánh giá tác động về xã hội 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Chỉ tiêu đánh giá tác động theo nhóm đối tượng 3.2.3. Các nội dung cần đánh giá 3.2.4. Phương pháp đánh giá 3.3. Đánh giá tác động về giới 3.3.1. Khái niệm 3.3.2. Nội dung đánh giá tác động về giới 3.3.3. Phương pháp đánh giá 3.4. Đánh giá tác động về thủ tục hành chính 3.4.1. Khái niệm	Thuyết giảng Chủ động Hỏi đáp	CELO1, 2, 3, 9, 10	[4], [5], [6], [7]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	3.4.2. Phạm vi đánh giá 3.4.3. Các chỉ tiêu đánh giá 3.4.4. Phương pháp đánh giá 3.5. Đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật 3.5.1. Khái niệm 3.5.2. Các chỉ tiêu đánh giá tác động 3.5.3. Một số vấn đề lưu ý 3.5.4. Phương pháp đánh giá B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm đọc mở rộng thêm các vấn đề liên quan với nội dung học trên lớp			

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần						
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7
1	H	H	H	H	H	H	H
2	H	H	H	H	H	H	H
3	H	H	H	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Bài giảng chính sách Đất đai. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

[2] Giáo trình Kinh tế tài nguyên Đất. Đỗ Thị Lan và Đỗ Anh Tài. Nhà Xuất bản Nông nghiệp. 2007.

[3] Giáo trình Luật Đất đai. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. 2020.

[4] Giáo trình Quản lý Nhà nước về Đất đai, Nguyễn Khắc Thái Sơn. Nhà Xuất bản Nông nghiệp. 2007.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[5] Nguyễn Hưng Quang, Đánh giá tác động chính sách, Bộ Tư pháp 2018.

[6] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

[7] Nguyễn Trọng Hoài, Phùng Thanh Bình, Nguyễn Khánh Duy (2009), dự báo và phân tích dữ liệu trong kinh tế và tài chính, nhà xuất bản thống kê, thành phố Hồ Chí Minh.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Hệ thống quan trắc chất lượng đất đai
Tiếng Anh:	Soil Quality Monitoring System
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 028
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2 – 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	02 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	12 tiết
Số tiết bài tập:	01 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	06 tiết
Số tiết thực tập:	10 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	00 tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	Không qui định
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Điều kiện khác:	Không
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Quản lý đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình ☐ Giữa kỳ ☒ Cuối kỳ ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Hiểu biết về hệ thống quan trắc môi trường, các thiết bị và kỹ thuật quan trắc chất lượng đất.	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO13, ELO14, ELO15
CG2	Vận dụng kiến thức đã học, kết hợp với tìm kiếm tài liệu để thiết kế hệ thống quan trắc chất lượng đất, cập nhật vị trí quan trắc trên bản đồ	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO13, ELO14, ELO15
CG3	Đánh giá các kết quả quan trắc chất lượng đất, tổng hợp thông tin, số liệu và báo cáo quan trắc môi trường	ELO1, ELO5, ELO6, ELO 10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
CG4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, thảo luận, trình bày và phản biện	ELO1, ELO5, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần cung cấp các kiến thức về hệ thống quan trắc chất lượng đất đai gắn với mục đích quản lý sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường, bao gồm các chỉ tiêu chất lượng đất cần quan trắc, mạng lưới và phương pháp quan trắc.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Hiểu biết về các hệ thống, kỹ thuật, thiết bị quan trắc chất lượng đất	Thảo luận Phỏng vấn	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO13, ELO14, ELO15
CELO2	Nắm vững các bước cần thực hiện quan trắc chất lượng đất	Thảo luận Thuyết trình	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO13, ELO14, ELO15
4.2. Kỹ năng			

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
CELO3	Vận dụng kiến thức đã học thiết lập hệ thống quan trắc chất lượng đất	Bài tập lớn Tự luận	ELO3, ELO4 ELO5, ELO6, ELO7, ELO13, ELO14, ELO15
CELO4	Phân tích và đánh giá tổng hợp số liệu, báo cáo quan trắc chất lượng đất	Thảo luận nhóm Thuyết trình	ELO1, ELO5, ELO6, ELO7, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO5	Chủ động tìm kiếm thông tin để giải quyết công việc và nâng cao kiến thức	Bài tập lớn	ELO8, ELO9, ELO11
CELO6	Phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm	Dự án Thảo luận nhóm	ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO7	Phát triển kỹ năng giao tiếp, trách nhiệm trong công việc	Thực hành Thảo luận nhóm	ELO13, ELO14, ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	H	H	H	H	H	M	L	L	M	M	H	H	H
CELO2	M	H	H	H	H	H	H	M	L	L	L	M	H	H	H
CELO3	H	H	H	H	H	H	H	L	L	M	M	H	H	H	H
CELO4	M	M	M	M	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H
CELO5	H	M	M	M	H	M	M	H	H	L	M	L	H	H	H
CELO6	H	L	L	L	H	L	L	H	H	M	M	M	H	H	H

CĐR học phần (CELOs)	CĐR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO7	H	L	L	L	H	L	L	L	L	H	H	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy – học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CĐR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị.

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP6. Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng thiết kế các hệ thống quan trắc; kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình;

PP7. Phương pháp mô phỏng: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng công nghệ thông tin, hiểu biết về phần mềm trong quan trắc chất lượng đất; kỹ năng bố trí thử nghiệm khảo sát trên phần mềm/bản đồ; hiểu biết về hệ thống thông tin địa lý;

PP8. Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, giải quyết các vấn đề trong thực tế.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc tài liệu và chuẩn bị bài trước các buổi giảng;
- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm;
- Thuyết trình;
- Tình huống (thực hành).

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số%, hình thức đánh giá bao gồm: Đánh giá chung với giữa kỳ (10%)

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☒

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 40%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☒ Thực địa ☒ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 60%, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒
 + Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá học viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Đánh giá chuyên cần	Tham gia phát biểu Đóng góp bài giảng	CELO1 CELO2 CELO7	Nhiều lần trên lớp	Tích cực	Quan sát, ghi nhận đúng/sai	10 Tính vào A2
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập lớn Thảo luận nhóm Thực tập/thực địa	Vận dụng kiến thức vào thiết lập hệ thống quan trắc Phân tích dữ liệu	CELO3 CELO4 CELO6 CELO7	1	Chính xác, Logic, Sáng tạo	Thảo luận nhóm, phỏng vấn, Thuyết trình	40 = 30 (A2) + 10 (A1)
A3. Đánh giá cuối kỳ	Tiểu luận môn học	Phân tích và đánh giá số liệu	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5 CELO6 CELO7	1	Chính xác, Khoa học, Logic, Sáng tạo	Tiểu luận	60

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1-2	Chương 1: Nguyên tắc cơ bản của quan trắc chất lượng đất			
	A/ Các nội dung: 1.1. Các khái niệm 1.2. Khung pháp lý 1.3. Hệ thống quan trắc 1.4. Kỹ thuật quan trắc 1.5. Thiết bị quan trắc 1.6. Quan trắc chất lượng đất	Thuyết trình Chia sẻ Hoạt động nhóm	CELO1 CELO5 CELO6	[1] [2] [5]-[8]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc tài liệu tham khảo	Suy nghĩ Động não	CELO5 CELO6 CELO7	[5]-[12]
3-5	Chương 2: Xây dựng kế hoạch quan trắc chất lượng đất			
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2.1. Quy trình lập kế hoạch quan trắc 2.2. Các bước thực hiện 2.3. Đánh giá kế hoạch quan trắc 2.4. Thông qua (Phê duyệt) kế hoạch quan trắc	Thuyết trình Chia sẻ Hoạt động nhóm Dự án	CELO2 CELO3 CELO7	[2] [3]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc tài liệu chính	Suy nghĩ Động não Dựa trên vấn đề		[1] – [4]
6-7	Chương 3: Phân tích, Đánh giá dữ liệu và báo cáo			
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1. Phân tích dữ liệu quan trắc 3.2. Đánh giá tính ổn định đất 3.3. Báo cáo quan trắc 3.4 Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc	Suy nghĩ Động não Dựa trên vấn đề Thuyết trình	CELO4 CELO5 CELO6 CELO7	[2] [3] [4]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc bài báo được cung cấp bởi giảng viên	Suy nghĩ Động não Dựa trên vấn đề		

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
8-10	Chương 4: Thực tập			
	A/ Các nội dung chính: 4.1. Lập kế hoạch quan trắc: dựa theo bản đồ (lý thuyết) 4.2. Khảo sát thực tế khu vực đất tự nhiên theo bản đồ đã cung cấp 4.3. Giải quyết các xung đột về quan trắc giữa lý thuyết và thực tế 4.5. Cập nhật kế hoạch và hệ thống quan trắc 4.6. Tiến hành thực hiện quan trắc	Dự án Mô phỏng Tình huống	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5 CELO6 CELO7	[1]-[8]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc tài liệu dự án được cung cấp trước và tài liệu tham khảo - Lập phương án thiết kế hệ thống quan trắc theo nhu cầu sử dụng đất	Suy nghĩ Động não Mô phỏng Dự án	CELO3 CELO5 CELO6 CELO7	[9]-[12]
10	Bài tập lớn Kiểm tra	Tự luận	CELO (1-7)	

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần						
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7
1	H	H	M	M	M	H	H
2	H	H	H	H	M	H	M
3	H	H	H	H	H	H	H
4	M	H	H	H	M	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Land Monitoring Forum, 2009. Land and Soil Monitoring: A guide for SoE and regional council reporting, Published by the Land Monitoring Forum, New Zealand, pp 178.

[2] Inyang H.I, Daniels J. L., 2009. Environmental Monitoring, Vol. II, Encyclopedia of Life Support Systems, EOLSS Publications, Oxford, pp 470. Soil

contamination monitoring, 148-175.

[3] Kibblewhite M.G., Jones R.J.A., Montanarella L., Baritz R., Huber S., Arrouays D., Micheli E., Stephens M., 2008. Environmental Assessment of Soil for Monitoring, Volume VI: Soil Monitoring System for Europe, EU, Italy.

[4] FAO and UNEP. 2021. Global assessment of soil pollution - Summary for policy makers. Rome, FAO. <https://doi.org/10.4060/cb4827en>.

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo:

[5] Luật Bảo vệ Môi trường 2020 (Luật số 72/2020/QH14).

[6] Luật Đất đai 2013 (Luật số: 45/2013/QH13).

[7] Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

[8] Thông tư số 60/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai

[9] USDA (United States Department of Agriculture), 2009. Forest Soil Disturbance

[10] Monitoring Protocol Volume I: Rapid Assessment, Gen. Tech. Report WO-82a.

[11] Forest Soil Disturbance Monitoring Protocol Volume II: Supplementary Methods, Statistics, and Data Collection, Gen. Tech. Report WO-82b.

[12] Workshop Proceedings, 2008. Scientific Background for Soil Monitoring on National Forests and Rangelands, Denver, Colorado.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập,

tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Đất đai và hoạt động khoáng sản
Tiếng Anh:	Land and mineral activities
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 029
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2 - 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	... tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	... tiết
Số tiết thực tập:	10 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	... tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	
Thang điểm (10/10): Quá trình: ☒ Giữa kỳ: ☐ Cuối kỳ: ☒	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
2.1. Kiến thức		
CG1	Lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về hoạt động khai thác khoáng sản và phân tích được các tác động tích cực/tiêu cực đến tài nguyên đất	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4
CG2	Ứng dụng các kiến thức lý thuyết và thực tiễn để đề xuất được giải pháp bảo vệ môi trường đất trong suốt vòng đời của một mỏ khoáng sản	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4
2.2. Kỹ năng		
CG3	Có khả năng cập nhật các quy định mới của pháp luật về đất đai và khai thác khoáng sản, vận dụng đúng các quy định pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế	ELO5, ELO6, ELO7, ELO8
CG4	Ứng dụng kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng phân tích, đánh giá hệ thống hành chính đất đai, kỹ năng soạn thảo các quyết định hành chính	ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
CG5	Có khả năng tham gia soạn thảo thủ tục hành chính, bảo vệ lợi ích cộng đồng.	ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
CG6	Có kỹ năng nghiên cứu khoa học về hành chính công trong lĩnh vực đất đai.	ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13
2.3. Thái độ		
CG7	Trung thực trong quá trình làm việc, có ý thức bảo vệ lợi ích cộng đồng, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.	ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13

3. Mô tả học phần (Course Description)

Trình bày có hệ thống các kiến thức về mối quan hệ giữa quyền sử dụng đất đai và quyền khai thác khoáng sản, về hoạt động khai thác khoáng sản tác động đến sử dụng

đất đai, các giải pháp bảo vệ môi trường đất đai trong và sau khi kết thúc khai thác khoáng sản.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Lĩnh hội và trình bày được các kiến thức cơ bản về khai thác khoáng sản	Bài tập/Tình huống/Thảo luận	ELO1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
CELO2	Ứng dụng được các văn bản pháp luật có liên quan về quản lý đất đai ở các khu vực khai thác khoáng sản	Bài tập/Tình huống/Thảo luận	ELO1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
CELO3	Lĩnh hội được các tác động do hoạt động khai thác khoáng sản đến tài nguyên đất	Bài tập/Tình huống/Thảo luận	ELO1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
CELO4	Áp dụng giải quyết vấn đề thực tiễn	Bài tập/Tình huống/Thảo luận	ELO1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
4.2. Kỹ năng			
CELO6	Vận dụng đúng quy định pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế như ra quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất của các dự án khai thác khoáng sản, đánh giá tác động của các dự án khai thác khoáng sản....	Bài tập/Tình huống/Thảo luận	ELO1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10
CELO7	Củng cố kỹ năng làm việc nhóm, đọc tài liệu bằng tiếng Anh, soạn thảo văn bản	Bài tập/Tình huống/Thảo luận	ELO8, 9, 10, 11, 12

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO2	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO3	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO4	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO5	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO6	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H	H
CELO7	L	L	L	L	L	L	H	H	L	L	L	L	L	L	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy – học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp học viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP6. Phương pháp đóng vai: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phản biện, nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân;

PP7. Phương pháp nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính;

PP8. Phương pháp sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy.

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc tài liệu, tìm tòi kiến thức liên quan;
- Làm bài tập, bài thực hành trước các buổi giảng;

- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm;

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☒ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 30 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 60 %, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒
 + Hình thức thi: Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần Thảo luận Phát biểu	Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực	CELO1, 2, 3, 4, 5	Mỗi lần học	Có mặt đầy đủ 80%, sáng tạo, tích cực	PP quan sát PP phỏng vấn	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ, 60 phút	Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực	CELO1, 2, 3, 4, 5	1 lần/giữa kỳ	Đánh giá theo thang điểm của đáp án	PP viết + Tự luận	30%
A3. Đánh giá cuối	Thi kết thúc môn, 60 phút/viết	Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực	CELO1, 2, 3, 4, 5	1 lần/cuối kỳ	Đánh giá theo thang điểm	PP viết + Tự luận	60%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
kỳ	tiểu luận môn học	lực			của đáp án		

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
1-2	Chương 1: Hoạt động khoáng sản	PP thuyết trình, PP động não, PP thảo luận, PP làm việc nhóm, làm bài tập	CELO1, 2, 3, 4, 5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>1.1. Tên Mục 1.1</i> <i>1.1.1.</i> <i>1.1.2.</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			
3-4	Chương 2: Thay đổi cơ cấu sử dụng đất ở các dự án khai thác khoáng sản	PP thuyết trình, PP động não, PP thảo luận, PP làm việc nhóm, làm bài tập	CELO1, 2, 3, 4, 5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1. Tên Mục 2.1</i> <i>2.1.1.</i> <i>2.1.2.</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			
5-6	Chương 3: Tác động của hoạt động khai thác khoáng sản đến tài nguyên đất	PP thuyết trình, PP động não, PP thảo luận, PP làm việc nhóm, làm bài tập	CELO1, 2, 3, 4, 5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>3.1. Tên Mục 3.1</i> <i>3.1.1.</i> <i>3.1.2.</i>			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			
7-8-9-10	Chương 4: Sử dụng đất sau khi kết thúc dự án khai thác khoáng sản	PP thuyết trình, PP động não, PP thảo luận, PP làm việc nhóm, làm bài tập	CELO1, 2, 3, 4, 5	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>4.1. Tên Mục 4.1</i> 4.1.1. 4.1.2.			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:			

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần						
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7
1	H	H	H	H	H	H	L
2	H	H	H	H	H	H	L
3	H	H	H	H	H	H	L
4	H	H	H	H	H	H	L

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1] [GT1] Hồ Sỹ Giao Hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường NXB Khoa học Kỹ thuật 2010.

10.2. Tài liệu đọc thêm/ tham khảo

[2] Luật khoáng sản.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học

do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Đất đai và nông nghiệp hữu cơ
Tiếng Anh:	Land and Organic Agriculture
Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý đất đai
Mã số học phần:	LAND 030
Thời điểm tiến hành (Học kỳ giảng dạy):	2 - 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức chung	
☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Kiến thức thực tập
	☐ Học phần luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	... tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	09 tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	01 tiết
Thời gian tự học:	60 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Quy hoạch đất đai
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Giám sát đất đai
Thang điểm (10/10): Quá trình: 10% Giữa kỳ: 30% Cuối kỳ: 60%	

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Lĩnh hội các kiến thức về nông nghiệp hữu cơ. Các mô hình phát triển nông nghiệp hữu cơ trong thực tế và ứng dụng công nghệ vi sinh trong việc cải tạo đất đai và sử dụng đất đai theo hướng nông nghiệp hữu cơ.	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4
CG2	Vận dụng được các kiến thức về nông nghiệp hữu cơ vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn về nông nghiệp hữu cơ và ứng dụng công nghệ vi sinh trong việc cải tạo đất đai và sử dụng đất đai theo hướng nông nghiệp hữu cơ.	ELO5, ELO6, ELO7, ELO8
CG3	Có thái độ hợp tác tốt với mọi người trong làm việc nhóm, giám sát và hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn có trách nhiệm cao.	ELO10, ELO11, ELO12
CG4	Đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, các viện nghiên cứu và trường đại học đào tạo quản lý đất đai và các ngành liên quan khác. Có khả năng phối hợp với các tổ chức quốc tế thực hiện các dự án liên quan đến quản lý đất đai nông nghiệp tại Việt Nam.	ELO13, ELO14, ELO15

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Đất đai và nông nghiệp hữu cơ trình bày có hệ thống các kiến thức về nông nghiệp hữu cơ, các mô hình phát triển nông nghiệp hữu cơ trong thực tế và ứng dụng công nghệ vi sinh trong việc cải tạo và sử dụng đất đai theo hướng nông nghiệp hữu cơ.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Lĩnh hội các kiến thức về nông nghiệp hữu cơ. Các mô hình phát triển nông nghiệp hữu cơ trong thực tế và ứng dụng công nghệ vi sinh trong việc cải tạo đất đai và sử dụng đất đai theo hướng nông nghiệp hữu cơ.	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO2
CELO2	Lĩnh hội được thực trạng nông nghiệp hữu cơ. Các mô hình phát triển nông nghiệp hữu cơ.	Bài tập/	ELO3

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
	cơ trong thực tế và ứng dụng công nghệ vi sinh trong việc cải tạo đất đai và sử dụng đất đai theo hướng nông nghiệp hữu cơ.	Tình huống/ Thảo luận	
4.2. Kỹ năng			
CELO3	Vận dụng được các phương pháp tư duy logic và các phương pháp quản lý đất đai vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản lý đất đai nông nghiệp hữu cơ.	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO6, ELO7
4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm			
CELO4	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn có trách nhiệm cao.	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO12
4.4. Khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế- xã hội, hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp			
CELO5	Đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, các viện nghiên cứu và trường đại học đào tạo quản lý đất đai và các ngành liên quan khác.	Bài tập/ Tình huống/ Thảo luận	ELO13

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H
CELO2	H	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H
CELO3	H	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H
CELO4	H	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO5	H	H	H	H	H	H	H	L	L	H	H	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy – học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

PP1. Phương pháp thuyết trình: giúp sinh viên đạt CDR về hiểu được các kiến thức chuyên môn (các khái niệm, mối tương quan, các định luật, các quy luật...), các kiến thức về mặt phương pháp (phương pháp, cách thức tiến hành, kỹ thuật...), kiến thức về hành vi ứng xử (các quy tắc ứng xử, nhận thức về nghĩa vụ trách nhiệm...), kiến thức về giá trị...

PP2. Phương pháp động não: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo và giải pháp và đề xuất;

PP3. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ: giúp đạt được chuẩn đầu ra về cấu trúc giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;

PP4. Phương pháp học dựa trên vấn đề: giúp đạt được chuẩn đầu ra về xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;

PP5. Phương pháp hoạt động nhóm: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;

PP6. Phương pháp đóng vai: giúp đạt được chuẩn đầu ra về tư duy suy xét, phản biện, nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân;

PP7. Phương pháp học dựa vào dự án: giúp đạt được chuẩn đầu ra về lập giả thuyết, kỹ năng thiết kế các công trình xử lý môi trường, triển khai, kỹ năng giao tiếp bằng viết, kỹ năng thuyết trình;

PP8. Phương pháp mô phỏng: giúp đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng mô hình hóa trong dự đoán lan truyền ô nhiễm trong môi trường; kỹ năng thử nghiệm khảo sát; giao tiếp đồ họa;

PP9. Nghiên cứu tình huống: giúp đạt được chuẩn đầu ra về đề ra các giải pháp, ước lượng và phân tích định tính

(Lưu ý: có thể kết hợp 2 hoặc 3 phương pháp vào một cùng một thời điểm giảng dạy, ví dụ khi sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống, có thể đồng thời sử dụng phương pháp động não và làm việc nhóm)

6.2. Phương pháp học tập:

- Nghe giảng trên lớp;
- Đọc và làm bài trước các buổi giảng;

- Tra cứu thông tin về ngành trên internet;
- Làm việc nhóm;
- Thuyết trình

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40%, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☒
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá giữa kỳ: trọng số 30 %, hình thức đánh giá bao gồm:

Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thảo luận nhóm ☐
 Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

- Điểm đánh giá cuối kỳ: trọng số 60 %, hình thức đánh giá bao gồm:

+ Báo cáo tiểu luận môn học ☒

+ Hình thức thi: Tự luận ☒ Trắc nghiệm ☐ Thực hành ☐ Khác ☐

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Chuyên cần Thảo luận Phát biểu	Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực	CELO1, 2, 3	Mỗi lần học	Có mặt đầy đủ 80%, sáng tạo, tích cực	PP quan sát PP phỏng vấn	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ, 60 phút	Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực	CELO1, 2, 3	1 lần/ giữa kỳ	Đánh giá theo thang điểm của đáp án	PP viết + Tự luận	30%
A3. Đánh giá	Thi kết thúc môn, 60	Kiến thức/kỹ năng/phẩm	CELO1, 2, 3	1 lần/ cuối	Đánh giá theo thang	PP viết + Tự luận	60%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/ thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá / thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
cuối kỳ	phút/viết tiểu luận môn học	chất/năng lực		kỳ	điểm của đáp án		

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần/theo tiết (mỗi tuần 3 tiết)

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
1	Chương 1: Nông nghiệp vô cơ	PP thuyết trình, PP động não, PP thảo luận, PP làm việc nhóm, làm bài tập	CELO1, 2, 3	
	A/ Các nội dung: <i>1.1. Định nghĩa nông nghiệp vô cơ</i> <i>1.2. Những đặc trưng của nền nông nghiệp vô cơ</i> <i>1.3. Ưu điểm trong sử dụng nền nông nghiệp vô cơ</i> <i>1.4. Nhược điểm sử dụng nền nông nghiệp vô cơ</i> <i>1.5. Xu hướng phát triển nông nghiệp vô cơ trong tương lai</i>			[1], [4]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu về lịch sử và những thành tựu của nền nông nghiệp vô cơ của Việt Nam và trên thế giới.</i>			
2	Chương 2: Nông nghiệp hữu cơ	PP thuyết trình, PP động não, PP thảo luận, PP làm việc nhóm, làm bài tập	CELO1, 2, 3	[1], [2], [3], [7]
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.1. Các vấn đề của nông nghiệp hữu cơ</i> <i>2.1.1 Cơ sở khoa học của nông nghiệp hữu cơ</i> <i>2.1.2 Lịch sử phát triển và thực trạng của nông nghiệp hữu cơ</i> <i>2.1.3 Các quy định, tiêu chuẩn về nông nghiệp hữu cơ</i> <i>2.1.4 Xu hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ</i>			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	<i>2.1.5 Phát triển nông nghiệp hữu cơ và những chính sách hỗ trợ</i>			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Các quy định quản lý đất đai trong lãnh vực đất nông nghiệp và đất nông nghiệp hữu cơ.</i>			
3	Chương 2: Nông nghiệp hữu cơ (tt)	PP thuyết trình, PP động não, PP thảo luận, PP làm việc nhóm, làm bài tập	CELO1, 2, 3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.2. Đất và độ phì nhiêu của đất trong nông nghiệp hữu cơ</i> <i>2.2.1 Luận điểm cơ bản về sử dụng đất trong nông nghiệp hữu cơ</i> <i>2.2.2 Kết cấu của đất</i> <i>2.2.3 Hệ sinh vật đất</i> <i>2.2.4 Chất hữu cơ và mùn</i> <i>2.2.5 Làm đất trong nông nghiệp hữu cơ</i>			[1], [2]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các nghiên cứu khoa học và kết quả đạt được trong các vấn đề liên quan về chất mùn, hệ vi sinh vật đất.</i>			
4-5	Chương 2: Nông nghiệp hữu cơ (tt)	PP thuyết trình, PP động não, PP thảo luận, PP làm việc nhóm, làm bài tập	CELO1, 2, 3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: <i>2.3. Canh tác và phân bón trong nông nghiệp hữu cơ</i> <i>2.3.1. Nguyên lý cơ bản trong canh tác nông nghiệp hữu cơ</i> <i>2.3.2. Một số biện pháp kỹ thuật trong nông nghiệp hữu cơ</i> <i>2.3.3. Nguyên lý cơ bản của sử dụng phân bón trong nông nghiệp hữu cơ</i>			[1], [2]

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	2.3.4. Phân hữu cơ 2.3.5. Phân vô cơ 2.3.6. Bảo vệ thực vật trong nông nghiệp hữu cơ			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các kỹ thuật Kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp hữu cơ: Kỹ thuật canh tác cây dài ngày trong nông nghiệp hữu cơ. Kỹ thuật canh tác cây ngắn ngày – sản xuất rau hữu cơ.</i>			
6	Chương 3: Một số mô hình nông nghiệp hữu cơ	PP thuyết trình, PP động não, PP thảo luận, PP làm việc nhóm, làm bài tập	CELO1, 2, 3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 3.1 Tại Việt Nam 3.2 Trong khu vực 3.3 Trên thế giới			[1]
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu thêm các video, hình ảnh về các hoạt động nông nghiệp hữu cơ thành công trên thế giới</i>			
7	Chương 4: Ứng dụng công nghệ vi sinh trong cải tạo đất và nông nghiệp hữu cơ	PP thuyết trình, PP động não, PP thảo luận, PP làm việc nhóm, làm bài tập	CELO1, 2, 3	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 4.1 Các khái niệm cơ bản 4.2 Phân lập, tuyển chọn giống vi sinh vật 4.3 Ứng dụng vi sinh vật sản xuất các chế phẩm vi sinh 4.4 Ứng dụng vi sinh vật sản xuất phân hữu cơ vi sinh 4.5 Ứng dụng vi sinh vật xử lý các phế thải hữu cơ			[1], [2], [5], [6]
	B/ Các nội dung cần tự học ở			

Tuần	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	nhà: <i>Tìm hiểu các video, hình ảnh về kỹ thuật sản xuất phân bón thảo mộc, sản xuất các chế phẩm sinh học dùng cho đất và cho cây.</i>			
8-9-10	Mỗi học viên sẽ nhận 1 đề tài làm bài tiểu luận và Thuyết trình trước lớp	PP dựa trên vấn đề, PP dựa vào dự án	CELO1, 2, 3, 4, 5	

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	H	H	H	H
2	H	H	H	H	H
3	H	H	H	H	H
4	H	H	H	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1] Bài giảng của TS. Bùi Thị Thu Hà – *Đất đai & Nông nghiệp hữu cơ*, Khoa Quản lý đất đai, trường Đại học Tài nguyên & Môi trường TP.HCM.

10.2. Tài liệu đọc thêm/ tham khảo

[2] Nguyễn Thế Đặng, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Đức Nhuận, Nguyễn Thị Mão - *Giáo trình Nông nghiệp hữu cơ*. NXB Nông nghiệp, 2012.

[3] Foodlink - *Các tiêu chuẩn cơ bản sản xuất và chế biến sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, phong trào nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam*, 2019.

[4] Nguyễn Văn Bộ - *Vô cơ hóa hay hữu cơ hóa nông nghiệp ở Việt Nam?*, Tạp chí Khoa học & Công nghệ VN, 2020.

[5] Nguyễn Như Hiền, Nguyễn Như Ất – *Công nghệ sinh học & Ứng dụng vào phát triển nông nghiệp nông thôn*, NXB Thanh niên, 2001.

[6] Araujo ASF, Leite LFC, Santos VB and Carneiro RFV - *Soil microbial activity in conventional organic agricultural systems. Sustainability*, 1, 268-276, 2009.

[7] TCVN 11041-1:2017, Nông nghiệp hữu cơ.

[8] FAO - Organic Agriculture at FAO-Country profiles and Statistics, 2011.

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

- Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Đất đai và kinh tế tuần hoàn
Tiếng Anh:	Land and circular economy
Mã số học phần:	LAND 031
Thời điểm tiến hành:	2 – 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Học phần khóa luận/luận văn TN
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	... tiết
Số tiết Báo cáo, hoạt động nhóm:	10 tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	...tiết
Thời gian tự học:	30 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa QLDD/Bộ môn Bất động sản

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về Kinh tế tuần hoàn; so sánh Kinh tế tuần hoàn và Kinh tế tuyến tính; các mô hình Kinh tế tuần hoàn trên thế giới; phương thức sử dụng đất đai theo định hướng kinh tế tuần hoàn.	ELO1,ELO2 ELO5
CG2	Có khả năng lập, vận hành và quản lý một dự án phát triển kinh tế tuần hoàn.	ELO3, ELO4, ELO5, ELO6 ELO7
CG3	Có khả năng làm việc nhóm, tìm kiếm tài liệu để làm báo cáo, thuyết trình dự án trước đám đông và đưa ra giải pháp để hiện thực hóa một dự án phát triển kinh tế tuần hoàn.	ELO7, ELO10 ELO11, ELO13 ELO14, ELO15
CG4	Có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân. Có thể tự định hướng giải quyết công việc và chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình trước tập thể.	ELO11,ELO12 ELO13, ELO14 ELO15

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần Đất đai và kinh tế tuần hoàn trình bày các kiến thức lý luận và thực tiễn về kinh tế tuần hoàn từ góc nhìn sử dụng đất đai tiến tới đồng thuận xã hội và phát triển kinh tế bền vững. Cụ thể, là các khối kiến thức về quy trình phát triển kinh tế tuần hoàn tuân thủ đúng các qui định pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế bền vững.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	CDR CTĐT (ELOs)
CELO1	Sinh viên BIẾT toàn diện về kinh tế tuần hoàn. (NHỚ)	ELO1, ELO2
CELO2	Sinh viên NẮM BẮT được quy trình và những phương pháp xây dựng một dự án phát triển kinh tế tuần hoàn. (HIỂU)	ELO2, ELO5 ELO13 ELO14

Chuẩn đầu ra HP(CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	CDR CTĐT(ELOs)
CELO3	Sinh viên TRIỂN KHAI được một kế hoạch phát triển đất đai theo định hướng kinh tế tuần hoàn. (ÁP DỤNG)	ELO3, ELO4 ELO5, ELO6
CELO4	Sinh viên xây dựng được những tiêu chí và ĐÁNH GIÁ được hiệu quả thực hiện một dự án phát triển kinh tế tuần hoàn đất. (ĐÁNH GIÁ)	ELO7, ELO10, ELO11, ELO12 ELO13, ELO14 ELO15

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	H	H	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO2	-	H	-	-	M	-	-	-	-	-	-	-	H	M	-
CELO3	-	-	H	H	M	M	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CELO4	-	-	-	-	-	-	H	-	-	H	M	M	H	H	M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy-học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

+ *Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Powerpoint*: Giúp sinh viên nắm bắt và hiểu được khung lõi (Framework) của kinh tế tuần hoàn từ cơ sở lý luận đến những mô hình cụ thể trên thế giới và Việt Nam.

+ *Giảng dạy qua trường hợp điển hình (Case study)*: Giảng viên đưa ra vài trường hợp điển hình đang về kinh tế tuần hoàn, đặc biệt những trường hợp phát triển kinh tế tuần hoàn dưới góc nhìn quản lý đất đai để sinh viên sử dụng kiến thức đã học cùng nhau thảo luận, trao đổi, đưa quan điểm mới và phản biện. Giảng viên sẽ đóng vai trò như một huấn luyện viên (Coach) để cung cấp thêm thông tin liên quan, phân tích những vấn đề sinh viên chưa nắm rõ và định hướng giải quyết vấn đề một cách logic.

+ *Giảng dạy theo phương pháp hoạt động nhóm (Group based Learning)*: Giảng viên giao nhiệm vụ cho các nhóm sinh viên thu thập tài liệu, viết báo cáo, thuyết trình trước lớp về một dự án phát triển kinh tế tuần hoàn để rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.

6.2. Phương pháp học tập

- + Sinh viên tham gia nghe giảng, tự đọc thêm tài liệu, đặt câu hỏi với giảng viên.
- + Sinh viên luyện tập tư duy logic, đưa quan điểm, phản biện những vấn đề được nêu ra trong bài giảng cũng như những tình huống trong trường hợp điển hình (Case study).
- + Sinh viên luyện tập kỹ năng làm việc nhóm như: phân công, phân nhiệm cho các thành viên trong nhóm, hợp tác, chia sẻ thông tin và phối hợp làm việc để đạt mục tiêu chung một cách hiệu quả nhất.
- + Sinh viên luyện kỹ năng làm báo cáo PowerPoint, thuyết trình cô đọng, dễ hiểu.

7. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 40 %, bao gồm điểm tham dự (thời gian lên lớp): 15% và điểm tham gia (phát biểu, thảo luận, báo cáo): 25%

+ Hình thức đánh giá:

Điểm danh ☒; Phát biểu ☒; Thảo luận nhóm ☒; Thuyết trình ☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, điểm thi kết thúc học phần hoặc tiểu luận.

+ Hình thức thi: Tiểu luận ☒

7.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CEL O.x.x)	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Sự tham dự lớp học	Điểm danh hàng ngày	CELO1	1 lần/buổi	Tham dự đầy đủ	PP quan sát: gọi tên điểm danh hàng ngày	15%
	A1.2. Sự chuyên cần, thái độ học tập	Hành vi Thái độ	CELO1 CELO2	1 lần/buổi	Theo dõi bài giảng, Tích cực Tham gia	PP quan sát, đặt câu hỏi có liên quan đến nội dung học tập	
A2. Đánh giá	A2.1. Những phát biểu	Kiến thức	CELO1 CELO2	1 lần/buổi	Trình bày chi	PP đặt câu hỏi	25%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần(CEL O.x.x)	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chíđánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
giá giữa kỳ	trong quá trình học tập A2.2.Bài tập thuyết trình nhóm trên lớp	Năng lực Kỹ năng	CELO3 CELO4	2 lần/nhóm	tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả	xoay quanh vấn đề thuyết trình thảo luận nhóm. -Nội dung bài báo cáo. -Kỹ năng thuyết trình. -Kiến thức chuyên môn (hỏi – đáp)	
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Bài tiểu luận cuối khóa	Kiến thức Năng lực	CELO1 CELO2 CELO3	1 lần/cuối kỳ	Theo chủ đề phát triển kinh tế tuần hoàn	PP viết: Học viên làm bài dưới hình thức tiểu luận	60%

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
1 -10	Chương 1. Khái niệm chung về Kinh tế tuần hoàn			
	A.Các nội dung chính trên lớp <i>1.1. Nguồn gốc và khái niệm kinh tế tuần hoàn phát triển đất đai</i> <i>1.2. Đặc tính của kinh tế tuần hoàn</i> <i>1.3. Nguyên tắc của kinh tế tuần hoàn</i> <i>1.4. Lợi ích của kinh tế tuần hoàn</i> <i>1.4.1. Đối với quốc gia</i> <i>1.4.2. Đối với xã hội</i>	Giảng dạy trên lớp	CELO1	[1]

Tiết	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
	1.4.3. Đối với doanh nghiệp 1.5. Sự cần thiết phát triển kinh tế tuần hoàn			
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm hiểu các vấn đề liên quan đến nội dung kinh tế tuần hoàn.</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trong tài liệu tham khảo và mạng Internet	CELO1	[1]
	Chương 2. Các mô hình kinh tế tuần hoàn trên thế giới			
10 - 20	A. Các nội dung chính trên lớp 2.1. Tái chế rác thải 2.2. Năng lượng tái tạo 2.3. Nhiên liệu sinh học 2.4. Sử dụng tài nguyên đất đai bền vững 2.5. So sánh giữa mô hình kinh tế tuyến tính và kinh tế tuần hoàn	Giảng dạy trên lớp Hỏi đáp	CELO1, CELO2	[1]
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm đọc thêm tài liệu, thông tin về các mô hình kinh tế tuần hoàn và quản lý đất đai theo mô hình kinh tế tuần hoàn của những nước tiên tiến trên thế giới.</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trong tài liệu tham khảo và mạng Internet.	CELO1, CELO2	[1]
	Chương 3. Định hướng phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam			
20-30	A. Các nội dung chính trên lớp 3.1. Một số mô hình kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam 3.1.1. Nông nghiệp 3.1.2. Công nghiệp 3.1.3. Kinh tế xanh 3.2. Những thuận lợi và thách thức phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam 3.2.1. Thuận lợi	Giảng dạy trên lớp Hỏi đáp	CELO1 CELO4	[1]

Tiết	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
	3.2.2. Thách thức 3.3. Quản lý đất đai theo mô hình kinh tế tuần hoàn 3.3.1. Những gợi ý về chính sách đất đai 3.3.2. Những giải pháp phát triển đất đai bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn			
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm đọc thêm tài liệu, thông tin về các mô hình kinh tế tuần hoàn đang áp dụng tại Việt Nam và chính sách đất đai hiện hành.</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trong tài liệu tham khảo và mạng Internet.	CELO1 CELO4	[1]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CDR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần			
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4
1	H	-	-	-
2		H	M	-
3		M	H	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính

[1] Nguyễn Đức Dũng, Kinh tế tuần hoàn 4.0, NXB Thế giới, 2022

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo

[1] Nguyễn Thị Phong Lan, Kinh tế tuần hoàn hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia HCM, 2022

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	
Tiếng Việt:	Công nghệ địa không gian và ứng dụng trong quản lý đất đai
Tiếng Anh:	Geospatial technology and applycation in land adminstration
Mã số học phần:	LAND 032
Thời điểm tiến hành:	2 – 3
Loại học phần:	
☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức giáo dục đại cương	
☒ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	☐ Kiến thức cơ sở ngành
	☐ Kiến thức ngành
	☒ Kiến thức chuyên ngành
	☐ Học phần khóa luận/luận văn TN
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	20 tiết
Số tiết bài tập:	... tiết
Số tiết Báo cáo, hoạt động nhóm:	10 tiết
Số tiết thực tập:	... tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	... tiết
Kiểm tra:	...tiết
Thời gian tự học:	30 giờ
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa QLDD/Bộ môn Thông tin đất đai

2. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần (CGs)	Mô tả (Course goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (ELOs)
CG1	Trang bị cho học viên các kiến thức tổng quát về địa không gian và ứng dụng	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CG2	Cung cấp các kiến thức về lưu trữ, phân tích và hiển thị dữ liệu không gian trên nền tảng dữ liệu lớn	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CG3	Phát triển kỹ năng khai thác và ứng dụng các công cụ địa không gian trong quản lý đất đai	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CG4	Hiểu và vận hành một hệ thống thông tin đất đai điển hình như VBDLIS	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12

3. Mô tả học phần (Course Description)

Học phần trình bày một cách có hệ thống kiến thức về địa không gian và các ứng dụng trong quản lý đất đai với những kiến thức về lưu trữ, phân tích và hiển thị dữ liệu địa không gian trên nền tảng dữ liệu lớn vào giải quyết các ứng dụng thực tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CĐR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CĐRMH	CĐR CTĐT (ELOs)
4.1. Kiến thức			
CELO1	Nắm bắt được các thành phần của địa không gian và ứng dụng	Bài tập/Câu hỏi	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
	Vận dụng các kiến thức về lưu trữ, phân tích và hiển thị	Bài tập tình	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8,

Chuẩn đầu ra HP (CELOs)	Mô tả CDR học phần (Sau khi học xong học phần này, người học đạt được)	Công cụ đánh giá CDRMH	CDR CTĐT (ELOs)
CELO2	dữ liệu địa không gian trên nền tảng dữ liệu lớn	huớng	ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
CELO3	Ứng dụng khai thác dữ liệu về địa không gian vào các bài toán quản lý đất đai	Bài tập nhóm theo vấn đề	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15

4.2. Kỹ năng

CELO4	Ứng dụng các kỹ năng khai thác các công cụ địa không gian để giải quyết các vấn đề trong quản lý đất đai	Bài tập nhóm theo vấn đề	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
-------	--	--------------------------	---

4.3. Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm

CELO5	Thể hiện thái độ làm việc nghiêm túc, trách nhiệm với bản thân và tập thể trong nghiên cứu, công việc.	Tham gia lớp và các hoạt động học trong lớp	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12, ELO13, ELO14, ELO15
-------	--	---	---

5. Ma trận mối quan hệ giữa CDR học phần (CELOs) và CDR của CTĐT (ELOs)

CDR học phần (CELOs)	CDR của CTĐT (ELOs)														
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15
CELO1	L	M	H	M	H	H	H	H	L	M	H	H	M	M	M
CELO2	L	M	H	M	H	H	H	H	L	M	H	H	M	M	M
CELO3	M	M	M	M	M	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CELO4	H	H	H	H	M	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CELO5	M	H	H	M	H	H	H	H	H	H	H	H	M	M	H

H: High (Cao)

M: Medium (Trung bình)

L: Low (Thấp)

6. Phương pháp giảng dạy - học tập

Giảng viên thuyết trình bài giảng, học viên nghe giảng trên lớp. Học viên chủ động tìm hiểu tài liệu tham khảo để giải quyết các bài tập và biết dụng các chương trình máy tính để giải quyết các vấn đề liên quan đến dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu lớn trên các nền tảng dữ liệu lớn.

Trước mỗi buổi học học viên cần đọc và tìm hiểu trước bài giảng, bài tập dựa vào kế hoạch giảng dạy và học liệu giảng viên gửi cho học viên, tài liệu tham khảo ở thư viện và trên internet. Học viên chủ động lập nhóm, trao đổi nhóm với nhau để xác định các nội dung cần đưa vào các dự án nghiên cứu để giải quyết các vấn đề cụ thể.

Trước mỗi buổi học học viên cần đọc và tìm hiểu trước bài giảng, bài tập dựa vào kế hoạch giảng dạy và học liệu giảng viên gửi cho học viên, tài liệu tham khảo ở thư viện và trên internet.

6. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

7.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 40 %, bao gồm điểm tham dự (thời gian lên lớp): 15% và điểm tham gia (phát biểu, thảo luận, báo cáo): 25%

+ Hình thức đánh giá:

Điểm danh ☒; Phát biểu ☒; Thảo luận nhóm ☒; Thuyết trình ☒

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, điểm thi kết thúc học phần hoặc tiểu luận.

+ Hình thức thi: Tiểu luận ☒

7.2. Đánh giá học viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (C ELO.x.x)	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]
A1. Đánh giá quá trình	Sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập, bài tập cá nhân trên	Chất lượng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp, tự nghiên cứu,			Tham gia đầy đủ, năng động trong		

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (CELO.x.x)	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
	lớp, bài tập cá nhân về nhà, bài tập nhóm trên lớp, bài tập nhóm về nhà. Trong thời gian 2 tiết trên lớp	làm việc nhóm và tư duy phản biện, vận dụng kiến thức	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	10/Mỗi buổi học	các hoạt động học tập trong lớp	Phương pháp quan sát	10
A2. Đánh giá giữa kỳ	Viết bài tiểu luận nhóm/Trong 10 tuần	Kiến thức, kỹ năng và năng lực toàn khóa học	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1/Cuối buổi học thứ 10	Đáp ứng yêu cầu nội dung chủ đề tiểu luận	Phương pháp viết bài tiểu luận	30
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi tự luận kết thúc môn/60 phút	Kiến thức, kỹ năng và năng lực toàn khóa học	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4, CELO5	1/Cuối học kỳ	Đáp ứng yêu cầu của đáp án	Phương pháp viết trả lời các câu hỏi	60

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
1 -10	Chương 1: Địa không gian là gì			
	A.Các nội dung chính trên lớp 1.1. Lịch sử phát triển địa không gian 1.2 Các thành phần của địa không gian 1.3 Địa không gian trong kỷ nguyên số 4.0	Giảng dạy trên lớp	CELO1	[1]
	B.Các nội dung cần tự học ở nhà:	Học viên tự	CELO1	[1]

Tiết	Nội dung	PPGD chính	CDR của học phần	Tài liệu
	<i>Tìm hiểu các vấn đề liên quan đến nội dung địa không gian</i>	tìm kiếm thông tin trong bài giảng, tài liệu tham khảo và mạng Internet		[2] [3] [4] [5]
10 - 20	Chương 2. Ứng dụng công nghệ địa không gian trong kinh tế xã hội và phát triển bền vững			
	A.Các nội dung chính trên lớp 2.1. Ứng dụng công nghệ địa không gian trong tài nguyên và môi trường 2.2. Ứng dụng công nghệ địa không gian trong quản lý đô thị thông minh 2.3. Ứng dụng công nghệ tin học trong quản lý đất đai 2.4 Geo-marketing	Giảng dạy trên lớp Hỏi đáp	CELO1, CELO2	[1] [2]
	B.Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm đọc thêm tài liệu, thông tin về các ứng dụng Địa không gian trong kinh tế xã hội và phát triển bền vững</i>	Học viên tự tìm kiếm thông tin trong bài giảng, tài liệu tham khảo và mạng Internet.	CELO1, CELO2	[1] [2] [3] [4] [5]
20-30	Chương 3. Các thách thức và giải pháp phát triển ứng dụng công nghệ địa không gian trong quản lý đất đai tại Việt Nam			
	A.Các nội dung chính trên lớp 3.1. Thực trạng ứng dụng Địa không gian trong Quản lý đất đai tại Việt Nam: Tồn tại và thách thức 3.2 Các giải pháp hiệu quả để áp dụng Công nghệ Địa không gian trong Quản lý đất đai 3.3. Hệ thống thông tin đất đai với tiếp cận tích hợp và dữ liệu lớn	Giảng dạy trên lớp Hỏi đáp	CELO1 CELO4	[1] [2]

Tiết	Nội dung	PPGD chính	CĐR của học phần	Tài liệu
	B. Các nội dung cần tự học ở nhà: <i>Tìm đọc thêm tài liệu, thông tin về các hệ thống thông tin đất đai đang áp dụng tại Việt Nam và chính sách đất đai hiện hành.</i>	Sinh viên tự tìm kiếm thông tin trong tài liệu tham khảo và mạng Internet.	CELO1 CELO4	[1] [2] [3] [4] [5]

9. Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Chương (Module)	Chuẩn đầu ra học phần				
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5
1	H	H	H	H	H
2	M	H	M	H	H
3	M	H	M	H	H
4	M	H	M	H	H
5	H	H	M	H	H

H: High

M: Medium

L: Low

10. Tài liệu học tập

10.1. Tài liệu chính:

[1] Mario A. Gomarasca. Basic of Geomatics. ISBN 978-1-4020-9013-4. Springer Publisher. 2009.

[2] John E. Harmon and Steven J. Anderson. The Design and Implementation of Geographic Information Systems, John Willey and Sons, Inc. 2003

[3] Philippe Rigaux, Michel Scholl, Agnes Voisard. Spatial Databases With Application to GIS, Morgan Kaufmann Publishers. 2002

[4] Alias Abdul-Rahman and Morakot Pilouk. Spatial Data Modelling for 3D GIS, Springer. 2007

[5] Paul A. Longley, Michael F. Goodchild, David J. Maguire, David W. Rhind. Geographic Information Science and Systems. John Willey and Sons, Inc. 2015

10.2. Tài liệu đọc thêm/tham khảo

[6] Arthur M. Langer. Analysis and Design of Information Systems. Springer, 2008

11. Quy định của học phần

11.1. Quy định về tham dự lớp học

Học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Học viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

Học viên không nộp bài tập đúng thời hạn được coi như không nộp bài, thực hiện quá 3 lần sẽ được coi là không hoàn thành khóa học và đăng ký học lại vào học kỳ sau.

11.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Học viên phải đi học đúng giờ quy định. Học viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

11.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Giảng viên giảng dạy môn học:

Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: PGS.TS Lê Trung Chon, GS.Vũ Tường Thụy.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI BIÊN SOẠN